

TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT THI ĐẤU BÓNG ĐÁ

**NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO
HÀ NỘI - 2013**

CÁC LƯU Ý VỀ LUẬT THI ĐẤU

Các sửa đổi

Theo thỏa thuận với các liên đoàn bóng đá quốc gia có liên quan nhưng vẫn tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Luật thi đấu, các Luật có thể được sửa đổi đối với những trận đấu dành cho cầu thủ dưới 16 tuổi, bóng đá nữ, bóng đá lão tướng (trên 35 tuổi) và các cầu thủ khuyết tật.

Một phần hoặc tất cả các sửa đổi sau được chấp thuận:

- Kích thước sân thi đấu.
- Kích thước, trọng lượng và chất liệu bóng thi đấu.
- Kích thước của cầu môn.
- Thời gian thi đấu của một trận đấu.
- Số lượng cầu thủ dự bị được sử dụng thay thế

Các sửa đổi khác chỉ được áp dụng khi có sự cho phép của Hội đồng quốc tế các liên đoàn bóng đá (IFAB).

Nam và nữ

Khi đề cập đến các trọng tài, các trợ lý trọng tài, các cầu thủ và quan chức, luật thi đấu đề cập đến giới tính là nam nhằm đơn giản hóa, tuy nhiên được áp dụng cho cả nam và nữ.

Các ngôn ngữ chính thức:

Thay mặt IFAB, FIFA xuất bản Luật thi đấu bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Tây Ban Nha. Nếu có sự bất đồng về từ ngữ, bản tiếng Anh sẽ là bản có hiệu lực.

MỤC LỤC

(Sẽ điều chỉnh khi xuất bản)

LUẬT BÓNG ĐÁ

PHẦN I: Các điều luật.....	5
LUẬT I - Sân thi đấu	5
LUẬT II - Bóng thi đấu	11
LUẬT III - Số lượng cầu thủ	13
LUẬT IV - Trang phục của cầu thủ.....	15
LUẬT V- Trọng tài.....	17
LUẬT VI - Trợ lý trọng tài.....	19
LUẬT VII - Thời gian của trận đấu	20
LUẬT VIII - Bắt đầu và bắt đầu lại trận đấu	21
LUẬT IX - Bóng trong cuộc và bóng ngoài cuộc	23
LUẬT X - Bàn thắng	24
LUẬT XI - Vi phạm	25
LUẬT XII - Lỗi và hành vi khiếm nhã.....	26
LUẬT XIII - Những quả phạt.....	28
LUẬT XIV - Quả phạt đền	30
LUẬT XV - Ném biên	32
LUẬT XVI - Quả phát bóng.....	33
LUẬT XVII - Quả phạt góc.....	34
Các trình tự quyết định đội thắng cuộc sau một trận đấu hoặc hai trận đấu theo thể thức sân nhà – sân đối phương.....	
Khu vực kỹ thuật	
Trọng tài thứ tư và trợ lý trọng tài dự bị.....	
Trợ lý trọng tài tăng cường.....	
PHẦN II: Diễn giải luật thi đấu và các chỉ dẫn dành cho trọng tài	40
LUẬT I - Sân thi đấu	41
LUẬT II - Bóng thi đấu	42
LUẬT III - Số lượng cầu thủ	42
LUẬT IV - Trang phục của cầu thủ.....	45
LUẬT V - Trọng tài.....	46
*Các trợ lý trọng tài tăng cường	55
LUẬT VI - Các trợ lý trọng tài	57
LUẬT VII - Thời gian của trận đấu	68
LUẬT VIII - Bắt đầu và bắt đầu lại trận đấu	68
LUẬT IX - Bóng trong cuộc và bóng ngoài cuộc	68
LUẬT X - Bàn thắng	68
LUẬT XI - Vi phạm	69
LUẬT XII - Lỗi và hành vi khiếm nhã	77
LUẬT XIII - Những quả phạt.....	84
LUẬT XIV - Phạt đền.....	85
LUẬT XV - Ném biên	86
LUẬT XVI - Quả phát bóng.....	86
LUẬT XVII - Quả phạt góc.....	86
Các trình tự quyết định đội thắng cuộc sau một trận đấu hoặc hai trận đấu theo thể thức sân nhà – sân đối phương.....	

PHẦN I: CÁC ĐIỀU LUẬT

LUẬT I - SÂN THI ĐẤU

1. Mặt sân

- 1.1. Các trận đấu có thể tổ chức trên mặt sân cỏ tự nhiên hoặc mặt sân cỏ nhân tạo, theo quy định của Điều lệ giải.
- 1.2. Mặt sân cỏ nhân tạo phải có màu xanh lá cây.
- 1.3. Trong các trận đấu giữa các đội tuyển quốc gia hoặc các trận đấu quốc tế cấp câu lạc bộ, mặt sân cỏ nhân tạo được sử dụng phải đáp ứng các qui định về chất lượng của FIFA hoặc tiêu chuẩn quốc tế, trừ trường hợp đặc biệt được FIFA cho phép.

2. Các đường giới hạn và các điểm đánh dấu trên sân.

- 2.1. Sân thi đấu phải là hình chữ nhật và được đánh dấu bởi các đường giới hạn. Bề rộng những đường giới hạn khu vực nào là thuộc về khu vực đó.
- 2.2. Hai đường giới hạn dài hơn gọi là đường biên dọc. Hai đường giới hạn ngắn hơn gọi là đường biên ngang.

- 2.3. Đường nối hai điểm giữa của hai đường biên dọc gọi là đường giữa sân, đường giữa sân chia sân thi đấu thành hai nửa bằng nhau.
- 2.4. Tâm của sân là điểm chính giữa của đường giữa sân. Lấy điểm này làm tâm, kẻ một vòng tròn có bán kính 9,15m, gọi là vòng tròn giữa sân.
- 2.5. Có thể kẻ các đoạn thẳng đánh dấu ngoài sân thi đấu, cách cung phạt góc 9,15m, về phía các đường biên dọc và biên ngang, nhằm bảo đảm bảo các cầu thủ đội phòng ngự tuân thủ đúng khoảng cách khi thực hiện quả phạt góc.

3. Kích thước

Chiều dài của đường biên dọc phải lớn hơn chiều dài của đường biên ngang.

Chiều dài sân (đường biên dọc):	Tối thiểu:	90m
	Tối đa:	120m
Chiều rộng sân (đường biên ngang):	Tối thiểu :	45m
	Tối đa:	90m

Tất cả các đường giới hạn phải có độ rộng bằng nhau, không được phép quá 12 cm.

4. Các trận đấu quốc tế

Chiều dài:	Tối thiểu:	100m
	Tối đa:	110m
Chiều rộng:	Tối thiểu:	64m
	Tối đa:	75m

5. Khu cầu môn

Kẻ về phía trong sân hai đoạn thẳng có độ dài 5,5m, vuông góc với đường biên ngang, cách mép trong của mỗi cột cầu môn 5,5m. Nối liền 2 đầu 2 đoạn thẳng này bằng 1 đoạn thẳng song song với đường biên ngang. Phần sân giới hạn bởi những đường thẳng này với đường biên ngang gọi là khu cầu môn.

6. Khu phạt đền

- 6.1. Kẻ về phía trong sân hai đoạn thẳng có độ dài 16,50m, vuông góc với đường biên ngang, cách mép trong của mỗi cột cầu môn 16,50m. Nối liền 2 đầu 2 đoạn thẳng này bằng 1 đoạn thẳng song song với đường biên ngang. Phần sân giới hạn bởi những đường thẳng này với đường biên ngang gọi là khu phạt đền.
- 6.2. Trong mỗi khu phạt đền có một điểm phạt đền được đánh dấu rõ ràng, cách điểm giữa đường biên ngang 11m.
- 6.3. Từ tâm của điểm phạt đền, kẻ một cung tròn có bán kính 9,15m về phía bên ngoài khu phạt đền.

7. Các cột cờ góc

Ở mỗi góc sân cắm một cột cờ góc, không nhọn đầu và cao tối thiểu 1,50m.
Có thể đặt 2 cột cờ phía ngoài đường giữa sân, cách đường biên dọc tối thiểu 1m.

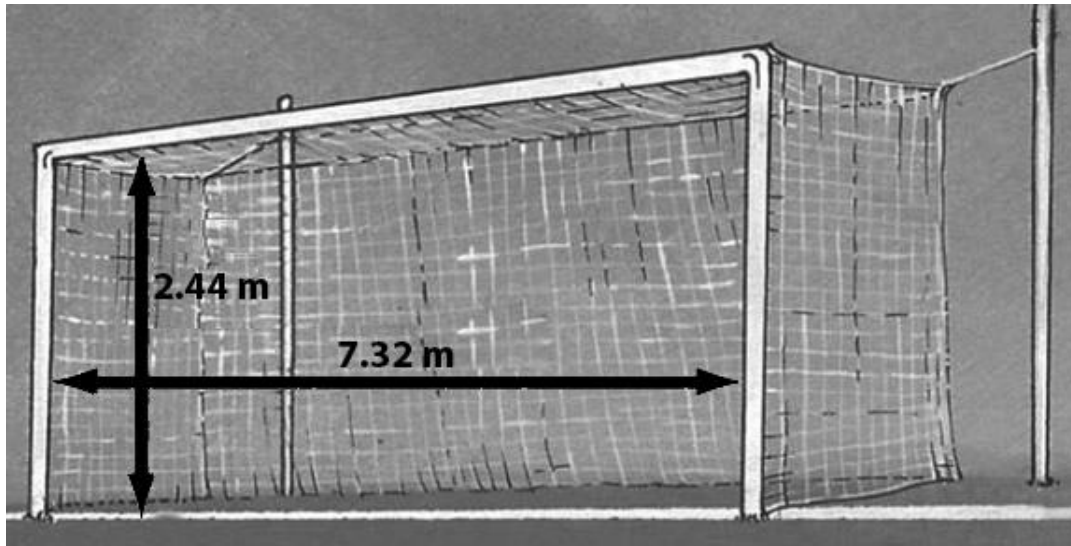
8. Cung phạt góc

Lấy tâm là điểm cắm các cột cờ góc, kẻ vào trong sân $\frac{1}{4}$ đường tròn, bán kính 1m.

9. Cầu môn

- 9.1. Khung cầu môn được đặt ở chính giữa mỗi đường biên ngang.

- 9.2. Khung cầu môn được cấu tạo bởi hai cột dọc vuông góc với đường biên ngang và cách đều hai cột cờ góc, được nối với nhau bởi một xà ngang. Xà ngang và cột dọc phải được làm bằng gỗ, bằng kim loại hoặc các chất liệu được phê duyệt khác. Tiết diện của cột dọc và xà ngang phải là hình vuông, chữ nhật, tròn hoặc elip và không gây nguy hiểm cho cầu thủ.
- 9.3. Khoảng cách giữa mép trong các cột dọc là 7,32m và khoảng cách từ mép dưới của xà ngang xuống mặt đất là 2,44m.



Vị trí của các cột cầu môn liên quan đến đường biên ngang phải theo sơ đồ dưới đây



Nếu cột cầu môn có hình vuông (nhìn từ trên xuống), các cạnh phải song song hoặc vuông góc với đường biên ngang. Các cạnh của xà ngang phải song song hoặc vuông góc với mặt sân.



Nếu cột cầu môn có hình elip (nhìn từ trên xuống), trục dài nhất phải đặt thẳng đứng so với đường biên ngang. Trục dài nhất của xà ngang phải song song với mặt sân.



Nếu cầu môn là hình chữ nhật (nhìn từ trên xuống), cạnh dài nhất phải vuông góc với đường biên ngang. Cạnh dài nhất của xà ngang phải song song với mặt sân.



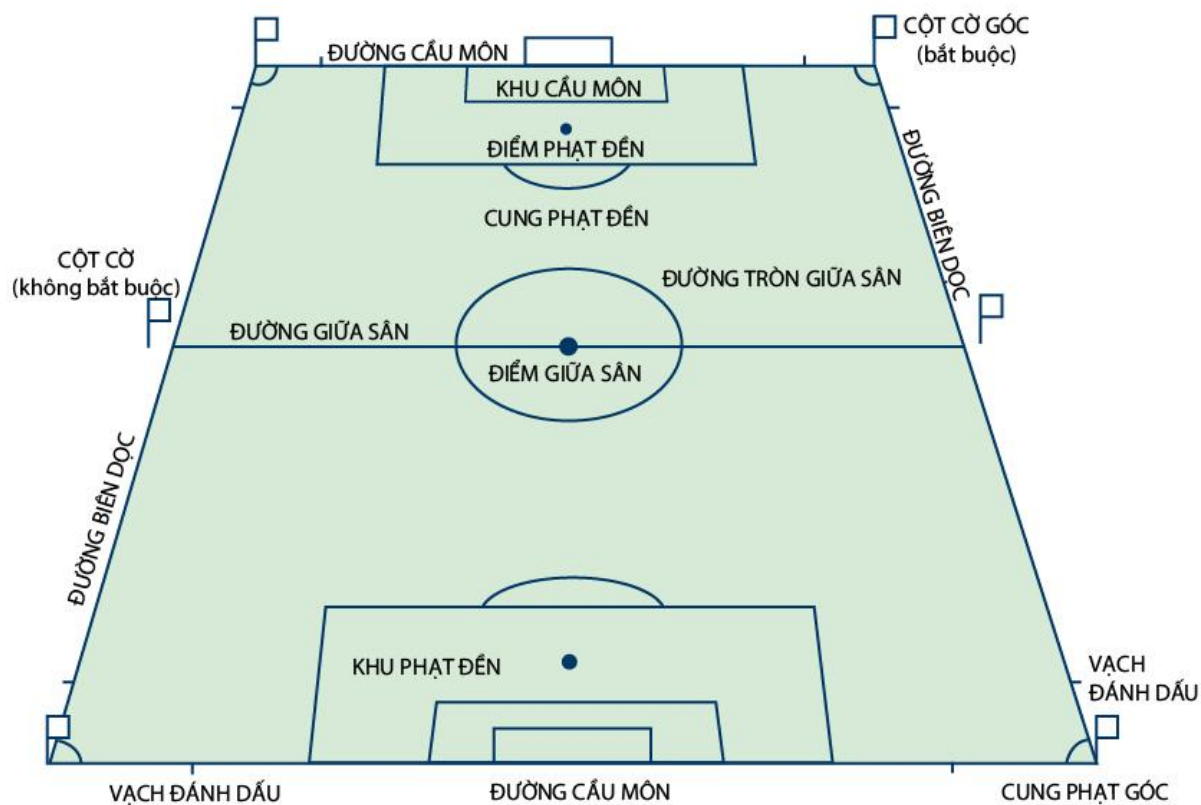
Cả cột dọc và xà ngang đều phải có kích thước mặt cắt như nhau, bề rộng không vượt quá 12cm. Các đường biên ngang phải có độ rộng bằng cột dọc và xà ngang. Lưới có thể được mắc vào cầu môn và gắn xuống mặt sân phía sau cầu môn một cách thích hợp và không gây ảnh hưởng đến thủ môn.

Các cột dọc, xà ngang của cầu môn phải được sơn màu trắng.

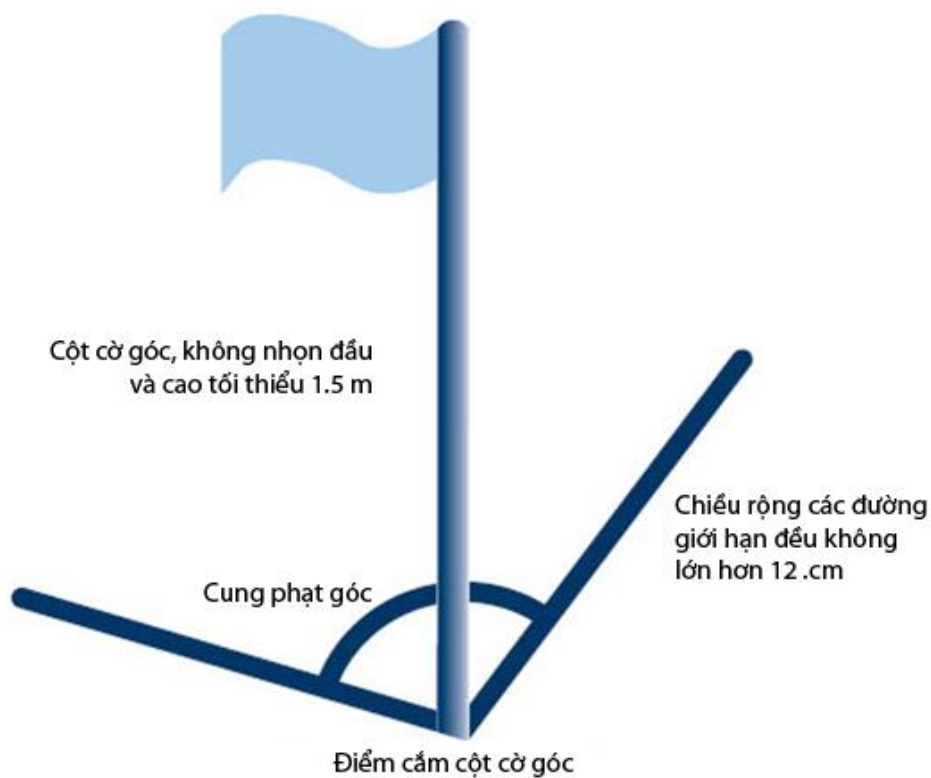
10. An toàn

Cầu môn phải gắn một cách chắc chắn xuống mặt sân. Những cầu môn lắp ráp cũng có thể được sử dụng nếu đảm bảo đủ những yêu cầu của Luật.

11. Sân thi đấu



12. Cột cờ góc



13. Kích thước sân thi đấu

LUẬT II - BÓNG THI ĐẤU

1. Chất lượng và kích thước

Bóng:

- 1.1. Hình cầu.
- 1.2. Làm bằng da hoặc chất liệu khác phù hợp.
- 1.3. Chu vi không được lớn hơn 70cm và không được nhỏ hơn 68cm.
- 1.4. Trọng lượng lúc bắt đầu trận đấu không được nặng hơn 450gr và không được nhẹ hơn 410gr.
- 1.5. Áp suất từ 0,6 đến 1,1atmotphe ($600 - 1,100 \text{ g/cm}^2$) ở mực nước biển

2. Thay thế bóng hỏng

2.1. Nếu bóng bị nổ hoặc hỏng trong lúc trận đấu đang tiến hành:

- Ngừng trận đấu.
- Tiếp tục lại trận đấu bằng quả thả bóng chạm đất tại nơi phát hiện bóng hỏng, trừ trường hợp vị trí dừng trận đấu nằm trong khu cầu môn. Trong trường hợp này, trọng tài sẽ thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang tại điểm gần nhất với nơi bóng hỏng khi ngừng trận đấu

2.2. Nếu bóng bị nổ hoặc bị hỏng trong trường hợp đang đá phạt đền hoặc đá luân lưu 11m, khi bóng đang di chuyển về phía trước và chưa chạm bất kỳ cầu thủ nào hoặc xà ngang hay cột dọc:

- Thực hiện lại quả đá phạt.

2.3. Nếu bóng bị nổ hoặc hỏng trong thời gian bóng chưa vào cuộc khi thực hiện quả phát bóng, giao bóng, phạt góc, đá phạt, phạt đền hoặc ném biên: sẽ bắt đầu lại trận đấu một cách thích hợp.

Trong suốt quá trình trận đấu, chỉ trọng tài mới có quyền quyết định về bóng thi đấu.

Các quyết định của IFAB:

Quyết định 1

Trong những trận đấu chính thức, chỉ những quả bóng đáp ứng đúng những tiêu chuẩn của Luật II, mới được phép sử dụng để thi đấu.

Những trận đấu do FIFA hoặc Liên đoàn bóng đá Châu lục tổ chức, chỉ những quả bóng có một trong ba dòng chữ chính thức sau đây mới được sử dụng thi đấu:

- *Đã được FIFA phê duyệt.*
- *Đã được FIFA kiểm tra.*
- *Đạt tiêu chuẩn bóng thi đấu quốc tế.*



IMS
INTERNATIONAL
MATCHBALL
STANDARD™

Dòng chữ ghi trên bóng chứng tỏ bóng đã được kiểm tra chất lượng và đạt những tiêu chuẩn tối thiểu của Luật II. Danh mục những yêu cầu bổ sung đặc biệt cho từng chủng loại phải được IFAB phê chuẩn. Bộ phận kiểm tra phải được FIFA phê duyệt.

Trong các giải thi đấu quốc gia có thể sử dụng bóng đạt một trong 3 tiêu chuẩn trên.

Quyết định 2

Trong những trận đấu được tổ chức dưới sự bảo trợ của FIFA, Liên đoàn bóng đá châu lục hoặc Liên đoàn bóng đá quốc gia, bóng thi đấu không được phép có bất cứ hình thức quảng cáo thương mại nào, chỉ được có những biểu tượng của giải, của ban tổ chức giải và nhãn hiệu được công nhận của nhà sản xuất bóng. Điều lệ giải có thể có quy định hạn chế về kích thước và số lượng các biểu tượng đó.

Quyết định 3

Nếu công nghệ đường biên ngang được sử dụng, bóng có công nghệ kết hợp sẽ được sử dụng, nhưng phải là bóng được “FIFA phê chuẩn”, “FIFA kiểm tra” hoặc “Tiêu chuẩn bóng thi đấu quốc tế” (xem “Quyết định 1”)

LUẬT III - SỐ LƯỢNG CẦU THỦ

1. Số lượng cầu thủ

Trong một trận đấu phải có 2 đội, mỗi đội có tối đa 11 người, trong đó có 1 thủ môn. Trận đấu không được bắt đầu nếu một trong hai đội không đủ 7 cầu thủ.

2. Số lượng cầu thủ thay thế

2.1. Trong những giải chính thức:

Những trận đấu được tổ chức dưới sự bảo trợ của FIFA, Liên đoàn bóng đá châu lục hoặc các Liên đoàn bóng đá quốc gia, chỉ được phép thay thế tối đa 3 cầu thủ.

Điều lệ giải phải có quy định số lượng cầu thủ dự bị được phép đăng ký mỗi trận đấu trong khoảng cho phép, từ 3 đến tối đa 12 cầu thủ.

2.2. Trong những trận đấu không chính thức:

Trong những trận đấu giữa các đội tuyển quốc gia (đội tuyển “A”), số lượng cầu thủ dự bị được sử dụng thay thế tối đa là 6 cầu thủ.

Trong những trận đấu khác, số lượng cầu thủ dự bị được thay thế tối đa có thể nhiều hơn 6 với điều kiện:

- Những đội bóng có liên quan phải thỏa thuận với nhau về số cầu thủ được thay thế tối đa trong trận đấu.
- Thỏa thuận đó phải được thông báo với trọng tài trước khi trận đấu bắt đầu.

Nếu trọng tài không được thông báo hoặc các đội bóng không thỏa thuận trước trận đấu thì mỗi đội bóng chỉ được phép thay thế tối đa 6 cầu thủ.

3. Quy định về việc thay thế cầu thủ.

3.1. Trong tất cả các trận đấu, danh sách cầu thủ dự bị phải được thông báo với trọng tài trước khi trận đấu bắt đầu. Cầu thủ dự bị không đăng ký không được phép tham gia trận đấu.

3.2. Để thay thế một cầu thủ, cần phải tuân thủ các điều kiện sau:

- a. Việc thay thế cầu thủ phải được thông báo trước với trọng tài.
- b. Cầu thủ dự bị chỉ được vào sân khi cầu thủ được thay thế đã ra khỏi sân và phải được trọng tài cho phép.
- c. Cầu thủ dự bị chỉ được vào sân từ đường biên dọc tại điểm gặp đường giữa sân, khi bóng ngoài cuộc.
- d. Việc thay thế kết thúc khi cầu thủ dự bị đã vào trong sân thi đấu.
- e. Lúc này, cầu thủ dự bị trở thành chính thức và cầu thủ được thay thế trở thành cầu thủ đã bị thay thế.
- f. Cầu thủ đã bị thay thế không còn được phép tham gia trận đấu.
- g. Trong các trường hợp thay thế cầu thủ, việc cầu thủ được thi đấu hay không, thuộc quyền hạn của trọng tài.

4. Thay thế thủ môn

Bất kì cầu thủ nào cũng được thay thế thủ môn với điều kiện:

- Phải thông báo trước với trọng tài.
- Chỉ được thực hiện khi bóng ngoài cuộc.

5. Những vi phạm và cách xử phạt

5.1. Nếu cầu thủ dự bị (hoặc cầu thủ đã bị thay thế) vào sân không có phép của trọng tài:

- a. Trọng tài dừng trận đấu (không cần dừng ngay trận đấu nếu cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ bị thay thế không làm cản trở trận đấu).
- b. Cầu thủ đó bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao và bị mời ra khỏi sân.
- c. Nếu trọng tài dừng trận đấu, trận đấu sẽ được tiếp tục trở lại bằng quả phạt gián tiếp cho đội đối phương tại nơi có bóng khi trận đấu tạm dừng.

5.2. Nếu một cầu thủ dự bị có tên trong danh sách đăng ký, vào sân thay cho một cầu thủ đăng ký chính thức vào lúc bắt đầu trận đấu và trọng tài không được thông báo về sự thay đổi này:

- a. Trọng tài cho phép cầu thủ dự bị có tên trong danh sách tiếp tục thi đấu.
- b. Cầu thủ thay thế nói trên không phải chịu bất cứ hình thức kỷ luật nào.
- c. Số lần thay thế cầu thủ dự bị của đội vi phạm không bị giảm đi.
- d. Trọng tài báo cáo lại tình huống trên cho Ban tổ chức giải.

5.3. Nếu cầu thủ thay thế vị trí với thủ môn lúc trận đấu đang tiếp diễn mà không được phép của trọng tài:

- a. Trọng tài vẫn để trận đấu tiếp tục.
- b. Trong lần bóng ra ngoài cuộc tiếp theo, các cầu thủ vi phạm sẽ bị cảnh cáo.

5.4. Những vi phạm khác đối với Luật III:

- a. Những cầu thủ có những vi phạm khác về điều luật này đều sẽ bị cảnh cáo bằng thẻ vàng.
- b. Trận đấu sẽ được tiếp tục lại bằng quả phạt gián tiếp cho đội đối phương được hưởng tại nơi có bóng khi trận đấu tạm dừng (xem Luật XII - Vị trí đá phạt)

6. Cầu thủ và cầu thủ dự bị, bị truất quyền thi đấu:

6.1. Cầu thủ bị truất quyền thi đấu trước khi trận đấu bắt đầu sẽ được quyền thay thế bằng 1 cầu thủ dự bị đã đăng ký trước trận đấu.

6.2. Nhưng nếu 1 cầu thủ dự bị đã đăng ký trước trận đấu, bị trọng tài truất quyền thi đấu trước hoặc sau khi bắt đầu trận đấu sẽ không được bổ sung 1 cầu thủ dự bị khác.

LUẬT IV – TRANG PHỤC CỦA CẦU THỦ

1. Sự an toàn

Cầu thủ không được sử dụng hoặc mang, mặc những đồ vật có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc cho các cầu thủ khác (gồm các loại trang sức).

2. Trang phục cơ bản

Trang phục cơ bản của cầu thủ khi thi đấu gồm:

- 2.1. Áo thi đấu có cánh tay - Nếu mặc áo giữ ấm ở bên trong áo thi đấu, thì cánh tay áo giữ ấm phải có cùng màu với cánh tay áo thi đấu.
- 2.2. Quần đùi – Nếu mặc quần giữ ấm phía trong quần đùi thì phải có màu cùng với màu quần đùi thi đấu.
- 2.3. Tất dài - Nếu cầu thủ sử dụng băng dán hoặc chất liệu tương tự ở phía bên ngoài tất thì phải cùng màu với phần tất được dán băng.
- 2.4. Bọc ống chân.
- 2.5. Giày.

3. Bọc ống chân

- 3.1. Bọc ống chân phải được tất dài phủ kín.
- 3.2. Phải bằng nguyên liệu thích hợp như: cao su, nhựa hoặc chất liệu tương tự.
- 3.3. Phải có khả năng bảo vệ tốt.

4. Màu sắc trang phục

- 4.1. Hai đội bóng phải mặc trang phục thi đấu có màu sắc dễ phân biệt với nhau và với trọng tài, trợ lý trọng tài.
- 4.2. Mỗi thủ môn phải mặc trang phục thi đấu có màu để phân biệt với những cầu thủ khác và trọng tài, trợ lý trọng tài.

5. Những vi phạm và cách xử phạt

Đối với những vi phạm Luật IV:

- 5.1. Không cần thiết phải dừng trận đấu.
- 5.2. Bất cứ cầu thủ nào vi phạm điều luật này sẽ được trọng tài mời ra khỏi sân để chỉnh đốn trang phục.
- 5.3. Khi bóng ngoài cuộc, cầu thủ phải rời sân để chỉnh đốn trang phục, trừ trường hợp đã chỉnh đốn được trang phục ngay trước đó.
- 5.4. Cầu thủ đã rời sân để chỉnh đốn trang phục, khi muốn trở lại sân, phải được trọng tài cho phép.
- 5.5. Trước khi được phép tiếp tục thi đấu, cầu thủ này phải được trọng tài kiểm tra trang phục.
- 5.6. Cầu thủ chỉ được phép trở lại sân thi đấu khi bóng ngoài cuộc.
- 5.7. Nếu cầu thủ bị trọng tài mời ra khỏi sân để chỉnh đốn trang phục, khi trở lại sân không có sự cho phép của trọng tài, cầu thủ đó phải bị cảnh cáo.

6. Bắt đầu lại trận đấu

Nếu trọng tài dừng trận đấu để cảnh cáo cầu thủ vi phạm, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp cho đội đối phương được hưởng tại nơi có bóng khi trận đấu tạm dừng. (xem Luật XIII - Vị trí của quả phạt)

Các quyết định của IFAB:

Quyết định 1

Cầu thủ không được phép để lộ quần áo bên trong có các khẩu hiệu hoặc quảng cáo. Trang phục cơ bản, bắt buộc không được có các nội dung cá nhân, chính trị hoặc tôn giáo.

Cầu thủ cởi áo (hoặc kéo áo lên) để lộ khẩu hiệu hoặc quảng cáo sẽ bị Ban tổ chức giải xử phạt. Đội bóng có cầu thủ mặc trang phục có nội dung cá nhân, chính trị hoặc tôn giáo sẽ bị Ban tổ chức giải hoặc FIFA kỷ luật.

LUẬT V- TRỌNG TÀI

1. Quyền của trọng tài

Trọng tài là người kiểm soát và điều hành mọi diễn biến của trận đấu tuân theo Luật thi đấu.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ

2.1. Đảm bảo việc áp dụng đúng Luật.

2.2. Phối hợp với các trợ lý trọng tài và trọng tài thứ tư trong việc kiểm soát và điều hành trận đấu.

2.3. Đảm bảo bóng thi đấu phải đúng yêu cầu của Luật II.

2.4. Đảm bảo trang phục của các cầu thủ phải đúng các quy định của Luật IV.

2.5. Theo dõi và đảm bảo thời gian của trận đấu đúng quy định.

2.6. Tạm dừng, tạm hoãn hoặc ngừng hẳn trận đấu, nếu theo trọng tài, đã có sự vi phạm Luật.

2.7. Tạm dừng, tạm hoãn hoặc ngừng hẳn trận đấu, nếu có sự gây ảnh hưởng ở ngoài sân thi đấu.

2.8. Tạm dừng trận đấu nếu nhận thấy có cầu thủ bị chấn thương nặng và đảm bảo rằng, cầu thủ này phải được đưa ngay ra ngoài sân thi đấu để chữa trị. Cầu thủ bị chấn thương chỉ có thể trở lại sân thi đấu sau khi trận đấu đã được bắt đầu trở lại.

2.9. Để trận đấu tiếp tục đến khi bóng ngoài cuộc nếu nhận thấy cầu thủ chỉ bị chấn thương nhẹ.

2.10. Đảm bảo những cầu thủ chấn thương chảy máu phải được rời sân để điều trị, cầu thủ đó chỉ được trở lại thi đấu khi trọng tài ra hiệu cho phép và vết thương đã không còn chảy máu.

2.11. Để trận đấu tiếp tục mỗi khi có hành vi vi phạm lỗi nếu đội bị phạm lỗi được lợi từ phép lợi thế và thổi phạt ngay tình hưởng phạm lỗi trước đó nếu tình huống lợi thế không được áp dụng.

2.12. Phạt theo lỗi nặng hơn nếu một cầu thủ vi phạm nhiều lỗi cùng một lúc.

2.13. Quyết định phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ đối với cầu thủ phạm lỗi. Trọng tài không nhất thiết phải dừng ngay trận đấu để cảnh cáo (hoặc truất quyền thi đấu) cầu thủ có hành vi phạm lỗi, nhưng sẽ cảnh cáo (hoặc truất quyền thi đấu) cầu thủ phạm lỗi ngay sau khi bóng ngoài cuộc kế tiếp.

2.14. Có biện pháp xử lý đối với những quan chức của đội bóng có những hành vi không đúng đắn và có thể trục xuất quan chức đó khỏi khu sân thi đấu và các khu phụ cận.

2.15. Coi trọng những nhận định của trợ lý trọng tài đối với những tình huống vi phạm xảy ra ngoài tầm quan sát của mình.

2.16. Bảo đảm những người không có phận sự không được vào sân thi đấu.

2.17. Cho phép bắt đầu lại trận đấu sau mỗi lần tạm dừng.

2.18. Cung cấp báo cáo đầy đủ mọi chi tiết cho cấp có thẩm quyền về những tình huống vi phạm kỷ luật của bất kỳ cầu thủ nào và quan chức đội bóng và bất cứ sự việc gì xảy ra trước, trong và sau trận đấu.

3. Những quyết định của trọng tài.

3.1. Những quyết định của trọng tài trong mọi tình huống liên quan đến trận đấu, kể cả việc công nhận hay không công nhận bàn thắng, và kết quả của trận đấu là quyết định cuối cùng.

3.2. Trọng tài có thể thay đổi quyết định của mình nếu nhận thấy quyết định đó thiếu chính xác, hoặc quyết định theo ý kiến của các trợ lý trọng tài hoặc trọng tài thứ 4, với điều kiện trận đấu chưa bắt đầu trở lại hoặc chưa kết thúc.

Các quyết định của IFAB:

Quyết định 1

Trọng tài, các trợ lý trọng tài, trọng tài thứ tư không phải chịu trách nhiệm đối với:

- *Bất kỳ thương tổn nào của cầu thủ, quan chức, khán giả.*
- *Bất kỳ tổn thất nào về tài sản.*
- *Bất kỳ thiệt hại nào khác đối với một cá nhân, câu lạc bộ, công ty, hiệp hội... hoặc đơn vị tương đương, do trọng tài ra bất kỳ một quyết định nào theo Luật bóng đá hoặc thi hành những quy định về việc thi đấu và kiểm soát trận đấu.*

Những quyết định đó bao gồm:

- a. *Quyết định về điều kiện sân thi đấu, tạm dừng hay tiếp tục trận đấu khi có sự cố thời tiết trên sân hay xung quanh sân.*
- b. *Quyết định huỷ bỏ trận đấu vì bất cứ lý do nào.*
- c. *Quyết định liên quan đến các trang thiết bị sân bãi và bóng sử dụng trong trận đấu.*
- d. *Quyết định dừng hay tiếp tục trận đấu do sự cố khán giả gây ảnh hưởng hay bất cứ sự cố nào xảy ra trên khu vực khán đài.*
- e. *Quyết định dừng hay tiếp tục trận đấu để đưa cầu thủ bị chấn thương ra khỏi sân thi đấu để chữa trị.*
- f. *Quyết định buộc cầu thủ bị chấn thương phải được đưa ra ngoài sân để săn sóc.*
- g. *Quyết định cho hoặc không cho phép một cầu thủ mang thêm một loại trang phục hoặc thiết bị nào khác.*
- h. *Quyết định (đây cũng là trách nhiệm của trọng tài) cho hoặc không cho phép bất cứ ai (người của đội bóng, nhân viên sân bãi, nhân viên an ninh, phóng viên ảnh hoặc những nhân viên truyền thông khác...) có mặt ở khu gần sân thi đấu.*
- i. *Những quyết định khác của trọng tài phải phù hợp với Luật bóng đá, phù hợp với nhiệm vụ trọng tài của FIFA, Liên đoàn khu vực, Liên đoàn quốc gia, các quy định của Điều lệ giải.*

Quyết định 2

Trong các giải hoặc các trận đấu quy định có trọng tài thứ tư, thì chức năng và trách nhiệm của trọng tài thứ tư phải tuân theo những chỉ dẫn được IFAB thông qua trong ấn phẩm này.

Quyết định 3

Nếu công nghệ đường biên ngang được sử dụng (tùy theo từng Điều lệ giải), các trọng tài có trách nhiệm kiểm tra chức năng của công nghệ trước khi bắt đầu trận đấu. Việc kiểm tra sẽ được thực hiện theo sách hướng dẫn quy định về kiểm tra chất lượng công nghệ đường biên ngang. Nếu công nghệ không đáp ứng đủ các yêu cầu cần thiết, trọng tài không được phép sử dụng công nghệ này và phải báo cáo sự việc với ban tổ chức.

LUẬT VI - TRỢ LÝ TRỌNG TÀI

1. Nhiệm vụ

Mỗi trận đấu phải có 2 trợ lý trọng tài. Tùy thuộc vào quyết định của trọng tài, trợ lý trọng tài có nhiệm vụ phải xác định rõ:

- 1.1. Khi bóng đã hoàn toàn vượt ra khỏi các đường giới hạn của sân thi đấu.
- 1.2. Đội nào được đá phạt góc, phát bóng hoặc ném biên.
- 1.3. Khi có cầu thủ phạm luật việt vị.
- 1.4. Khi có thay thế cầu thủ dự bị.
- 1.5. Khi có hành vi khiếm nhã hoặc vi phạm luật xảy ra ngoài tầm quan sát của trọng tài.
- 1.6. Khi có tình huống phạm lỗi xảy ra, trợ lý trọng tài có tầm quan sát tốt hơn trọng tài (kể cả những tình huống phạm lỗi trong khu phạt đền).
- 1.7. Khi đá phạt đền: Xác định bóng đã qua vạch cầu môn, và xác định thủ môn có di chuyển khỏi đường cầu môn trước khi bóng được đá đi hay không.

Trợ giúp

Trợ lý trọng tài cũng có trách nhiệm giúp trọng tài điều hành trận đấu theo Luật bóng đá. Trong trường hợp cần thiết, trợ lý trọng tài có thể vào sân để giúp kiểm soát khoảng cách 9,15m.

Trợ lý trọng tài có những quyết định không chính xác, thể hiện năng lực yếu kém có thể bị trọng tài thay thế và trọng tài có trách nhiệm báo cáo sự việc này về Ban tổ chức giải.

LUẬT VII - THỜI GIAN CỦA TRẬN ĐẤU

1. Thời gian trận đấu

Mỗi trận đấu có 2 hiệp, mỗi hiệp là 45 phút, trừ trường hợp có sự thoả thuận giữa trọng tài cùng 2 đội bóng tham dự trận đấu. Bất kỳ đề nghị nào thay đổi thời gian của trận đấu (ví dụ: Vì điều kiện ánh sáng, chỉ thi đấu mỗi hiệp 40 phút) phải có sự thoả thuận trước khi bắt đầu trận đấu và tuân theo những quy định của Điều lệ thi đấu.

2. Thời gian nghỉ giữa 2 hiệp

Cầu thủ được quyền có thời gian nghỉ giữa 2 hiệp.

Thời gian nghỉ giữa 2 hiệp không được quá 15 phút.

Điều lệ giải phải quy định rõ thời gian nghỉ giữa 2 hiệp.

Thời gian nghỉ chỉ có thể thay đổi nếu được sự đồng ý của trọng tài.

3. Bù thời gian

Những tình huống sau đây được tính để bù thời gian cho mỗi hiệp đấu:

3.1. Thay thế các cầu thủ dự bị.

3.2. Quá trình chăm sóc cầu thủ bị chấn thương.

3.3. Di chuyển cầu thủ bị chấn thương ra ngoài sân để chăm sóc.

3.4. Thời gian bị trì hoãn.

3.5. Các nguyên nhân khác.

Trọng tài là người quyết định thời gian phải bù cho mỗi hiệp đấu.

4. Đá phạt đền tại thời điểm kết thúc hiệp đấu

Nếu một đội bóng được thực hiện hoặc thực hiện lại quả phạt đền tại thời điểm kết thúc hiệp đấu, thì thời gian hiệp đấu đó phải được kéo dài thêm để thực hiện xong quả phạt đền.

5. Trận đấu bị đình chỉ

Trận đấu bị đình chỉ được tổ chức lại nếu được quy định trong Điều lệ giải.

LUẬT VIII - BẮT ĐẦU VÀ BẮT ĐẦU LẠI TRẬN ĐẤU

1. Quả giao bóng

1.1. Định nghĩa

Quả giao bóng là một hình thức bắt đầu hoặc bắt đầu lại trận đấu:

- Bắt đầu trận đấu.
- Sau mỗi bàn thắng hợp lệ.
- Bắt đầu hiệp 2 của trận đấu.
- Bắt đầu mỗi hiệp phụ (nếu có).

Bàn thắng có thể được ghi trực tiếp từ quả giao bóng.

1.2. Thủ tục

a. Trước khi thực hiện quả giao bóng để bắt đầu trận đấu hoặc hiệp phụ

- Trọng tài tung đồng xu và đội thắng có quyền chọn cầu môn nào mà đội mình sẽ tấn công trong hiệp một của trận đấu.
- Đội đối phương sẽ được quyền đá quả giao bóng bắt đầu trận đấu.
- Đội được quyền chọn sân sẽ được đá quả giao bóng để bắt đầu hiệp 2.
- Hiệp 2 của trận đấu, 2 đội đổi sân và như vậy, hướng tấn công của từng đội sẽ ngược lại với hiệp 1.

b. Giao bóng

- Sau mỗi bàn thắng hợp lệ, đội vừa bị ghi bàn thực hiện quả giao bóng.
- Tất cả cầu thủ của 2 đội bóng đều phải đứng trên phần sân của đội mình.
- Đội không được quyền giao bóng phải đứng cách xa bóng ít nhất là 9,15m cho đến khi bóng được đá vào cuộc.
- Bóng phải được đặt tại điểm giữa sân.
- Trọng tài thổi còi ra hiệu.
- Bóng vào cuộc ngay sau khi được đá đi, về phía trước.
- Cầu thủ đá quả giao bóng không được tiếp tục chạm bóng lần thứ 2 nếu bóng chưa được chạm hoặc đá bởi một cầu thủ khác.

1.3. Vi phạm và xử phạt

Nếu cầu thủ giao bóng chạm lại bóng trước khi bóng chạm vào một cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

Đối với bất kỳ vi phạm nào khác về quá trình tiến hành quả giao bóng:

- Quả giao bóng được thực hiện lại.

2. Quả thả bóng:

2.1. Định nghĩa:

Quả thả bóng là hình thức để tiếp tục lại trận đấu sau khi trọng tài tạm dừng trận đấu vì những lý do nào không được đề cập đến trong Luật thi đấu.

2.2. Quy trình tiến hành quả thả bóng:

Quả thả bóng sẽ được trọng tài thực hiện tại nơi bóng dừng. Trừ trường hợp bóng dừng trong khu cầu môn, trọng tài sẽ thực hiện quả thả bóng tại điểm gần nhất nơi bóng dừng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang.

Bóng vào cuộc ngay sau khi chạm đất.

2.3. Vi phạm và xử phạt

Quả thả bóng phải thực hiện lại, nếu:

- Có cầu thủ chạm bóng trước khi bóng chạm đất.
- Sau khi thả, bóng đã vượt qua ngoài đường giới hạn sân, khi chưa chạm bất cứ một cầu thủ nào.

2.4. Nếu bóng vào cầu môn:

- Nếu một quả thả bóng được một cầu thủ đá trực tiếp vào khung thành của đội đối phương, đội đối phương sẽ được quyền đá phát bóng.
- Nếu một quả thả bóng được một cầu thủ đá trực tiếp vào chính khung thành của đội mình, đối phương sẽ được hưởng quả phạt góc.

LUẬT IX - BÓNG TRONG CUỘC VÀ BÓNG NGOÀI CUỘC

1. Bóng ngoài cuộc

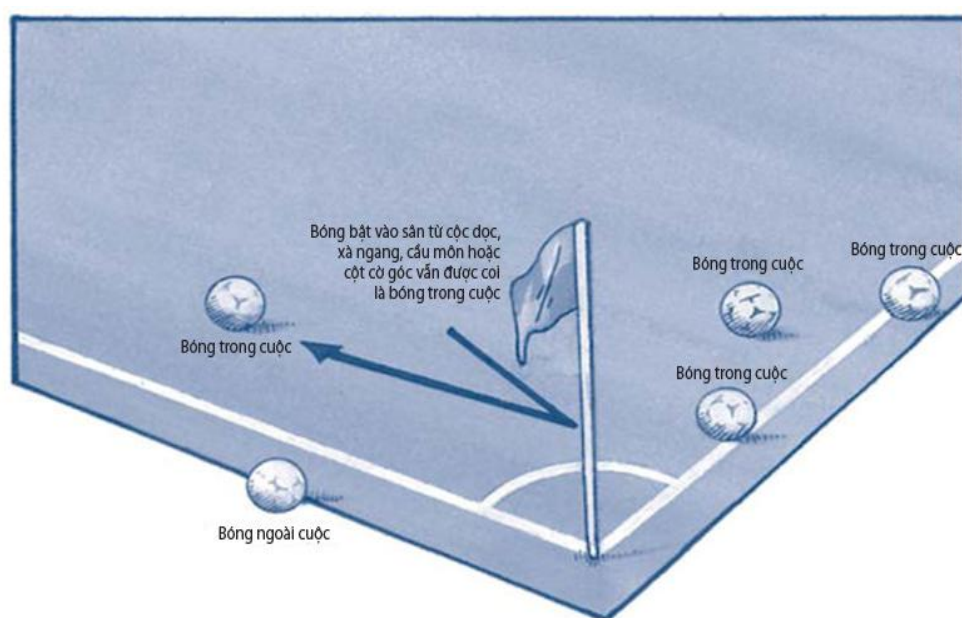
Bóng được coi là ngoài cuộc khi:

- Bóng đã vượt qua hẳn đường biên ngang, biên dọc dù ở mặt sân hay trên không.
- Trọng tài đã thổi còi dừng trận đấu.

2. Bóng trong cuộc:

Bóng được coi là trong cuộc suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc trận đấu, kể cả trong các trường hợp:

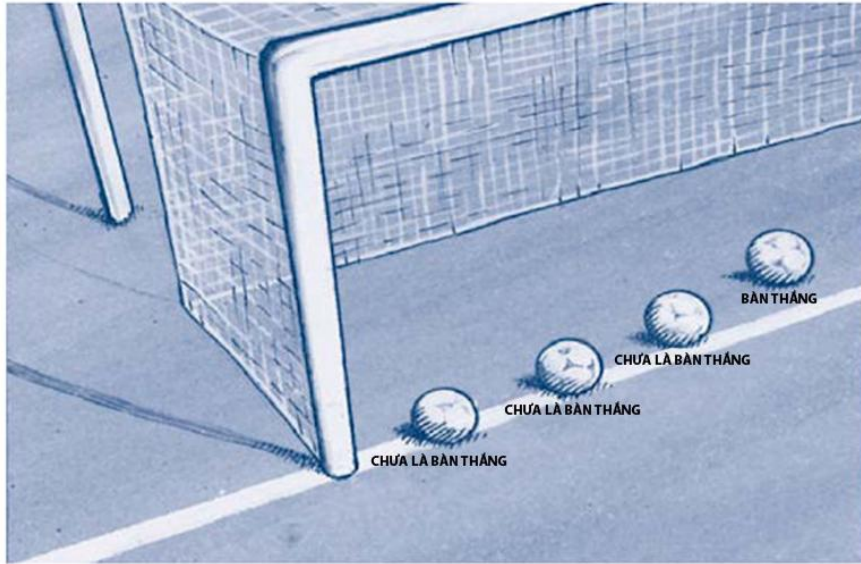
- Bóng bật vào sân từ cột dọc, xà ngang, cầu môn hoặc cột cờ góc.
- Bóng bật vào sân từ trọng tài hoặc trợ lý trọng tài đứng trong sân.



LUẬT X - BÀN THẮNG

- **Bàn thắng hợp lệ**

Bàn thắng hợp lệ khi quả bóng đã hoàn toàn vượt qua đường cầu môn giữa 2 cột dọc và dưới xà ngang nếu trước đó không xảy ra bất kỳ vi phạm nào về Luật của đội ghi bàn.



- **Đội thắng cuộc**

Đội ghi được nhiều bàn thắng hơn trong trận đấu là đội thắng. Nếu hai đội không ghi được bàn thắng nào hoặc có số bàn thắng bằng nhau thì trận đấu được coi là hoà.

- **Quy định đối với Điều lệ thi đấu nếu bắt buộc xác định đội thắng cuộc**

Khi Điều lệ giải quy định phải có một đội thắng sau trận đấu, hoặc 2 đội vẫn hoà nhau sau khi thi đấu sân nhà - sân đối phương, thì IFAB chỉ cho phép sử dụng những trình tự sau đây để xác định đội thắng:

- Số bàn thắng ghi được trên sân đối phương.
- Thi đấu hiệp phụ.
- Thi đá luân lưu 11m.

- **Công nghệ đường biên ngang**

Hệ thống công nghệ đường biên ngang có thể được sử dụng để giúp trọng tài ra quyết định về bàn thắng hợp lệ hay không hợp lệ. Việc sử dụng công nghệ đường biên ngang phải được nêu rõ trong Điều lệ giải.

LUẬT XI - VIỆT VỊ

1. Vị trí việt vị

Cầu thủ chỉ ở vị trí việt vị thì không coi là phạm luật việt vị.

Cầu thủ ở vị trí việt vị khi:

- Đứng gần đường biên ngang sân đối phương hơn bóng và gần hơn cầu thủ đối phương cuối cùng thứ 2.

Cầu thủ không ở vị trí việt vị khi:

- Còn ở phần sân nhà.
- Ngang hàng với cầu thủ đối phương cuối cùng thứ 2.
- Ngang hàng với 2 cầu thủ đối phương cuối cùng.

2. Vi phạm Luật

Cầu thủ đứng ở vị trí việt vị chỉ bị xử phạt nếu ở thời điểm đồng đội chuyền bóng hoặc chạm bóng, theo nhận định của trọng tài, cầu thủ đó tham gia vào đường bóng đó một cách tích cực như:

- 2.1. **Can thiệp** vào trận đấu
- 2.2. **Cản trở** đối phương.
- 2.3. **Được hưởng lợi** từ vị trí việt vị.

3. Không vi phạm

Cầu thủ ở vị trí việt vị không bị phạt nếu nhận bóng trực tiếp từ:

- 3.1. Quả phát bóng.
- 3.2. Quả ném biên.
- 3.3. Quả phạt góc.

4. Xử phạt những vi phạm

Khi cầu thủ vi phạm luật việt vị, trọng tài cho đội đối phương hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi xảy ra vi phạm (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt)

LUẬT XII - LỖI VÀ HÀNH VI KHIẾM NHÃ

Cầu thủ phạm lỗi và có hành vi khiếm nhã sẽ bị xử phạt như sau:

1. Những lỗi phạt trực tiếp

Đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp nếu cầu thủ vi phạm 1 trong 7 lỗi sau đây mà theo nhận định của trọng tài là bất cần, liều lĩnh hoặc dùng sức mạnh một cách quá mức:

- 1.1. Đá hoặc tìm cách đá đối phương.
- 1.2. Ngáng hoặc tìm cách ngáng đối phương.
- 1.3. Nhảy vào đối phương.
- 1.4. Chèn đối phương.
- 1.5. Đánh hoặc tìm cách đánh đối phương.
- 1.6. Đẩy đối phương.
- 1.7. Xoạc đối phương.

Đội đối phương cũng sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp khi có cầu thủ phạm một trong ba lỗi sau đây:

- 1.8. Lôi kéo đối phương.
- 1.9. Nhổ nước bọt vào đối phương.
- 1.10. Cố tình chơi bóng bằng tay (trừ thủ môn trong khu phạt đền của đội mình).

Quả phạt trực tiếp sẽ được thực hiện tại nơi xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

Phạt đền

Cầu thủ vi phạm bất kỳ lỗi nào trong mười lỗi phạt trực tiếp, phạm lỗi trong khu phạt đền của đội mình, không kể bóng đang ở đâu miễn là đang trong cuộc, sẽ bị phạt quả phạt đền.

2. Những lỗi phạt gián tiếp

Thủ môn trong khu phạt đền của đội mình phạm một trong bốn lỗi sau đây sẽ bị phạt quả gián tiếp:

- 2.1. Giữ bóng trong tay lâu quá 6 giây trước khi thả bóng khỏi tay.
- 2.2. Chạm bóng trở lại bằng tay sau khi đã thả bóng khỏi tay, nếu bóng chưa chạm bất kỳ một cầu thủ nào khác.
- 2.3. Chạm hoặc bắt bóng bằng tay khi đồng đội cố tình đá bóng về cho anh ta.
- 2.4. Chạm bóng bằng tay từ quả ném biên về của đồng đội.

Theo nhận định của trọng tài, cầu thủ phạm một trong bốn lỗi sau đây sẽ bị phạt quả gián tiếp:

- 2.5. Có lỗi chơi nguy hiểm.
- 2.6. Ngăn cản đường tiến của đối phương.
- 2.7. Ngăn cản thủ môn thả bóng khỏi tay.
- 2.8. Vi phạm bất kỳ lỗi nào không đề cập trong Luật XII mà bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu.

Quả phạt gián tiếp sẽ được thực hiện tại nơi xảy ra vi phạm (xem Luật XIII – Vị trí đá phạt).

3. Xử phạt (bằng thẻ)

- 3.1. Thẻ vàng được sử dụng để cảnh cáo đối với cầu thủ đang thi đấu, cầu thủ dự bị, hoặc cầu thủ đã được thay thế.
- 3.2. Thẻ đỏ được sử dụng để truất quyền thi đấu đối với cầu thủ đang thi đấu, cầu thủ dự bị, hoặc cầu thủ đã được thay thế.
- 3.3. Thẻ vàng, thẻ đỏ chỉ được sử dụng đối với cầu thủ đang thi đấu, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã được thay thế.

3.4. Trọng tài có quyền đưa ra các hình thức xử phạt kể từ khi bắt đầu vào sân cho đến khi rời khỏi sân sau khi thổi còi kết thúc trận đấu.

3.5. Cầu thủ có hành vi vi phạm Luật thi đấu trong hoặc ngoài sân đấu đối với đối phương, đồng đội, trọng tài, trợ lý trọng tài hay bất kỳ cá nhân nào khác sẽ bị xử phạt theo đúng những quy định dưới đây:

4. Những lỗi bị cảnh cáo

4.1. Cầu thủ vi phạm một trong bảy lỗi sau đây sẽ bị cảnh cáo:

- a. Có hành vi phi thể thao.
- b. Có lời lẽ hoặc hành động phản đối lại quyết định của trọng tài.
- c. Liên tục vi phạm Luật.
- d. Trì hoãn hoặc cản trở việc bắt đầu lại trận đấu.
- e. Không tuân thủ quy định về cự ly yêu cầu trong những quả phạt, phạt góc hoặc ném biên.
- f. Vào hoặc trở lại sân không được sự cho phép của trọng tài.
- g. Tự ý rời khỏi sân không được trọng tài đồng ý.

4.2. Cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế sẽ bị cảnh cáo nếu vi phạm một trong ba lỗi sau đây:

- a. Có hành vi phi thể thao.
- b. Có lời lẽ hoặc hành động phản đối quyết định của trọng tài.
- c. Cản trở việc bắt đầu lại trận đấu.

5. Những lỗi bị truất quyền thi đấu

Cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế vi phạm một trong bảy lỗi sau đây sẽ bị truất quyền thi đấu:

- a. Phạm lỗi nghiêm trọng.
- b. Có hành vi bạo lực.
- c. Nhổ nước bọt vào đối phương hoặc bất kỳ người nào khác.
- d. Ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương bằng cách cố tình chơi bóng bằng tay (không áp dụng đối với thủ môn trong khu phạt đền của đội mình).
- e. Ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương bằng hành động phạm lỗi sẽ bị xử phạt quả phạt hoặc phạt đền.
- f. Dùng lời lẽ, hành động xúc phạm, xỉ nhục hoặc lăng mạ.
- g. Nhận thẻ vàng thứ 2 trong một trận đấu.

Cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế bị phạt thẻ đỏ phải rời khỏi khu vực kỹ thuật, kể cả khu vực gần sân thi đấu.

LUẬT XIII - NHỮNG QUẢ PHẠT

1. Các loại quả phạt

Quả phạt gồm quả phạt trực tiếp và quả phạt gián tiếp.

2. Quả phạt trực tiếp

Bóng vào cầu môn

6. Nếu một quả phạt trực tiếp, bóng trực tiếp đi vào cầu môn đối phương, bàn thắng được công nhận.
7. Nếu một quả phạt trực tiếp, bóng trực tiếp đi vào cầu môn đội đá phạt, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt góc.

3. Quả phạt gián tiếp

3.1. Ký hiệu

Trọng tài ra hiệu quả phạt gián tiếp bằng cách giơ tay cao qua đầu. Trọng tài sẽ giữ nguyên tư thế này cho tới khi quả phạt được thực hiện và bóng đã chạm một cầu thủ khác hoặc ra ngoài phạm vi sân thi đấu.

3.2. Bóng vào cầu môn

Bàn thắng chỉ được công nhận nếu trước khi bóng vào cầu môn đã chạm một cầu thủ khác:

- Nếu một quả phạt gián tiếp, bóng trực tiếp vào cầu môn đối phương, đội đối phương được hưởng quả đá phạt bóng.
- Nếu một quả phạt gián tiếp, bóng trực tiếp vào cầu môn đội đá phạt, đội đối phương được hưởng quả phạt góc.

4. Trình tự thực hiện

Đối với các quả phạt trực tiếp và gián tiếp, bóng phải được đặt ở thể tĩnh khi thực hiện đá phạt và cầu thủ đá phạt không được phép chạm bóng lần thứ hai nếu bóng chưa chạm cầu thủ khác.

5. Vị trí đá phạt

5.1. Quả phạt trong khu phạt đền

a. Quả phạt trực tiếp hoặc gián tiếp dành cho đội phòng ngự được hưởng:

- Tất cả cầu thủ đối phương phải cách bóng tối thiểu 9,15m.
- Tất cả cầu thủ đối phương phải đứng ngoài khu phạt đền cho tới khi bóng vào cuộc.
- Bóng được coi là vào cuộc khi được đá trực tiếp ra ngoài khu phạt đền.
- Một quả phạt trong phạm vi khu cầu môn có thể được thực hiện tại bất cứ điểm nào trong khu cầu môn đó.

b. Quả phạt gián tiếp đội tấn công được hưởng:

- Tất cả các cầu thủ đối phương phải cách bóng tối thiểu 9,15m cho tới khi bóng vào cuộc, trừ khi họ đứng trên đường cầu môn đội mình giữa hai cột dọc.
- Bóng được coi là trong cuộc khi bóng đã được đá và di chuyển.
- Một quả phạt gián tiếp trong khu cầu môn phải được thực hiện trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang, tại điểm gần với vị trí phạm lỗi nhất.

5.2. Quả phạt ngoài khu phạt đền

- Tất cả cầu thủ đối phương phải cách bóng tối thiểu 9,15m cho tới khi bóng vào cuộc.
- Bóng được coi là trong cuộc khi bóng đã được đá và di chuyển.
- Quả phạt được thực hiện tại vị trí lỗi xảy ra hoặc tại vị trí có bóng khi lỗi xảy ra (tùy thuộc vào lỗi vi phạm).

6. Những vi phạm và xử phạt

Nếu, khi thực hiện một quả phạt, một cầu thủ đối phương đứng gần bóng hơn khoảng cách qui định:

- Quả phạt được thực hiện lại.

Nếu, khi đội phòng ngự thực hiện quả phạt trong khu phạt đền của đội mình, bóng không trực tiếp được đá ra khỏi khu phạt đền:

- Quả phạt được thực hiện lại.

6.1. Cầu thủ thực hiện quả phạt không phải thủ môn

a. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá phạt chạm bóng lần hai (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt)

b. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá phạt cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt)
- Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong phạm vi khu phạt đền của cầu thủ đá phạt.

6.2. Thủ môn thực hiện đá phạt

a. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, thủ môn chạm bóng lần hai (không phải bằng tay), trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

b. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, thủ môn cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Nếu lỗi xảy ra ngoài khu phạt đền của thủ môn, đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- Nếu lỗi xảy ra trong phạm vi khu phạt đền của thủ môn, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

LUẬT XIV – QUẢ PHẠT ĐỀN

Cầu thủ vi phạm một trong 10 lỗi dẫn đến quả phạt trực tiếp, vị trí phạm lỗi trong khu phạt đền của đội mình và lúc bóng đang trong cuộc, đội bóng đó sẽ bị phạt quả phạt đền.

Một bàn thắng có thể được ghi trực tiếp từ quả phạt đền.

Khi quả phạt đền được thực hiện vào cuối mỗi hiệp chính hoặc hiệp phụ, thời gian phải được kéo dài thêm để thực hiện xong quả phạt đền.

1. Vị trí bóng và các cầu thủ:

1.1. Bóng:

- Phải được đặt trên chấm phạt đền.

1.2. Cầu thủ thực hiện quả phạt đền:

- Phải được xác định một cách rõ ràng.

1.3. Thủ môn đội phòng ngự:

- Phải đứng trên đường cầu môn giữa hai cột dọc, mặt hướng về phía cầu thủ thực hiện quả phạt đền, cho tới khi bóng được đá vào cuộc.

1.4. Các cầu thủ khác, phải:

- Trong phạm vi sân thi đấu.
- Ngoài khu phạt đền.
- Phía sau chấm phạt đền.
- Cách chấm phạt đền tối thiểu 9,15m.

2. Trình tự thực hiện quả phạt đền

2.1. Sau khi các cầu thủ đã ở đúng vị trí như qui định trong Luật này, trọng tài thổi còi cho thực hiện quả phạt đền.

2.2. Cầu thủ đá phạt đền phải đá bóng về phía trước.

2.3. Cầu thủ đá phạt đền không được phép chạm bóng lần thứ hai, trước khi bóng chạm một cầu thủ khác.

2.4. Bóng được coi là trong cuộc khi bóng được đá và di chuyển về phía trước.

Khi quả phạt đền được diễn ra trong khoảng thời gian thi đấu thông thường, hoặc thời gian được kéo dài vào cuối hiệp hoặc cuối trận để thực hiện hoặc thực hiện lại quả phạt đền, bàn thắng được công nhận nếu, trước khi bóng vượt qua đường cầu môn ở vị trí giữa các cột dọc và phía dưới xà ngang:

- Bóng chạm một hoặc cả hai cột dọc và/hoặc xà ngang và/hoặc thủ môn.

Trọng tài là người quyết định khi nào quả phạt đền được thực hiện xong.

3. Những vi phạm và xử phạt

3.1. Nếu sau khi trọng tài ra hiệu còi cho thực hiện quả phạt đền và trước khi bóng vào cuộc, một trong những vi phạm sau xảy ra:

a. Cầu thủ đá phạt đền vi phạm Luật thi đấu:

- Trọng tài vẫn cho phép thực hiện quả phạt.
- Nếu bóng vào cầu môn, quả phạt đền được thực hiện lại.
- Nếu bóng không vào cầu môn, trọng tài cho dừng trận đấu và trận đấu được bắt đầu lại với quả phạt gián tiếp dành cho đội phòng ngự thực hiện, tại vị trí xảy ra vi phạm.

b. Thủ môn vi phạm Luật thi đấu:

- Trọng tài vẫn cho phép thực hiện quả phạt.
- Nếu bóng vào cầu môn, bàn thắng được công nhận.

- Nếu bóng không vào cầu môn, quả phạt đền được thực hiện lại.
- c. Đồng đội của cầu thủ đá phạt vi phạm Luật thi đấu:
- Trọng tài vẫn cho phép thực hiện quả phạt.
 - Nếu bóng vào cầu môn, quả phạt đền được thực hiện lại.
 - Nếu bóng không vào cầu môn, trọng tài cho dừng trận đấu và trận đấu được bắt đầu lại với quả phạt gián tiếp dành cho đội phòng ngự thực hiện, tại vị trí xảy ra vi phạm.
- d. Đồng đội của thủ môn vi phạm Luật thi đấu:
- Trọng tài vẫn cho phép thực hiện quả phạt.
 - Nếu bóng vào cầu môn, bàn thắng được công nhận.
 - Nếu bóng không vào cầu môn, quả phạt đền được thực hiện lại.
- e. Cầu thủ của cả đội phòng ngự và đội tấn công vi phạm Luật thi đấu:
- Quả phạt được thực hiện lại
- 3.2. Nếu, sau khi quả phạt đền đã được thực hiện:**
- a. Cầu thủ đá phạt chạm bóng lần thứ hai (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm cầu thủ khác:
- Đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- b. Cầu thủ đá phạt cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác:
- Đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt)
- c. Nếu một người ngoài cuộc chạm bóng khi bóng đang di chuyển về phía trước:
- Quả phạt được thực hiện lại.
- d. Nếu bóng bật lại từ thủ môn, xà ngang hoặc cột dọc bật trở lại sân thi đấu và sau đó chạm người ngoài cuộc:
- Trọng tài cho dừng trận đấu.
 - Trận đấu được bắt đầu lại bằng quả thả bóng chạm đất tại vị trí khi bóng chạm người ngoài cuộc, trừ khi bóng chạm người ngoài cuộc trong khu cầu môn. Trong trường hợp này, trọng tài thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang, tại điểm gần nhất với nơi có bóng khi trận đấu bị dừng lại.

LUẬT XV - NÉM BIÊN

Quả ném biên là một hình thức bắt đầu lại trận đấu.

Khi quả bóng đã hoàn toàn vượt ra khỏi đường biên dọc dù là ở mặt sân hay trên không, cầu thủ của đội không chạm bóng cuối cùng sẽ được thực hiện quả ném biên.

Nếu bóng trực tiếp đi vào cầu môn từ quả ném biên, bàn thắng không được công nhận.

1. Trình tự thực hiện

Khi thực hiện quả ném biên, cầu thủ ném biên phải:

- 1.1. Hướng mặt vào sân thi đấu.
- 1.2. Dẫm một phần mỗi chân lên đường biên dọc hoặc đứng hẳn ra ngoài đường biên dọc.
- 1.3. Cầm bóng bằng cả hai tay.
- 1.4. Ném bóng từ phía sau và qua đầu.
- 1.5. Ném bóng từ vị trí bóng ra khỏi sân.

Tất cả cầu thủ đối phương phải đứng cách xa vị trí thực hiện quả ném biên ít nhất là 2m.

Bóng được coi là trong cuộc khi đã vào sân.

Sau khi ném biên, cầu thủ ném biên không được phép chạm bóng lần thứ hai cho tới khi bóng chạm cầu thủ khác.

2. Những vi phạm và xử phạt

2.1. Cầu thủ thực hiện quả ném biên không phải là thủ môn

a. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ ném biên chạm bóng lần hai (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp, được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

b. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ ném biên cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp, được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- Đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt đền nếu lỗi vi phạm trong khu phạt đền của cầu thủ ném biên.

2.2. Thủ môn thực hiện quả ném biên

a. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, thủ môn chạm bóng lần thứ hai (không phải bằng tay), trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt)

b. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, thủ môn cố tình chơi bóng bằng tay trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Nếu lỗi xảy ra ngoài khu phạt đền của thủ môn, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- Nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

2.3. Nếu một cầu thủ đối phương cố tình làm phân tán hoặc cản trở cầu thủ ném biên:

- Cầu thủ này sẽ bị cảnh cáo vì đã có hành vi phi thể thao.

2.4. Đối với bất cứ vi phạm khác của Luật này:

- Quyền ném biên được chuyển cho đội đối phương.

LUẬT XVI - QUẢ PHÁT BÓNG

Quả phát bóng là một hình thức bắt đầu lại trận đấu.

Quả phát bóng được thực hiện khi bóng đã hoàn toàn vượt ra khỏi đường biên ngang, dù là ở mặt đất hay trên không, do cầu thủ của đội tấn công chạm bóng lần cuối cùng, và không có bàn thắng được công nhận theo Luật X.

Một bàn thắng có thể trực tiếp được ghi từ quả phát bóng, nhưng chỉ được tính nếu bóng vào cầu môn đội đối phương.

1. Trình tự thực hiện

- 1.1. Bóng được một cầu thủ của đội phòng ngự đá từ bất cứ điểm nào trong phạm vi khu cầu môn.
- 1.2. Các cầu thủ đối phương đứng ở phía ngoài khu phạt đền cho tới khi bóng vào cuộc.
- 1.3. Cầu thủ phát bóng không được phép chạm lại bóng cho tới khi bóng chạm cầu thủ khác.
- 1.4. Bóng được coi là vào cuộc khi được đá trực tiếp ra ngoài khu phạt đền.

2. Những vi phạm và xử phạt

Nếu khi thực hiện quả phát bóng, bóng không được đá trực tiếp ra khỏi khu phạt đền:

- Quả phát bóng được thực hiện lại.

2.1. Cầu thủ (không phải thủ môn) thực hiện quả phát bóng

a. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đã đá quả phát bóng lại chạm bóng lần hai (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm một cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

b. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đã đá quả phát bóng cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp, thực hiện tại vị trí phạm lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền của cầu thủ phát bóng.

2.2. Thủ môn thực hiện quả phát bóng

a. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, thủ môn chạm bóng lần hai (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

b. Nếu sau khi bóng vào cuộc, thủ môn cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm một cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp nếu vị trí vi phạm ngoài khu phạt đền của thủ môn, quả phạt được thực hiện tại vị trí xảy ra vi phạm (xem Luật XIII - Vị trí của quả phạt).
- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp nếu vị trí vi phạm trong khu phạt đền của thủ môn, quả phạt được thực hiện tại vị trí xảy ra vi phạm (xem Luật XIII - Vị trí của quả phạt).

2.3. Đối với bất cứ trường hợp vi phạm nào khác của Luật này:

- Quả phát bóng được thực hiện lại

LUẬT XVII - QUẢ PHẠT GÓC

Quả phạt góc là một hình thức bắt đầu lại trận đấu.

Quả phạt góc được thực hiện khi bóng hoàn toàn vượt ra khỏi đường biên ngang, dù là trên mặt đất hay không, do cầu thủ của đội phòng ngự chạm bóng lần cuối cùng, và không có bàn thắng được công nhận theo Luật X.

Một bàn thắng có thể trực tiếp được ghi từ quả phạt góc, nhưng chỉ được tính khi bóng vào cầu môn đối phương.

1. Trình tự thực hiện

1.1. Bóng phải được đặt trong phạm vi vòng cung góc sát gần với vị trí khi bóng vượt ra khỏi đường biên ngang nhất.

1.2. Không được phép di chuyển cột cờ góc.

1.3. Các cầu thủ đối phương phải đứng cách vòng cung góc sát tối thiểu 9,15m cho tới khi bóng vào cuộc.

1.4. Cầu thủ đá phạt góc phải là cầu thủ đội tấn công.

1.5. Bóng được coi là trong cuộc khi được đá và di chuyển.

1.6. Cầu thủ đá phạt góc không được phép chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm một cầu thủ khác.

2. Những vi phạm và xử phạt

2.1. Cầu thủ (không phải thủ môn) thực hiện quả phạt góc

a. Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá phạt góc chạm bóng lần hai (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

b. Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá phạt góc cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền của cầu thủ đá phạt góc.

2.2. Thủ môn thực hiện quả phạt góc

a. Nếu sau khi bóng vào cuộc, thủ môn chạm bóng lần hai (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

b. Nếu, sau khi bóng vào cuộc, thủ môn cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Nếu lỗi xảy ra ngoài khu phạt đền của thủ môn, đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- Nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền của thủ môn, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp, thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

2.3. Đối với bất cứ vi phạm nào khác của Luật này:

- Quả phạt góc được thực hiện lại.

**CÁC TRÌNH TỰ QUYẾT ĐỊNH ĐỘI THẮNG CUỘC
SAU MỘT TRẬN ĐẤU
HOẶC HAI TRẬN ĐẤU THEO THỂ THỨC SÂN NHÀ - SÂN ĐỐI PHƯƠNG**

Bàn thắng sân đối phương, hiệp phụ và đá luân lưu 11m là 3 hình thức đã được phê chuẩn để quyết định đội thắng cuộc khi Điều lệ giải yêu cầu phải có một đội thắng cuộc khi trận đấu kết thúc với tỉ số hòa sau thời gian thi đấu thông thường.

1. Bàn thắng sân đối phương

Điều lệ giải có thể qui định rằng, khi hai đội thi đấu theo thể thức sân nhà - sân đối phương, nếu tỉ số cộng dồn cuối cùng là hòa sau trận đấu thứ hai, bất cứ bàn thắng nào được ghi trên sân của đội đối phương sẽ được tính gấp đôi.

2. Hiệp phụ

Điều lệ giải có thể qui định rằng, khi hai hiệp phụ diễn ra, mỗi hiệp không quá 15 phút, các điều kiện của Luật VIII sẽ được áp dụng.

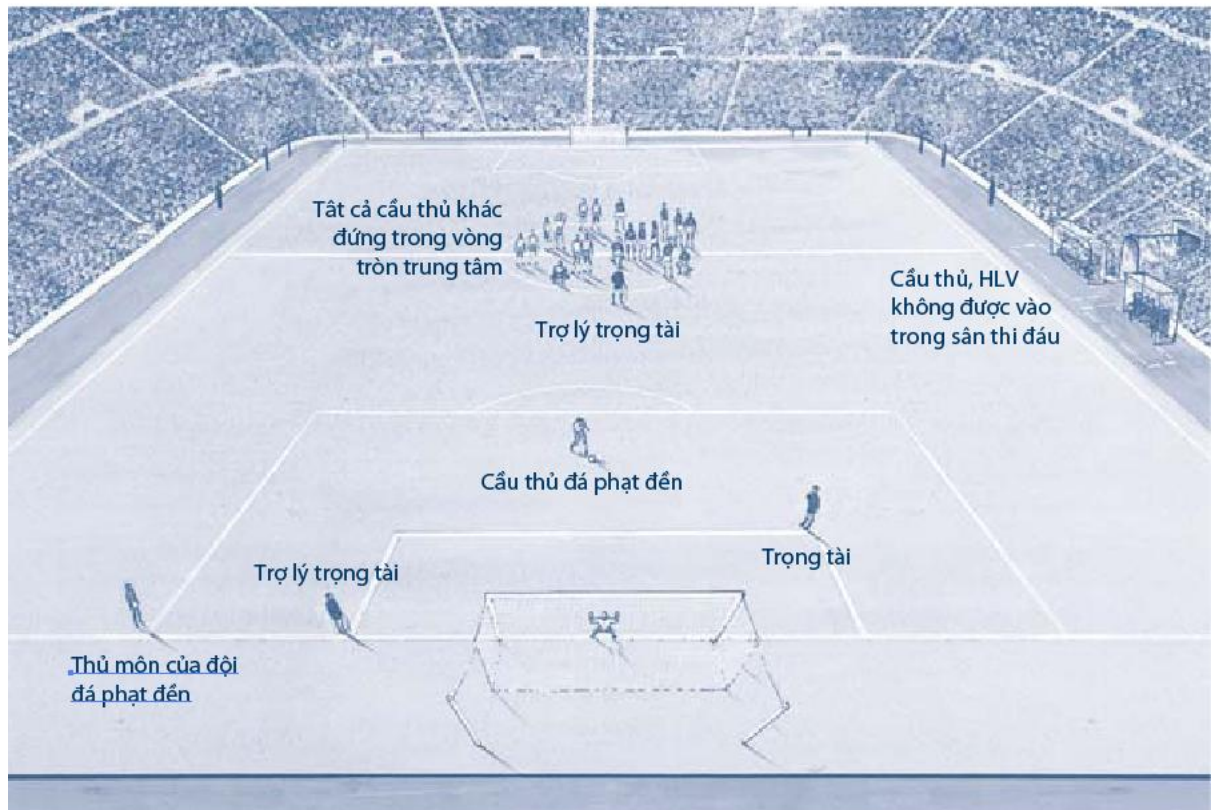
3. Đá phạt đền luân lưu - Trình tự thực hiện

- 3.1. Trọng tài chọn cầu môn để thực hiện đá luân lưu.
- 3.2. Trọng tài tung đồng xu và đội thắng trong lần tung đồng xu sẽ được quyền chọn đá trước hay đá sau.
- 3.3. Trọng tài ghi lại kết quả các lần đá luân lưu.
- 3.4. Chiều theo những điều kiện diễn giải dưới đây, mỗi đội sẽ đá luân lưu 5 quả:
 - Hai đội sẽ đá lần lượt xen kẽ nhau.
 - Nếu trước khi hai đội đá đủ 5 quả, một đội đã ghi được số bàn thắng nhiều hơn số bàn thắng đội kia có thể ghi được kể cả được đá đủ 5 quả, thì trọng tài không cho tiếp tục đá nữa.
- 3.5. Nếu, sau khi hai đội thực hiện xong 5 quả luân lưu, cả hai đội cùng ghi được số bàn thắng như nhau, hoặc chưa ghi được bàn thắng nào, đá luân lưu tiếp tục diễn ra với trình tự tương tự cho tới khi một trong hai đội ghi được nhiều bàn thắng hơn đội còn lại với cùng số lần đá.
- 3.6. Nếu khi đang thực hiện đá phạt đền luân lưu, một thủ môn bị chấn thương và không thể tiếp tục nhiệm vụ của mình, đội bóng có thể thay thế bằng một cầu thủ dự bị, với điều kiện họ chưa sử dụng hết số cầu thủ thay thế trong trận đấu, theo qui định của Điều lệ giải.
- 3.7. Ngoại trừ các trường hợp nêu ra trên đây, chỉ những cầu thủ trên sân vào thời điểm trận đấu kết thúc, bao gồm cả hiệp phụ (nếu có), mới được phép tham gia đá phạt đền luân lưu.
- 3.8. Mỗi đội bóng lần lượt cử cầu thủ của mình đá từng quả một. cho đến khi tất cả cầu thủ có quyền tham gia đều đã được đá mà chưa phân thắng bại, thì các cầu thủ của đội đó mới được đá lần thứ hai.
- 3.9. Trong suốt quá trình đá luân lưu, mọi cầu thủ đều có quyền thay thế thủ môn.
- 3.10. Chỉ những cầu thủ được tham gia đá luân lưu và các trọng tài mới được phép ở trên sân thi đấu khi thực hiện đá luân lưu 11 mét.
- 3.11. Tất cả cầu thủ, ngoại trừ cầu thủ thực hiện đá luân lưu và hai thủ môn, phải ở trong phạm vi vòng tròn trung tâm.
- 3.12. Thủ môn đồng đội của cầu thủ đá luân lưu phải ở trên sân thi đấu, phía ngoài khu phạt đền nơi thực hiện đá luân lưu, trên đường biên ngang nơi giao với đường giới hạn khu phạt đền.
- 3.13. Trừ khi có các qui định khác, các Luật thi đấu có liên quan và các quyết định của Hội đồng quốc tế các liên đoàn bóng đá (IFAB) sẽ được áp dụng khi thực hiện đá phạt đền luân lưu.

3.14. Nếu khi kết thúc trận đấu và trước khi bắt đầu thực hiện đá phạt đền luân lưu, một trong hai đội có số cầu thủ nhiều hơn đội kia, thì đội bóng đó phải giảm bớt số lượng cầu thủ của đội mình hơn gang bằng với đội đối phương và đội trưởng phải thông báo với trọng tài tên và số áo của mỗi cầu thủ bị cắt giảm khỏi danh sách. Bất cứ cầu thủ nào bị cắt giảm khỏi danh sách sẽ không được tham gia đá phạt đền luân lưu.

3.15. Trước khi bắt đầu thực hiện đá phạt đền luân lưu, trọng tài phải đảm bảo mỗi đội có số lượng cầu thủ bằng nhau đứng trong vòng tròn trung tâm và họ sẽ là những người thực hiện loạt đá phạt đền luân lưu.

TỔ CHỨC ĐÁ PHẠT ĐỀN LUÂN LƯU



KHU VỰC KỸ THUẬT

Khi các trận đấu diễn ra tại các sân vận động với khu có chỗ ngồi được bố trí dành riêng cho các quan chức đội bóng và cầu thủ dự bị, được gọi là khu vực kỹ thuật như mô tả dưới đây. Đối với các sân vận động khác nhau, kích thước và vị trí của khu kỹ thuật cũng khác nhau, tuy nhiên, những lưu ý dưới đây được ban hành như là những chỉ dẫn chung:

1. Khu kỹ thuật được giới hạn bằng cách kéo dài thêm 1m từ cả hai phía của khu chỗ ngồi đã được xác định và kéo dài tới cách đường biên dọc 1m.
2. Nên có các đường đánh dấu để xác định khu vực này.
3. Số lượng quan chức đội bóng và cầu thủ dự bị được phép ngồi trong khu vực kỹ thuật được xác định tại Điều lệ giải.
4. Danh sách quan chức đội bóng và cầu thủ dự bị tại khu vực kỹ thuật được xác định trước trận đấu theo Điều lệ giải.
5. Vào mỗi thời điểm, chỉ có duy nhất 1 người của đội bóng được phép có những chỉ đạo chiến thuật đối với các cầu thủ của mình từ khu vực kỹ thuật.
6. Huấn luyện viên và các quan chức đội bóng khác phải ở tại vị trí qui định của mình, ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt, ví dụ: săn sóc viên hoặc bác sĩ của đội có thể vào sân thi đấu, với sự cho phép của trọng tài, để điều trị cho cầu thủ chấn thương.
7. Huấn luyện viên và các thành viên khác tại khu vực kỹ thuật phải hành xử đúng mực.

TRỌNG TÀI THỨ TƯ VÀ TRỢ LÝ TRỌNG TÀI DỰ BỊ

1. Theo Điều lệ giải, có thể bổ nhiệm một trọng tài thứ tư và người trọng tài thứ tư sẽ tham gia thay thế để điều hành trận đấu nếu bất cứ ai trong số các trọng tài, trợ lý trọng tài của trận đấu không thể tiếp tục điều hành trận đấu, trừ khi có 1 trợ lý trọng tài dự bị được chỉ định. Trọng tài thứ tư có nhiệm vụ hỗ trợ trọng tài tại mọi thời điểm.
2. Trước khi bắt đầu giải đấu, ban tổ chức phải quy định rõ rằng, trong trường hợp trọng tài không thể tiếp tục điều hành trận đấu, trọng tài thứ tư sẽ đảm nhận vai trò của trọng tài, hay trợ lý trọng tài thứ nhất sẽ đảm nhận vai trò trọng tài và trọng tài thứ tư sẽ đảm nhận vai trò trợ lý trọng tài.
3. Trọng tài thứ tư sẽ hỗ trợ bất cứ các nhiệm vụ hành chính nào trước, trong và sau trận đấu, theo yêu cầu của trọng tài.
4. Trọng tài thứ tư có trách nhiệm hỗ trợ các thủ tục thay người trong suốt trận đấu.
5. Trọng tài thứ tư có quyền kiểm tra các trang bị của cầu thủ dự bị trước khi họ vào sân thi đấu. Nếu các trang bị không tuân theo Luật thi đấu, trọng tài thứ tư thông báo với trọng tài.
6. Trọng tài thứ tư giám sát bóng thay thế, nếu cần thiết. Nếu trong trận đấu phải thay bóng thi đấu, trọng tài thứ tư sẽ cung cấp quả bóng khác, theo sự hướng dẫn của trọng tài, để đảm bảo giảm thiểu tối đa thời gian trì hoãn trận đấu.
7. Trọng tài thứ tư hỗ trợ trọng tài kiểm soát trận đấu theo Luật thi đấu. Tuy nhiên, trọng tài mới là người có quyền quyết định tất cả các diễn biến liên quan đến trận đấu.
8. Sau trận đấu, trọng tài thứ tư phải nộp báo cáo cho các bộ phận có liên quan về bất cứ hành vi sai trái hoặc các sự cố khác diễn ra ngoài tầm nhìn của trọng tài và các trợ lý trọng tài. Trọng tài thứ tư phải thông báo với trọng tài và trợ lý trọng tài về bất cứ báo cáo nào đã lập.
9. Trọng tài thứ tư có quyền thông báo với trọng tài khi có bất cứ thành viên nào tại khu vực kỹ thuật có những hành vi không đúng mực.
10. Theo điều lệ giải, có thể bổ nhiệm một trợ lý trọng tài dự bị. Nhiệm vụ duy nhất của người này là thay thế trợ lý trọng tài khi trợ lý trọng tài không thể tiếp tục trận đấu hoặc thay thế trọng tài thứ tư, khi có yêu cầu.

TRỢ LÝ TRỌNG TÀI TĂNG CƯỜNG

Theo điều lệ giải có thể bổ nhiệm các trợ lý trọng tài tăng cường. Họ phải là những trọng tài đang hoạt động ở cấp độ hàng đầu.

Điều lệ giải phải qui định rõ các trình tự tiếp theo khi trọng tài không thể tiếp tục điều hành trận đấu, và khi đó:

4. Trọng tài thứ tư đảm nhận nhiệm vụ trọng tài, hoặc
5. Trợ lý trọng tài tăng cường cấp cao nhất đảm nhận nhiệm vụ trọng tài, trọng tài thứ tư trở thành trợ lý trọng tài tăng cường.

Các nhiệm vụ

Theo quyết định của trọng tài, khi được bổ nhiệm, các trợ lý trọng tài tăng cường có nhiệm vụ xác định:

- Khi bóng hoàn toàn vượt qua đường cầu môn.
- Đội nào được hưởng quả phạt góc hoặc phát bóng.
- Khi có bất cứ hành vi sai trái hoặc các sự việc khác xảy ra ngoài tầm nhìn của trọng tài.
- Khi các lỗi vi phạm vào bất cứ thời điểm nào mà trợ lý trọng tài tăng cường có thể nhìn rõ hơn trọng tài, đặc biệt trong phạm vi khu phạt đền.
- Khi thực hiện các quả phạt đền, thủ môn có di chuyển khỏi đường cầu môn trước khi bóng được đá đi hay không, bóng đã qua đường cầu môn hay chưa?

Sự hỗ trợ

- Các trợ lý trọng tài tăng cường cũng có nhiệm vụ giúp đỡ trọng tài kiểm soát trận đấu theo Luật thi đấu nhưng trọng tài vẫn là người có quyền đưa ra quyết định cuối cùng.
- Trong trường hợp có sự can thiệp thái quá hoặc có các hành vi không đúng mực của trợ lý trọng tài tăng cường, trọng tài sẽ giảm bớt nhiệm vụ của người này và làm báo cáo tới các bộ phận có liên quan.

PHẦN II:
DIỄN GIẢI LUẬT THI ĐẤU
VÀ CÁC CHỈ DẪN DÀNH
CHO TRỌNG TÀI

LUẬT I - SÂN THI ĐẤU

- **Các đường kẻ trên sân**

Các đường kẻ trên sân thi đấu không được phép đứt đoạn hoặc ở dạng rãnh cắt.

Nếu một cầu thủ dùng chân để tạo nên những vạch đánh dấu không được phép trên sân, cầu thủ đó phải bị phạt cảnh cáo vì hành vi phi thể thao. Nếu trọng tài nhận thấy hiện tượng này xảy ra trong khi trận đấu đang diễn ra; khi bóng ra ngoài cuộc trong tình huống tiếp theo, trọng tài phải cảnh cáo cầu thủ vì phạm vi đã có hành vi phi thể thao.

Chỉ những đường kẻ được chỉ ra trong Luật I mới được sử dụng để giới hạn sân thi đấu.

Khi sử dụng các bề mặt sân cỏ nhân tạo, có thể cho phép tồn tại các đường kẻ khác với điều kiện các đường kẻ này có màu sắc khác và dễ phân biệt so với các đường kẻ sử dụng cho bóng đá.

- **Các cầu môn**

Nếu xà ngang bị rời ra hoặc bị gãy, trận đấu phải bị dừng lại cho tới khi xà ngang được sửa xong hoặc đặt lại vị trí cũ. Nếu không thể sửa được xà ngang, trận đấu phải hủy bỏ. Không được phép sử dụng dây thừng thay thế cho xà ngang. Nếu xà ngang có thể sửa được, trận đấu sẽ được bắt đầu lại bằng quả thả bóng chạm đất tại vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng, trừ khi trận đấu dừng lại trong phạm vi khu cầu môn, trong trường hợp này trọng tài sẽ thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang tại điểm gần nhất với nơi có bóng khi trận đấu tạm dừng.

- **Quảng cáo thương mại**

Quảng cáo trên mặt sân cách các đường biên sân ít nhất 1m.

Quảng cáo đặt thẳng đứng:

- Cách các đường biên dọc ít nhất 1m.
- Cách đường biên ngang một khoảng cách ít nhất bằng với độ sâu của lưới cầu môn.
- Cách lưới cầu môn ít nhất 1m.

Không cho phép có bất cứ hình thức quảng cáo nào từ thời điểm các đội vào sân thi đấu cho tới khi họ rời sân vào lúc giữa hiệp và từ thời điểm các đội quay trở lại sân cho tới khi kết thúc trận đấu, dù là chất liệu thật hoặc hình ảnh ảo được xuất hiện trên mặt sân thi đấu, trên mặt đất trong phạm vi khu lưới cầu môn hoặc khu kỹ thuật, hoặc trong khoảng 1m tính từ đường biên dọc. Tương tự, không được phép quảng cáo trên các cầu môn, lưới, hoặc cờ góc sân và không được phép gắn các thiết bị lạ như (máy quay, micro, v.v....) vào các vật dụng vừa nêu ra ở đây.

Các biểu tượng và biểu trưng

Sự mô phỏng, dù là bằng chất liệu thật hoặc hình ảnh ảo, các biểu tượng hoặc biểu trưng của FIFA, các liên đoàn châu lục, các liên đoàn thành viên, các giải đấu, các câu lạc bộ hoặc các cơ quan không được phép xuất hiện trên mặt sân thi đấu, lưới cầu môn và các khu lân cận, các cầu môn, các cột cờ góc sân và cờ góc sân trong suốt thời gian trận đấu.

LUẬT II - BÓNG THI ĐẤU

Bóng dự phòng

Các quả bóng dự phòng có thể được đặt quanh sân thi đấu để sử dụng trong suốt trận đấu, với điều kiện bóng dự phòng đáp ứng được các yêu cầu của Luật II và việc sử dụng bóng dự phòng phải được đặt dưới sự kiểm soát của trọng tài.

LUẬT III - SỐ LƯỢNG CẦU THỦ

1. Trình tự thay người

- 1.1. Việc thay người chỉ có thể diễn ra khi trận đấu tạm dừng.
- 1.2. Trọng tài trọng tài ra hiệu khi có yêu cầu thay người.
- 1.3. Cầu thủ bị thay thế phải được sự cho phép của trọng tài mới được rời sân thi đấu, trừ khi cầu thủ này đã rời khỏi sân vì những lý do được phép trong khuôn khổ Luật thi đấu.
- 1.4. Trọng tài cho phép cầu thủ dự bị được vào sân thi đấu.
- 1.5. Trước khi vào sân thi đấu, cầu thủ dự bị phải đợi cầu thủ mình thay thế rời khỏi sân.
- 1.6. Cầu thủ bị thay thế không cần phải rời sân tại vị trí đường giữa sân.
- 1.7. Trong một số trường hợp cụ thể, việc thay cầu thủ có thể không được phép thực hiện, ví dụ như cầu thủ dự bị chưa sẵn sàng vào sân thi đấu.
- 1.8. Một cầu thủ dự bị chưa hoàn tất các thủ tục thay người bằng cách đặt chân vào trong sân sẽ không thể tham gia bắt đầu lại trận đấu bằng quả ném biên hoặc phạt góc.
- 1.9. Nếu một cầu thủ bị thay thế không muốn rời sân, trận đấu vẫn tiếp tục.
- 1.10. Nếu việc thay người được tiến hành trong thời gian nghỉ giữa hiệp hoặc trước hiệp phụ, trình tự thay người phải được hoàn tất trước khi giao bóng bắt đầu hiệp hai hoặc hiệp phụ.

2. Những người không liên quan trên sân thi đấu

2.1. Những người ngoài cuộc

a. Bất cứ người nào không có tên trong danh sách đội bóng với tư cách là cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc quan chức đội bóng, đều được coi là người ngoài cuộc, kể cả cầu thủ đã bị truất quyền thi đấu.

b. Nếu một người ngoài cuộc vào sân thi đấu:

- Trọng tài phải cho dừng trận đấu (mặc dù không phải dừng ngay lập tức nếu như người ngoài cuộc đó không làm ảnh hưởng đến trận đấu).
- Trọng tài phải lập tức ra hiệu đưa người ngoài cuộc này rời sân và các khu lân cận.
- Nếu trọng tài cho dừng trận đấu, trận đấu phải được bắt đầu lại bằng một quả thả bóng tại vị trí có bóng khi trận đấu dừng lại, trừ phi trận đấu dừng lại trong phạm vi khu cầu môn, trong trường hợp này trọng tài thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang tại điểm gần nhất với vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng.

2.2. Các quan chức đội bóng

a. Huấn luyện viên và các quan chức khác có tên trong danh sách đội bóng (ngoại trừ các cầu thủ và cầu thủ dự bị) đều được coi là quan chức đội bóng.

b. Nếu một quan chức đội bóng vào sân thi đấu:

- Trọng tài phải cho dừng trận đấu (mặc dù không phải dừng ngay lập tức nếu quan chức đội bóng này không làm ảnh hưởng đến trận đấu hoặc nếu phép lợi thế có thể được áp dụng).
- Trọng tài phải ra lệnh đưa quan chức đội bóng đó ra khỏi sân và nếu quan chức đó tỏ thái độ không đúng mực, trọng tài phải trục xuất quan chức đó ra khỏi sân và các khu lân cận.
- Nếu trọng tài cho dừng trận đấu, trọng tài phải bắt đầu lại trận đấu bằng một quả thả bóng tại vị trí có bóng khi trận đấu dừng lại, trừ phi trận đấu dừng lại trong phạm vi khu cầu môn, trong trường hợp này trọng tài thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang tại điểm gần nhất với vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng.

2.3. Cầu thủ ngoài sân thi đấu

a. Nếu, sau khi rời khỏi sân thi đấu để sửa lại các trang bị hoặc trang phục không đúng qui định, để chữa trị vết thương hoặc cầm máu, do cầu thủ bị dính máu lên trang phục thi đấu hoặc vì bất cứ lý do nào khác, với sự cho phép của trọng tài, cầu thủ quay trở lại sân thi đấu mà chưa được sự cho phép của trọng tài, trọng tài phải:

- Cho dừng trận đấu (mặc dù không phải dừng ngay lập tức nếu cầu thủ không làm ảnh hưởng đến trận đấu hoặc nếu có thể áp dụng phép lợi thế).
- Cảnh cáo cầu thủ vì vào sân thi đấu khi chưa có sự cho phép của trọng tài.
- Yêu cầu cầu thủ rời sân nếu cần thiết (ví dụ vi phạm Luật IV).

b. Nếu trọng tài dừng trận đấu, trận đấu phải được bắt đầu lại:

- Với một quả phạt gián tiếp dành cho đội đối phương thực hiện tại vị trí có bóng khi trận đấu bị tạm dừng (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt) nếu không có vi phạm nào khác.
- Xử phạt theo Luật XII nếu cầu thủ vi phạm Luật này.

c. Nếu một cầu thủ vô tình vượt qua đường giới hạn sân thi đấu, anh ta không bị coi là vi phạm luật. Di chuyển ra khỏi sân có thể được coi là chuyển động bình thường của cầu thủ khi thi đấu.

2.4. Cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế

a. Nếu cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế vào sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài:

- Trọng tài phải cho dừng trận đấu (mặc dù không phải dừng ngay lập tức nếu cầu thủ đó không làm ảnh hưởng đến trận đấu hoặc nếu có thể áp dụng phép lợi thế).
- Trọng tài phải cảnh cáo cầu thủ do có hành vi phi thể thao.
- Cầu thủ phải rời khỏi sân thi đấu.

b. Nếu trọng tài cho dừng trận đấu, trận đấu phải được bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp dành cho đội đối phương tại vị trí có bóng trên sân khi trận đấu tạm dừng (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt)

2.5. Bàn thắng được ghi khi có người không liên quan trên sân thi đấu

Nếu sau khi một bàn thắng được ghi, trước khi bắt đầu lại trận đấu, trọng tài nhận thấy có người không liên quan trên sân thi đấu khi bàn thắng được ghi:

- Trọng tài không công nhận bàn thắng, nếu:
 - Người này là người ngoài cuộc và anh ta đã can thiệp vào trận đấu.

- Người này là cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã bị thay thế hoặc quan chức của đội bóng ghi bàn.
- Trọng tài công nhận bàn thắng nếu:
 - Người này là người ngoài cuộc, tuy nhiên anh ta không can thiệp vào trận đấu.
 - Người này là cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã bị thay thế hoặc quan chức của đội bóng bị ghi bàn.

2.6. Số lượng cầu thủ tối thiểu

a. Nếu điều lệ giải qui định rằng tất cả cầu thủ chính thức và cầu thủ dự bị phải được đăng ký trong danh sách trước khi giao bóng và một đội bóng bắt đầu trận đấu với ít hơn 11 cầu thủ, thì chỉ những cầu thủ đã có tên trong danh sách đăng ký thi đấu mới được quyền bổ sung để đủ số lượng 11 cầu thủ thi đấu chính thức.

b. Mặc dù một trận đấu sẽ không thể **BẮT ĐẦU** nếu một trong hai đội có ít hơn 7 cầu thủ, số lượng cầu thủ tối thiểu của một đội bóng để trận đấu có thể **TIẾP TỤC** sẽ dành cho liên đoàn thành viên quyết định. Tuy nhiên, theo quan điểm của IFAB, một trận đấu không nên tiếp tục nếu một trong hai đội có ít hơn 7 cầu thủ.

c. Nếu một đội bóng có ít hơn 7 cầu thủ do một hoặc nhiều cầu thủ cố tình rời khỏi sân thi đấu, trọng tài không cần thiết phải dừng ngay trận đấu và có thể áp dụng phép lợi thế. Trong trường hợp này, trọng tài không cho phép trận đấu bắt đầu lại sau khi bóng ra ngoài cuộc nếu một đội không có đủ số lượng 7 cầu thủ tối thiểu.

LUẬT IV - TRANG BỊ CỦA CẦU THỦ

1. Trang bị cơ bản

1.1. Màu sắc:

Nếu trang phục thi đấu của hai thủ môn giống màu nhau và cả hai đều không có trang phục khác để thay thế, trọng tài cho phép trận đấu bắt đầu.

1.2. Nếu một cầu thủ vô tình bị tuột giày khỏi chân và ngay lập tức chạm bóng và ghi bàn thắng, cầu thủ này sẽ không bị coi là vi phạm luật và bàn thắng được công nhận do cầu thủ không cố tình làm tuột giày.

1.3. Các thủ môn được phép mặc quần thun dài như một phần của trang bị cơ bản.

2. Các trang bị khác

2.1. Cầu thủ có thể sử dụng trang bị khác ngoài các trang bị cơ bản với điều kiện phục vụ mục đích bảo vệ cơ thể và không gây nguy hiểm cho bản thân cầu thủ đó hoặc bất cứ cầu thủ khác.

2.2. Tất cả các trang phục và trang bị khác ngoài các trang bị cơ bản phải được trọng tài kiểm tra và xác nhận những thứ này không gây nguy hiểm.

2.3. Các trang bị bảo vệ hiện đại, chẳng hạn như mũ bảo vệ vùng đầu, mặt nạ, bọc đầu gối hoặc cánh tay làm bằng chất liệu mềm nhẹ được xem như không gây nguy hiểm và do đó có thể được sử dụng.

Vì các công nghệ mới giúp việc thi đấu thể thao trở nên dễ dàng hơn cho cả người sử dụng các công nghệ đó và các cầu thủ khác, trọng tài nên chấp nhận cho sử dụng các thiết bị này, đặc biệt là đối với các cầu thủ trẻ.

2.4. Nếu quần áo hoặc trang bị đã được kiểm tra trước khi bắt đầu trận đấu và được xác định là không gây nguy hiểm, lại trở nên nguy hiểm hoặc được sử dụng theo cách thức nguy hiểm trong suốt trận đấu, trang phục hoặc trang bị này sẽ không được phép sử dụng nữa.

2.5. Việc sử dụng hệ thống thông tin liên lạc điện tử giữa các cầu thủ với nhau hoặc với các quan chức đội bóng là không được phép.

3. Trang sức

3.1. Tất cả các loại trang sức như (vòng cổ, nhẫn, vòng đeo tay, khuyên tai, dải băng băng da hoặc cao su,...) sẽ bị nghiêm cấm sử dụng và phải tháo bỏ. Không được phép sử dụng băng keo để quấn, che đậy trang sức.

3.2. Trọng tài cũng không được phép đeo trang sức (ngoại trừ đồng hồ đeo tay hoặc các thiết bị tương tự để kiểm soát thời gian).

4. Các hình thức xử phạt

4.1. Các cầu thủ sẽ được kiểm tra trước khi trận đấu bắt đầu và cầu thủ dự bị sẽ được kiểm tra trước khi vào sân thay người. Nếu một cầu thủ bị phát hiện mặc trang phục hoặc đeo trang sức không được phép trong khi thi đấu, trọng tài phải:

- Thông báo cầu thủ đó phải tháo bỏ các vật dụng không được phép.
- Yêu cầu cầu thủ rời khỏi sân thi đấu khi trận đấu tạm dừng trong tình huống tiếp theo nếu cầu thủ này không thể hoặc không có ý định chấp hành.
- Cảnh cáo cầu thủ nếu anh ta cố tình không chấp hành hoặc, bị phát hiện sử dụng lại vật dụng bị cấm sau khi đã được trọng tài yêu cầu tháo bỏ.

4.2. Nếu trận đấu bị tạm dừng để cảnh cáo cầu thủ, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp được thực hiện tại vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt)

LUẬT V - TRỌNG TÀI

1. Quyền hạn và trách nhiệm:

1.1. Trọng tài có quyền cho dừng trận đấu nếu theo nhận định của trọng tài hệ thống ánh sáng đèn trên sân không đủ độ sáng để thi đấu.

1.2. Nếu khán giả ném một vật thể lạ xuống sân chạm người trọng tài, trợ lý trọng tài, cầu thủ hoặc quan chức đội bóng, trọng tài có thể cho phép trận đấu tiếp tục, hoãn hoặc hủy bỏ trận đấu tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của sự việc. Trong mọi trường hợp, trọng tài phải báo cáo về cho các bộ phận có thẩm quyền.

1.3. Trọng tài có thẩm quyền phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ trong thời gian nghỉ giải lao giữa hai hiệp và sau khi trận đấu đã kết thúc cũng như trong suốt hiệp phụ và đá luân lưu 11m, vì vào những thời điểm này, trận đấu vẫn nằm trong phạm vi quyền hạn của trọng tài.

1.4. Nếu trọng tài tạm thời không thể tiếp tục điều hành trận đấu vì bất cứ lý do gì, trận đấu có thể được tiếp tục dưới sự giám sát của các trợ lý trọng tài cho tới khi bóng ra ngoài cuộc trong tình huống tiếp theo.

1.5. Nếu khán giả thổi còi và trọng tài cho rằng tiếng còi đó ảnh hưởng đến trận đấu (ví dụ: một cầu thủ nhặt bóng lên khi tưởng rằng trọng tài cho dừng trận đấu), trọng tài phải cho dừng trận đấu và bắt đầu lại trận đấu bằng một quả thả bóng từ vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng, trừ khi trận đấu phải bị dừng trong phạm vi khu cầu môn, trong trường hợp này trọng tài cho thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang tại điểm gần nhất với vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng.

1.6. Nếu có thêm một quả bóng khác, một vật thể hoặc động vật ở trên sân thi đấu trong khi trận đấu đang diễn ra, trọng tài chỉ cho dừng trận đấu khi những thứ nêu trên làm ảnh hưởng đến trận đấu. Trận đấu phải được bắt đầu lại bằng quả thả bóng tại vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng; trừ khi trận đấu tạm dừng trong phạm vi khu cầu môn, trọng tài cho thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang tại điểm gần nhất với nơi có bóng khi trận đấu tạm dừng.

1.7. Nếu có thêm một quả bóng khác, một vật thể hoặc động vật khác ở trên sân thi đấu trong khi trận đấu đang diễn ra nhưng không làm ảnh hưởng đến trận đấu, trọng tài phải yêu cầu đưa những thứ nêu trên ra khỏi sân thi đấu sớm nhất có thể.

2. Lợi thế

2.1. Trọng tài có thể sử dụng phép lợi thế bất cứ khi nào có vi phạm hoặc có xảy ra phạm lỗi.

2.2. Trọng tài nên cân nhắc những trường hợp sau khi quyết định áp dụng phép lợi thế hay cho dừng trận đấu:

- Mức độ nghiêm trọng của lỗi vi phạm: nếu lỗi vi phạm đáng phải truất quyền thi đấu, trọng tài phải cho dừng trận đấu và truất quyền thi đấu của cầu thủ phạm lỗi, trừ khi có cơ hội ghi bàn.
- Vị trí xảy ra phạm lỗi: khoảng cách tới khung thành đội đối phương càng gần thì hiệu quả của phép lợi thế càng cao.
- Các cơ hội tấn công nguy hiểm và ngay lập tức về phía khung thành đội đối phương.
- Không khí của trận đấu.

2.3. Quyết định phạt lỗi ban đầu phải được đưa ra trong vòng vài giây.

2.4. Nếu việc phạm lỗi cần phải cảnh cáo, trọng tài phải cảnh cáo cầu thủ phạm lỗi ngay khi bóng ngoài cuộc trong tình huống tiếp theo. Tuy nhiên, nếu lợi thế không rõ ràng, trọng tài nên dừng trận đấu và cảnh cáo cầu thủ ngay lập tức. Nếu việc cảnh cáo không được thực hiện ngay khi bóng ngoài cuộc trong tình huống tiếp theo, trọng tài không thể cảnh cáo cầu thủ sau đó.

3. Các cầu thủ bị chấn thương

Trọng tài phải tuân thủ trình tự sau đây, khi xử lý các tình huống cầu thủ chấn thương:

3.1. Theo nhận định của trọng tài nếu cầu thủ chỉ bị thương nhẹ trận đấu vẫn được tiếp tục cho tới khi bóng ngoài cuộc.

3.2. Dừng trận đấu, nếu theo nhận định của trọng tài, cầu thủ bị chấn thương nghiêm trọng.

3.2. Sau khi hỏi ý kiến cầu thủ bị chấn thương, trọng tài có thể cho phép một hoặc tối đa 2 bác sĩ vào sân thi đấu để kiểm tra tình trạng chấn thương và bảo đảm cầu thủ chấn thương được đưa ra khỏi sân an toàn, nhanh chóng.

3.3. Đội khiêng cáng chỉ được vào sân thi đấu khi có tín hiệu cho phép của trọng tài.

3.4. Trọng tài phải đảm bảo cầu thủ bị chấn thương được đưa ra khỏi sân một cách an toàn.

3.5. Không được phép chữa trị vết thương cho cầu thủ ngay trên sân.

3.6. Bất cứ cầu thủ nào bị vết thương chảy máu phải rời khỏi sân thi đấu. Anh ta chỉ được trở lại sân cho tới khi trọng tài nhận thấy vết thương đã được cầm máu. Cầu thủ không được phép mặc trang phục thi đấu có dính máu.

3.5. Ngay khi trọng tài cho phép các bác sĩ vào sân, cầu thủ phải rời khỏi sân bằng cáng hoặc đi bộ. Nếu cầu thủ không tuân theo qui định này, anh ta phải bị cảnh cáo vì đã có hành vi phi thể thao.

3.6. Cầu thủ bị chấn thương chỉ có thể quay trở lại sân sau khi trận đấu đã được bắt đầu lại.

3.7. Khi bóng đang trong cuộc, cầu thủ bị chấn thương phải quay trở lại sân từ đường biên dọc. Khi bóng ngoài cuộc, cầu thủ bị chấn thương có thể quay trở lại sân từ bất cứ đường biên nào.

3.8. Kể cả khi bóng đang trong cuộc hay ngoài cuộc, chỉ có trọng tài được quyền cho phép cầu thủ bị chấn thương quay trở lại sân.

3.9. Trọng tài có thể cho phép cầu thủ bị chấn thương quay trở lại sân nếu trợ lý trọng tài hoặc trọng tài thứ tư xác nhận rằng, cầu thủ chấn thương đã sẵn sàng vào sân.

3.10. Nếu trận đấu bị tạm dừng vì bất cứ lý do nào khác, hoặc nếu cầu thủ bị chấn thương không phải do việc phạm lỗi gây ra, trọng tài phải bắt đầu lại trận đấu với một quả thả bóng từ vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng, trừ khi trận đấu bị tạm dừng trong khu cầu môn, trọng tài sẽ thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang, tại điểm gần nhất với vị trí của bóng khi trận đấu bị dừng.

3.11. Trọng tài phải cho phép bù thời gian bóng chết khi cầu thủ bị chấn thương vào thời gian bù giờ cuối mỗi hiệp đấu.

3.12. Khi trọng tài quyết định phạt thẻ cầu thủ bị chấn thương và rời khỏi sân để chữa trị, trọng tài phải rút thẻ trước khi cầu thủ đó rời khỏi sân.

3.13. Các trường hợp ngoại lệ đối với qui định này:

- a. Thủ môn bị chấn thương.
- b. Thủ môn và một cầu thủ va chạm với nhau và cần chăm sóc ngay lập tức.
- c. Các cầu thủ cùng một đội va chạm với nhau và cần được chăm sóc ngay lập tức.
- d. Chấn thương nghiêm trọng xảy, ví dụ: đứt lìa, bất tỉnh, gãy chân.

4. Tại một thời điểm có nhiều lỗi vi phạm xảy ra

4.1. Lỗi do hai cầu thủ của cùng một đội bóng vi phạm:

- Trọng tài phải xử phạt lỗi nghiêm trọng nhất khi các cầu thủ vi phạm nhiều hơn một lỗi tại cùng một thời điểm.
- Trận đấu phải được bắt đầu lại dựa theo lỗi nghiêm trọng nhất.

4.2. Lỗi do cầu thủ của hai đội bóng vi phạm:

- Trọng tài phải cho dừng trận đấu và bắt đầu lại trận đấu bằng quả thả bóng từ vị trí có bóng khi trận đấu tạm dừng, trừ khi trận đấu bị tạm dừng trong phạm vi khu cầu môn, trọng tài sẽ cho thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang, tại điểm gần nhất với vị trí của bóng khi trận đấu bị dừng.

CÁC CHỈ DẪN DÀNH CHO TRỌNG TÀI

1. Vị trí trọng tài khi bóng trong cuộc

Các chỉ dẫn:

- 1.1. Khu vực có bóng nên ở khoảng giữa trọng tài và trợ lý trọng tài.
- 1.2. Trợ lý trọng tài nên trong tầm quan sát của trọng tài. Trọng tài nên sử dụng hệ thống đường chéo rộng.
- 1.3. Vị trí đứng từ phía ngoài khu vực có bóng giúp trọng tài dễ dàng hơn trong việc quan sát trận đấu và trợ lý trọng tài.
- 1.4. Vị trí của trọng tài phải đủ gần để quan sát trận đấu và không cản trở trận đấu.
- 1.5. Trọng tài không chỉ luôn luôn quan sát khu vực xung quanh bóng mà còn phải chú ý đến:

- Những va chạm của cầu thủ ngoài khu vực tranh chấp bóng.
- Các lỗi có thể xảy ra trong khu vực phía trước hướng di chuyển của bóng.
- Các lỗi xảy ra sau khi bóng đã di chuyển tới nơi khác.

2. Vị trí trọng tài trong các tình huống “bóng chết”

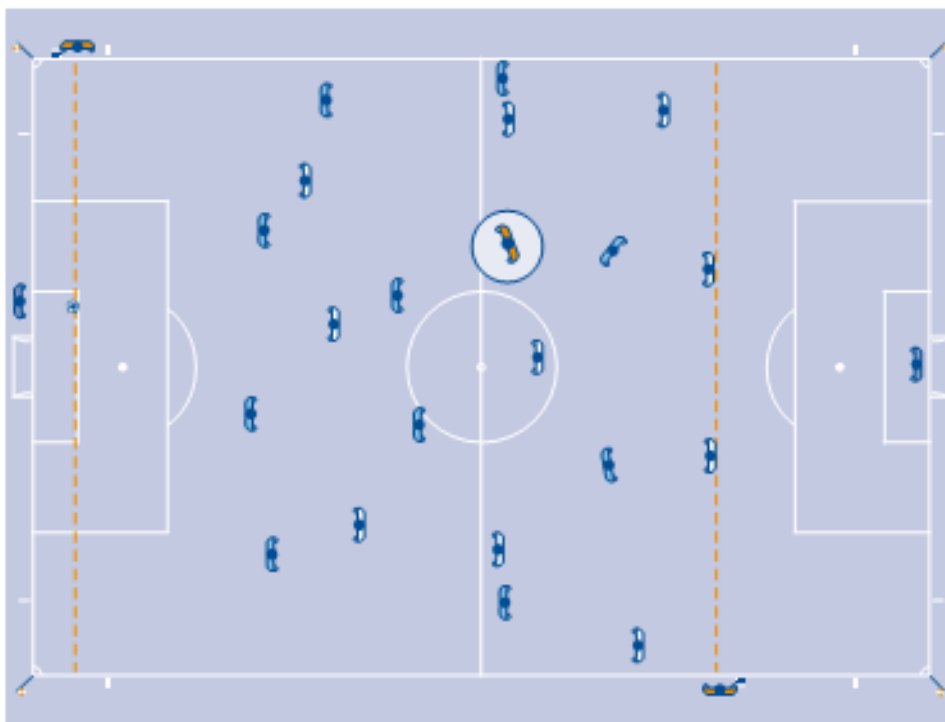
Vị trí tốt nhất của trọng tài là vị trí mà từ đó trọng tài có thể đưa ra quyết định đúng. Tất cả các chỉ dẫn về vị trí đều dựa trên các khả năng có thể và phải được điều chỉnh từ các thông tin cụ thể về các đội bóng, cầu thủ và các vấn đề trong trận đấu.

Sau đây là các sơ đồ hướng dẫn vị trí cơ bản và trọng tài nên áp dụng. Tham khảo liên quan tới “vùng” được nhấn mạnh rằng mỗi vị trí được chỉ dẫn thực tế là một vùng mà tại đó trọng tài có thể tối ưu hóa nhận định của mình về tình huống. Vùng này có thể lớn hơn, nhỏ hơn hoặc có hình dạng khác tùy thuộc vào tình huống tại thời điểm liên quan.

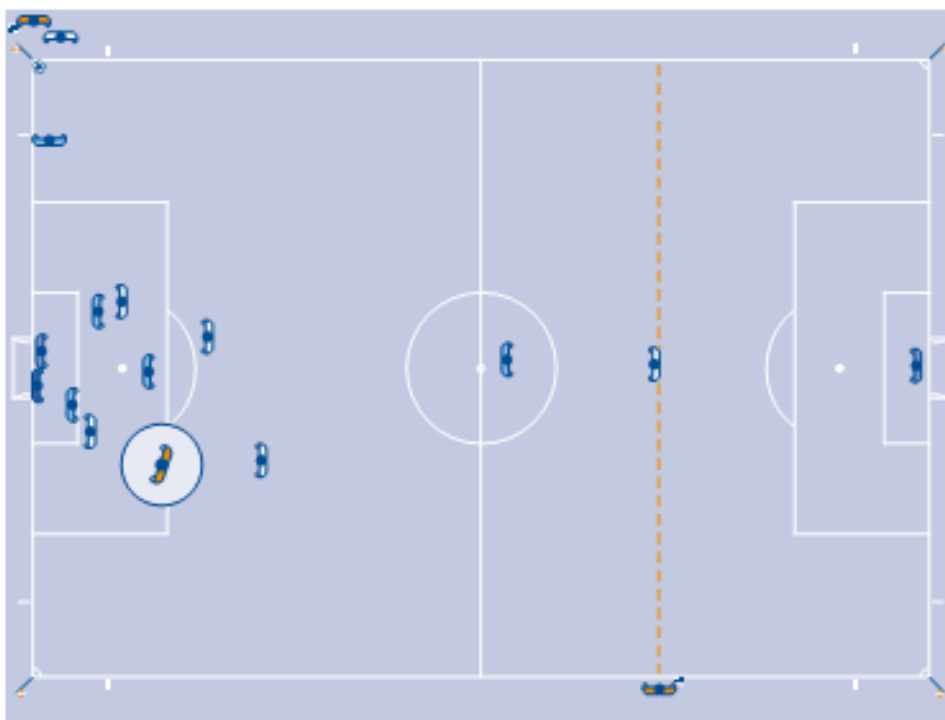
2.1. Vị trí khi giao bóng



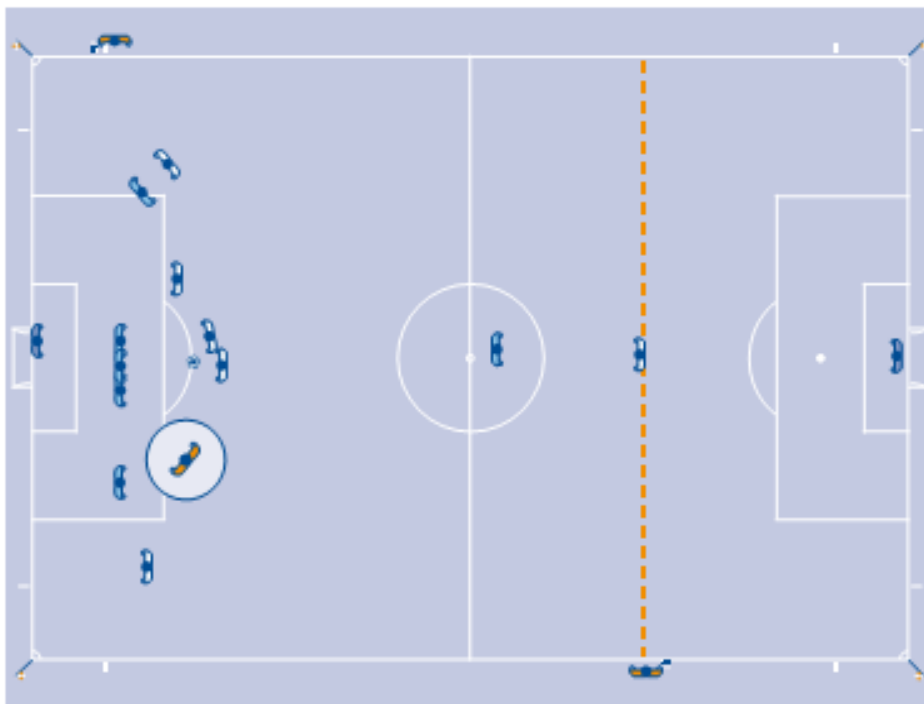
2.2. Vị trí khi phát bóng



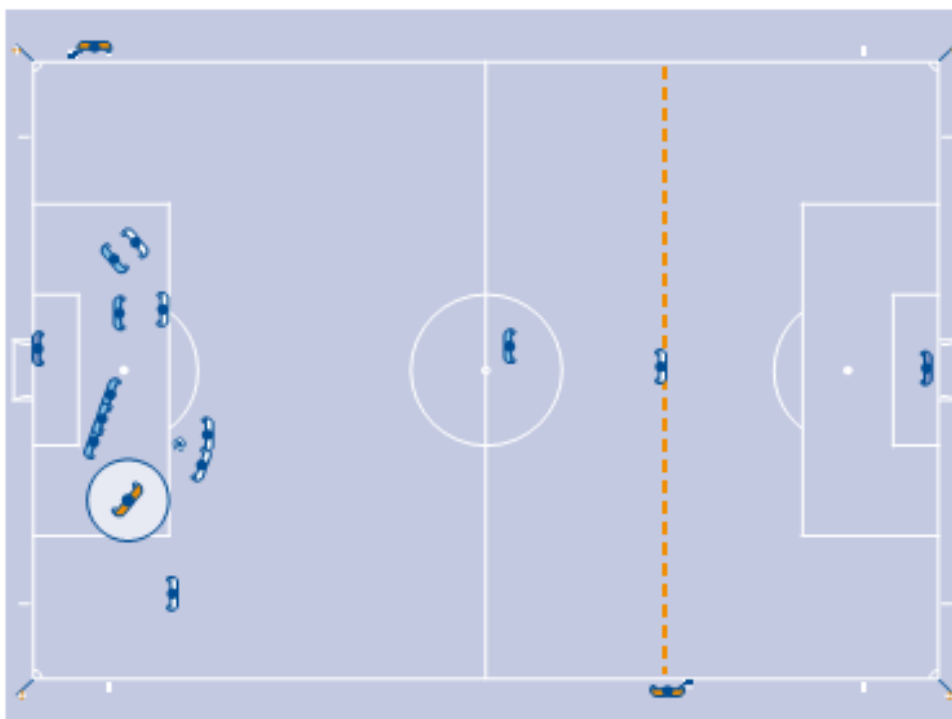
2.3. Vị trí khi phạt góc (1)



2.6. Vị trí khi đá phạt (2)



2.7. Vị trí khi đá phạt (3)



CÁC KÝ HIỆU CỦA TRỌNG TÀI



Phạt trực tiếp



Lỗi thể



Phạt gián tiếp



Thẻ vàng



Thẻ đỏ

1. Sử dụng tiếng còi

1.1. Tiếng còi là cần thiết khi:

- a. Bắt đầu mỗi hiệp đấu (hiệp 1, hiệp 2), sau khi bàn thắng được ghi.
- b. Dừng trận đấu, khi:
 - Phạt hoặc phạt đền.
 - Nếu trận đấu bị hủy/hoãn.
 - Kết thúc mỗi hiệp đấu (hết giờ).
- c. Bắt đầu lại trận đấu, để:
 - Đá phạt, khi hàng rào cầu thủ chắn phạt được trọng tài yêu cầu lùi lại để đảm bảo khoảng cách thích hợp
 - Đá phạt đền.
- d. Bắt đầu lại trận đấu sau khi trận đấu bị tạm dừng do:
 - Trọng tài rút thẻ vàng hoặc thẻ đỏ vì hành vi sai trái.
 - Cầu thủ chấn thương.
 - Thay cầu thủ.

1.2. Trọng tài KHÔNG cần sử dụng còi:

- a. Dừng trận đấu khi:
 - Phát bóng, phạt góc hoặc ném biên.
 - Bàn thắng được ghi.
- b. Bắt đầu lại trận đấu khi:
 - Đá phạt, phát bóng, phạt góc, ném biên.

Nếu trọng tài sử dụng còi quá nhiều lần một cách không cần thiết trong trận đấu sẽ làm giảm tác dụng của tiếng còi trong những tình huống cần thiết. Khi trọng tài cần thổi còi ra hiệu bắt đầu trận đấu, trọng tài nên thông báo rõ ràng tới các cầu thủ rằng chỉ được đưa bóng vào cuộc khi có tiếng còi của trọng tài.

2. Ngôn ngữ cơ thể

Ngôn ngữ cơ thể là một phương tiện được trọng tài sử dụng để:

- Giúp trọng tài điều hành trận đấu.
- Thể hiện quyền hạn và sự kiểm soát.

Ngôn ngữ cơ thể không dùng để:

- Giải thích quyết định của trọng tài.

CÁC TRỢ LÝ TRỌNG TÀI TĂNG CƯỜNG

1. Nhiệm vụ và trách nhiệm

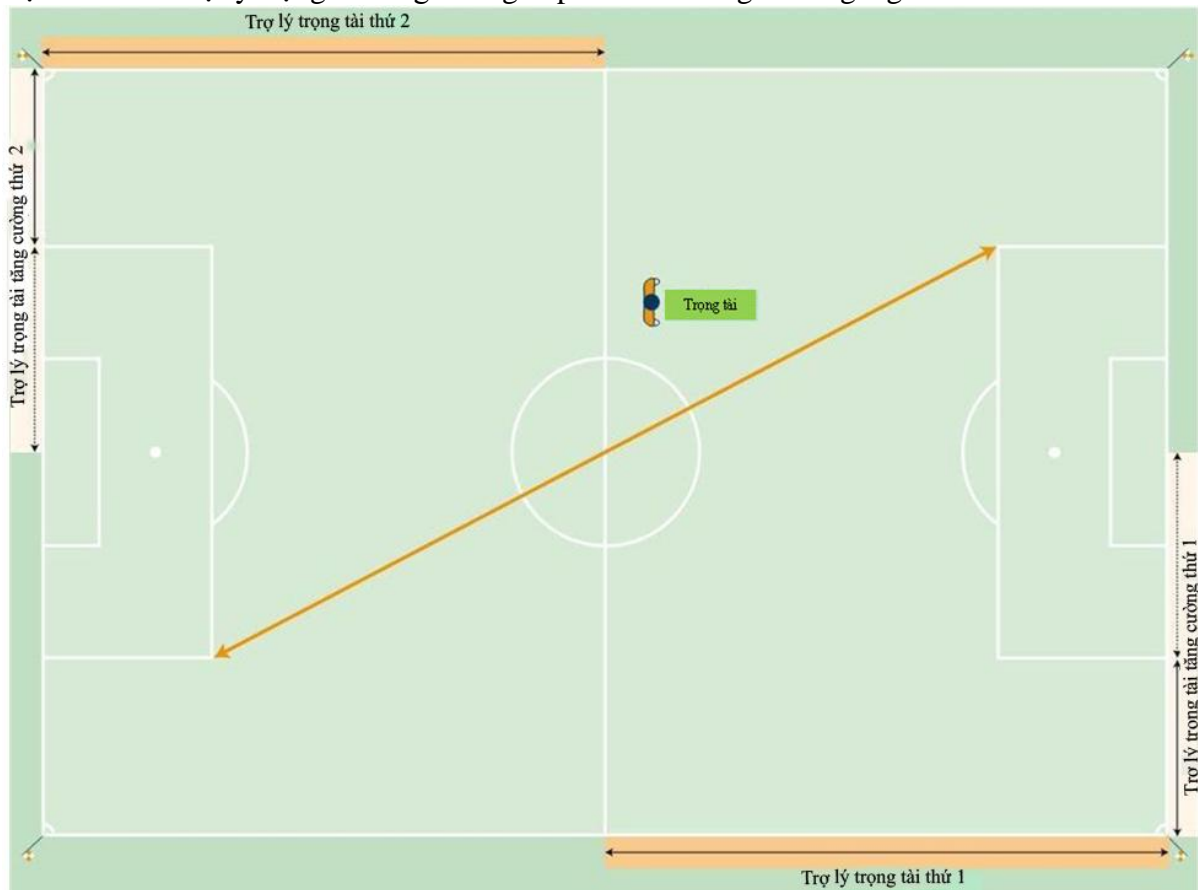
Các trợ lý trọng tài tăng cường giúp trọng tài chính điều hành trận đấu theo Luật thi đấu. Các trợ lý trọng tài này cũng hỗ trợ trọng tài trong các vấn đề liên quan tới điều hành trận đấu khi được trọng tài yêu cầu và chỉ dẫn. Các vấn đề này thường bao gồm:

- Kiểm tra sân, bóng thi đấu và trang bị của cầu thủ.
- Đảm bảo các vấn đề liên quan đến trang bị hoặc vết thương chảy máu được xử lý triệt để.
- Lưu giữ những số liệu về thời gian, bàn thắng và các hành vi sai trái.

2. Vị trí và sự phối hợp

2.1. Vị trí thông thường trong suốt trận đấu

Vị trí của các trợ lý trọng tài tăng cường là phía sau đường biên ngang.



Các trợ lý trọng tài tăng cường không được phép vào trong sân thi đấu trừ những trường hợp ngoại lệ.

2.2. Khi phát bóng

Các trợ lý trọng tài tăng cường phải kiểm tra xem bóng đã được đặt trong khu cầu môn chưa. Nếu bóng đặt sai vị trí, trợ lý trọng tài tăng cường phải báo với trọng tài chính.

2.3. Khi phạt đền

Trợ lý trọng tài tăng cường phải đứng ở vị trí giao nhau giữa đường biên ngang với đường giới hạn khu cầu môn, còn trợ lý trọng tài đứng ngang với cầu thủ phòng ngự cuối cùng thứ hai.

2.4. Khi tổ chức đá luân lưu 11m

Các trợ lý trọng tài tăng cường phải đứng ở các vị trí giao nhau giữa đường biên ngang với đường giới hạn khu cầu môn, về cả hai phía phải và trái của cầu môn. Các trợ lý trọng tài

tăng cường có trách nhiệm ra hiệu cho trọng tài chính khi bóng đã hoàn toàn qua vạch cầu môn, nằm trong khu vực giữa các cột dọc và bên dưới xà ngang.

3. Tình huống “Bàn thắng - không có bàn thắng”

Trọng tài trọng tài tăng cường phải thông báo với trọng tài chính khi bàn thắng được ghi.

4. Hệ thống ký hiệu dành cho các trọng tài tăng cường

4.1. Các trọng tài trọng tài tăng cường sẽ không dùng cờ, mà chỉ sử dụng hệ thống liên lạc bằng bộ đàm để thông báo các quyết định tới trọng tài chính.

4.2. Trong trường hợp hệ thống liên lạc bằng bộ đàm bị hỏng, các trọng tài trọng tài tăng cường sẽ sử dụng một cán cờ có tín hiệu âm thanh điện tử để ra hiệu cho các quyết định của họ.

4.3. Theo quy định chung, trọng tài trọng tài tăng cường không phải ra các ký hiệu bằng tay một cách rõ ràng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc kín đáo ra hiệu bằng tay có thể hỗ trợ đáng kể cho trọng tài. Ký hiệu bằng tay nên truyền tải ý nghĩa rõ ràng. Ý nghĩa của ký hiệu bằng tay nên được thảo luận và thống nhất trước trận đấu.

LUẬT VI - CÁC TRỢ LÝ TRỌNG TÀI

1. Nhiệm vụ và trách nhiệm

Các trợ lý trọng tài giúp trọng tài điều hành trận đấu theo Luật thi đấu. Các trợ lý trọng tài cũng hỗ trợ trọng tài trong các vấn đề liên quan tới điều hành trận đấu khi được Trọng tài yêu cầu và chỉ dẫn. Các vấn đề này thường bao gồm:

- Kiểm tra sân, bóng thi đấu và trang bị của cầu thủ.
- Đảm bảo các vấn đề liên quan đến trang bị hoặc vết thương chảy máu được xử lý triệt để.
- Giám sát thủ tục thay cầu thủ.
- Lưu giữ những số liệu về thời gian, bàn thắng và các hành vi sai trái.

2. Vị trí và sự phối hợp

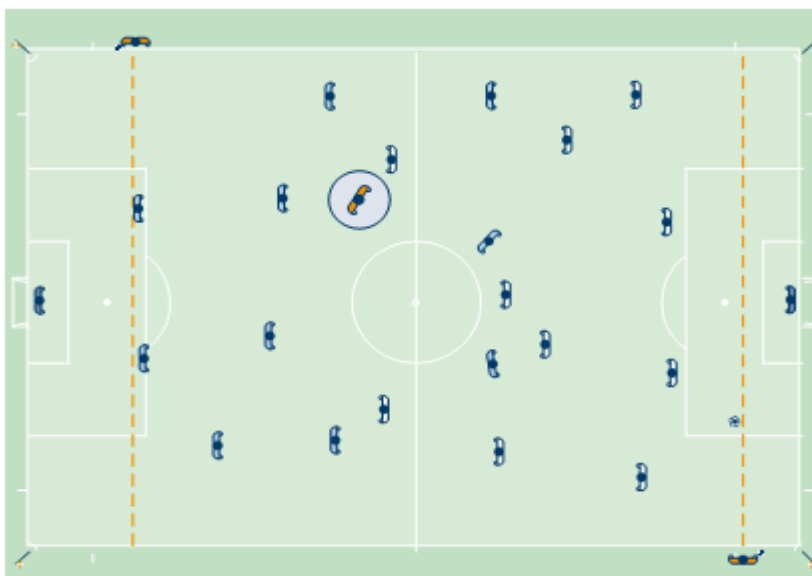
2.1. Khi giao bóng

Các trợ lý trọng tài phải đứng ngang với cầu thủ phòng ngự cuối cùng thứ hai.



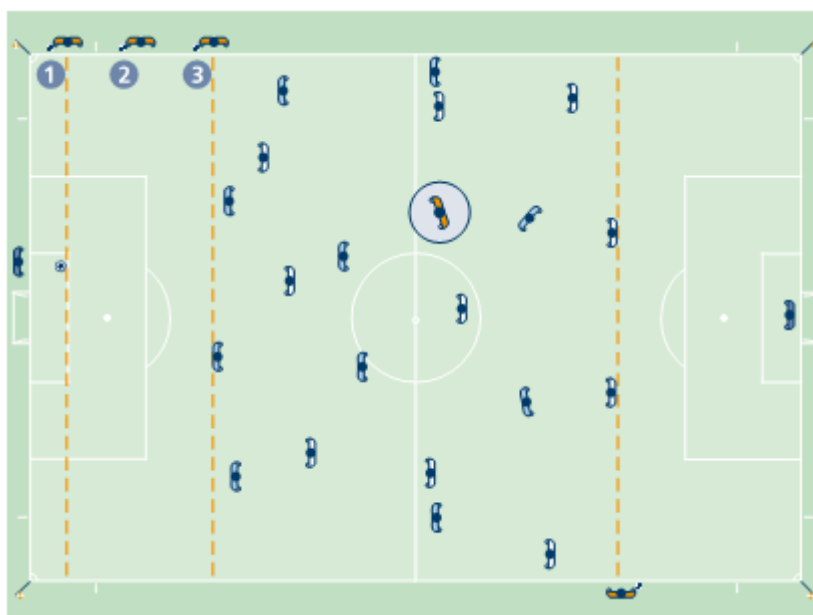
2.2. Vị trí thông thường trong suốt trận đấu

Các trợ lý trọng tài phải đứng ngang với cầu thủ cầu thủ phòng ngự cuối cùng thứ hai hoặc ngang với bóng nếu bóng gần đường biên ngang hơn cầu thủ cuối cùng thứ hai đó. Các trợ lý trọng tài phải luôn hướng mặt vào trong sân.



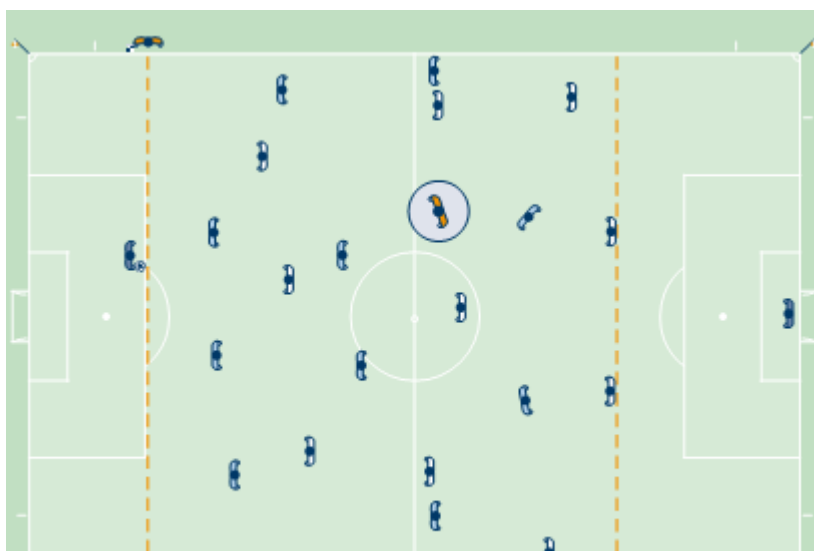
2.3. Khi phát bóng

- ① Trước tiên, các trợ lý trọng tài phải kiểm tra xem bóng đã được đặt trong khu cầu môn chưa:
 - Nếu bóng đặt sai vị trí, trợ lý trọng tài không được di chuyển khỏi vị trí của mình, phải liên lạc bằng mắt với trọng tài và giờ cờ.
- ② Khi bóng đã được đặt đúng vị trí trong khu cầu môn, trợ lý trọng tài phải di chuyển tới vị trí ngang với đường giới hạn ngang của khu phạt đền để kiểm soát việc bóng đã rời khỏi khu phạt đền (bóng vào cuộc) và các cầu thủ tấn công phải ở ngoài khu này:
 - Nếu cầu thủ thứ hai cuối cùng thực hiện quả phát bóng, trợ lý trọng tài phải di chuyển ngay tới vị trí ngang với đường giới hạn ngang của khu phạt đền.
- ③ Cuối cùng, trợ lý trọng tài phải chọn vị trí để kiểm tra việt vị, đây là điều ưu tiên trong mọi tình huống.



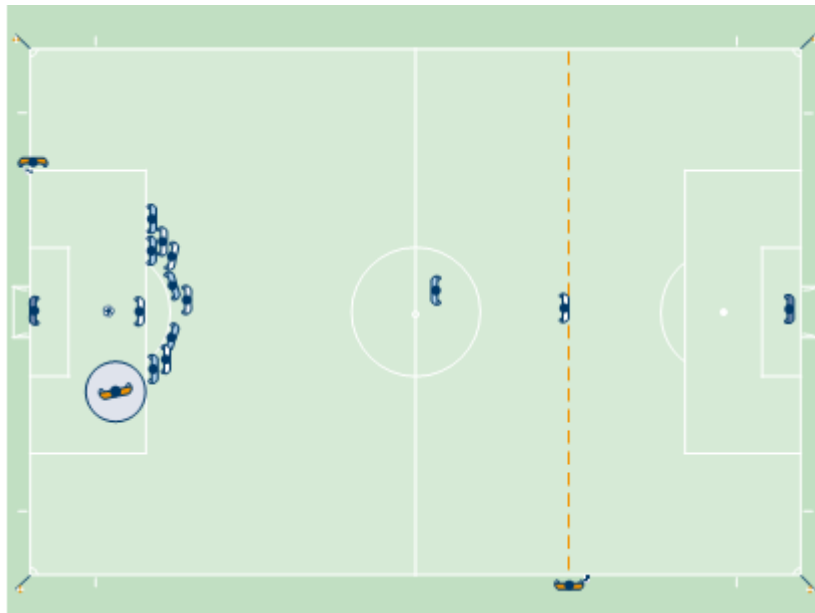
2.4. Thủ môn thả bóng khởi tay

- a. Trợ lý trọng tài phải chọn vị trí ngang với đường giới hạn ngang của khu phạt đền và kiểm tra việc thủ môn không dùng tay chạm bóng ngoài khu phạt đền.
- b. Khi thủ môn đã thả bóng, các trợ lý trọng tài phải chọn vị trí để kiểm tra việt vị, đây là điều ưu tiên trong mọi tình huống.



2.5. Khi đá phạt đền

Trợ lý trọng tài phải đứng ở vị trí giao nhau giữa đường biên ngang với đường giới hạn dọc của khu phạt đền. Nếu thủ môn di chuyển ra ngoài vạch cầu môn một cách lộ liễu, rõ ràng trước khi bóng được đá và không có bàn thắng được ghi, trợ lý trọng tài phải phát còi.

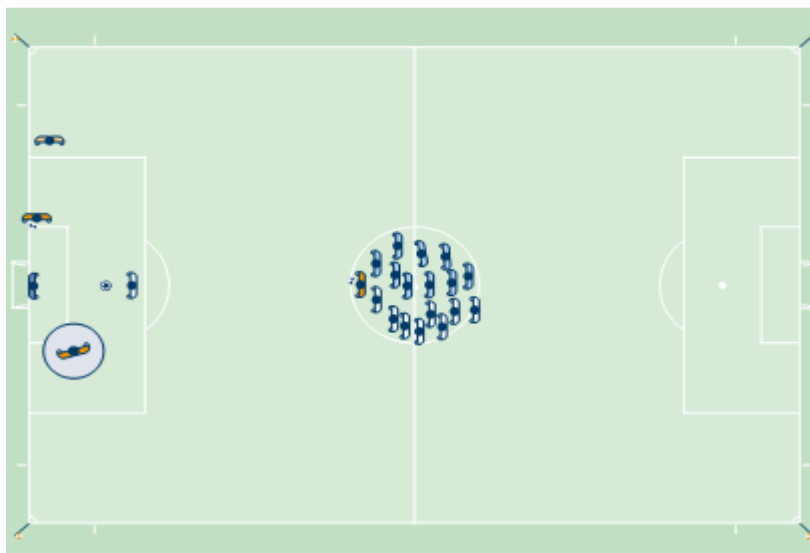


2.6. Khi tổ chức đá luân lưu 11m

a. Một trợ lý trọng tài phải đứng tại vị trí giao nhau giữa đường biên ngang với khu cầu môn. Nhiệm vụ chính của trợ lý này là kiểm tra xem bóng đã qua vạch cầu môn chưa:

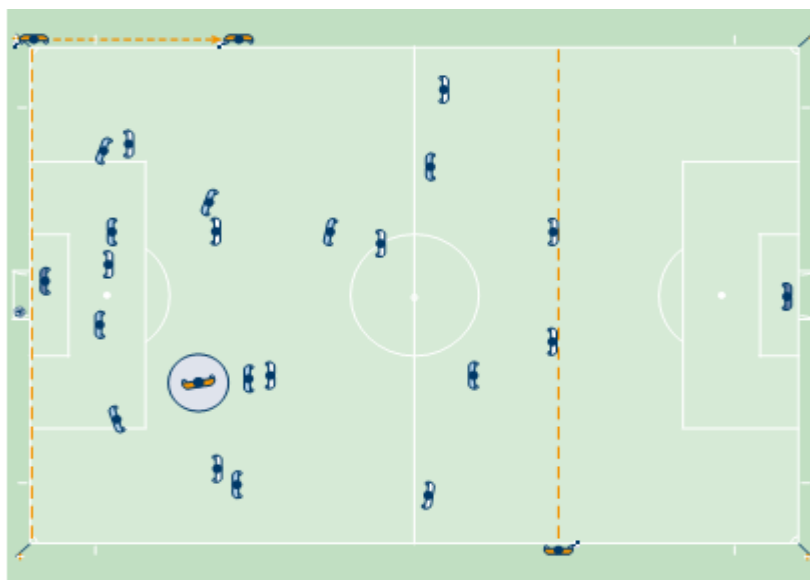
- Khi bóng đã rõ ràng qua vạch cầu môn, trợ lý trọng tài phải liên lạc bằng mắt với trọng tài mà không cần đưa ra thêm bất kỳ ký hiệu nào khác.
- Khi có một bàn thắng được ghi nhưng không thấy rõ ràng là bóng đã qua đường cầu môn, trước tiên trợ lý trọng tài phải phát còi nhằm thu hút sự chú ý của Trọng tài và sau đó mới xác nhận bàn thắng.

b. Trợ lý trọng tài còn lại phải đứng ở vòng tròn giữa sân để kiểm soát các cầu thủ còn lại của hai đội bóng.

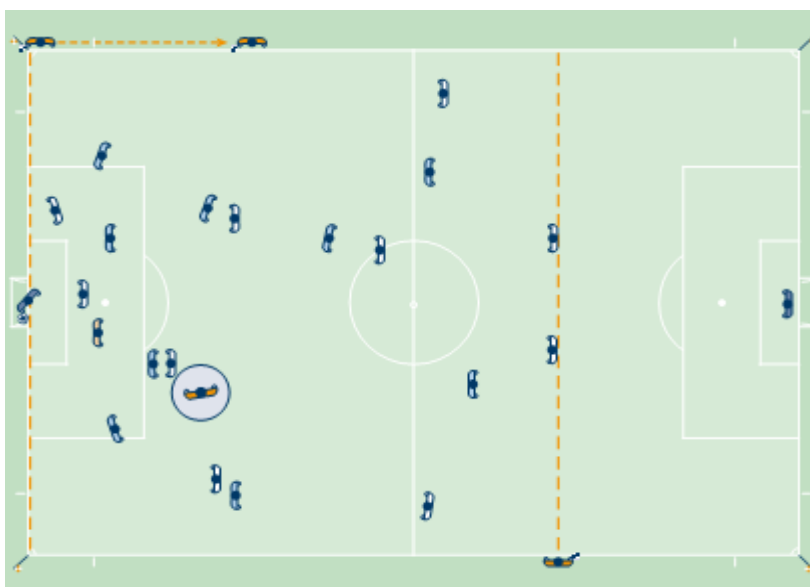


2.7. Tình huống “Bàn thắng - không có bàn thắng”

Khi một bàn thắng được ghi và không có nghi ngờ về quyết định liên quan tới bàn thắng đó, trọng tài và trợ lý trọng tài phải liên lạc với nhau bằng mắt và trợ lý trọng tài khi đó phải chạy nhanh 25 - 30m dọc theo đường biên dọc về phía đường giữa sân và không phát còi.



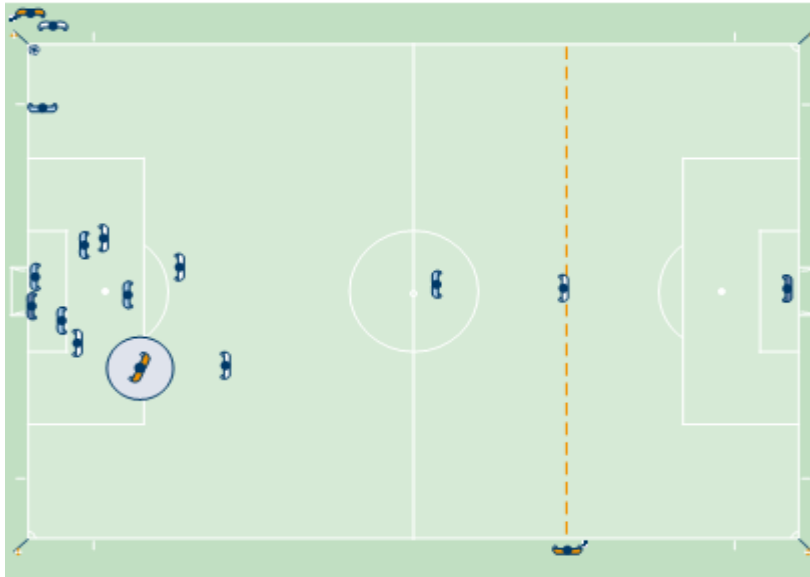
Khi bàn thắng được ghi nhưng bóng được thấy như vẫn trong cuộc, trước tiên trợ lý trọng tài phải phát còi để thu hút sự chú ý của trọng tài, sau đó tiếp tục thực hiện thủ tục bình thường xác nhận bàn thắng là nhanh chóng di chuyển 25 - 30m dọc theo đường biên dọc về phía đường nửa sân.



Trong những tình huống khi bóng không hoàn toàn vượt hẳn qua đường cầu môn và trận đấu tiếp tục như bình thường do không có bàn thắng được ghi, trọng tài phải liên lạc bằng mắt với trợ lý trọng tài và có thể kín đáo trao đổi ký hiệu bằng tay nếu cần thiết.

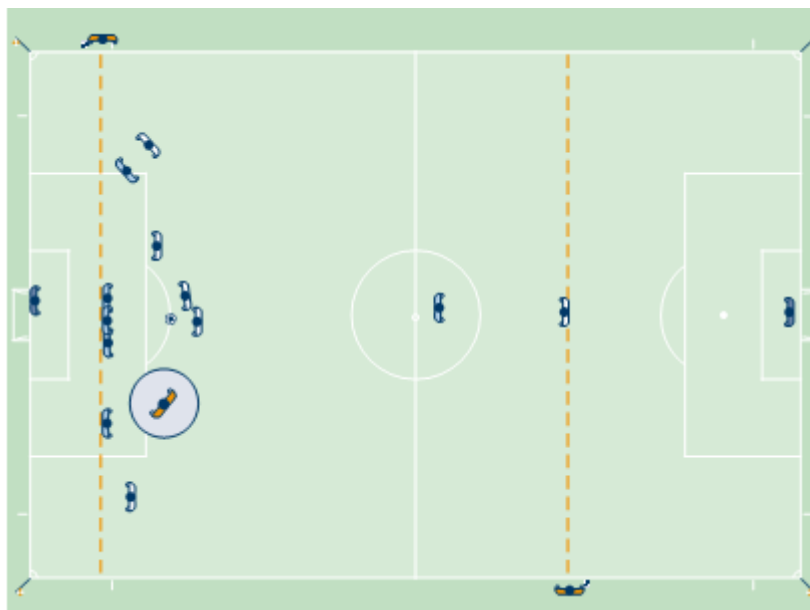
2.8. Khi phạt góc

Trong các quả phạt góc, vị trí của trợ lý trọng tài là phía sau cột cờ góc, ngang với đường biên ngang. Tại vị trí này, trợ lý trọng tài không được làm ảnh hưởng tới cầu thủ thực hiện quả phạt góc. Trợ lý trọng tài phải kiểm tra bóng đã được đặt đúng vị trí trong cung phạt góc.



2.9. Khi có đá phạt

Khi có quả đá phạt, trợ lý trọng tài phải đứng ngang với cầu thủ thứ hai cuối cùng của đội phòng ngự, để kiểm tra tình huống việt vị, đây là điều ưu tiên trong mọi tình huống. Tuy nhiên, trợ lý trọng tài phải sẵn sàng theo bóng bằng cách di chuyển nhanh chóng theo đường biên dọc về phía cột cờ góc nếu có một cú sút trực tiếp vào khung thành.



Ra hiệu

Theo quy định chung, trợ lý trọng tài không phải ra các ký hiệu bằng tay một cách rõ ràng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc kín đáo ra hiệu bằng tay có thể hỗ trợ đáng kể cho trọng tài. Ký hiệu bằng tay nên truyền tải ý nghĩa rõ ràng. Ý nghĩa của ký hiệu bằng tay nên được thảo luận và thống nhất trước trận đấu.

Kỹ thuật chạy

Theo quy định chung, trợ lý trọng tài nên quay mặt vào sân khi chạy. Nên áp dụng di chuyển ngang đối với những khoảng cách ngắn. Điều này đặc biệt quan trọng khi phán đoán các tình huống việt vị và giúp trợ lý trọng tài có tầm quan sát tốt hơn.

Tín hiệu bóp điện tử

Hệ thống tín hiệu âm thanh điện tử là hệ thống phụ được sử dụng khi cần thiết nhằm gây sự chú ý của Trọng tài.

Các tình huống nên sử dụng tín hiệu bóp điện tử:

- Việt vị.
- Lỗi (ngoài tầm quan sát của trọng tài).
- Ném biên, đá phạt góc hoặc phát bóng (các quyết định từ những tình huống không rõ ràng).
- Tình huống ghi bàn (các quyết định từ những tình huống không rõ ràng).

CÁC KÝ HIỆU CỦA TRỢ LÝ TRỌNG TÀI



Thay cầu thủ



**Đội tấn công
ném biên**



**Đội phòng ngự
ném biên**



Đá phát bóng



Đá phạt góc

CÁC KÝ HIỆU CỦA TRỢ LÝ TRỌNG TÀI



Việt vị



**Việt vị
ở phần sân gần**



**Việt vị
ở giữa sân**



**Việt vị
ở phần sân xa**



Cầu thủ phòng ngự phạm lỗi



Cầu thủ tấn công phạm lỗi



1. Kỹ thuật phát cờ và phối hợp

1.1. Cờ của trợ lý trọng tài phải luôn trong tầm nhìn của trọng tài, cờ phải mở và giữ lạng (không vung vẩy) trong khi chạy.

1.2. Khi đưa ra ký hiệu, trợ lý trọng tài phải dừng chạy, quay mặt vào sân thi đấu, liên lạc bằng mắt với trọng tài và phát cờ vừa phải, dứt khoát và không vội vàng. Khi giờ cờ, trợ lý trọng tài phải duỗi thẳng tay.

1.3. Trợ lý trọng tài phải sử dụng tay đã phát cờ để đưa ra các ký hiệu tiếp theo. Trong trường hợp tình huống chuyển tay khác cho ký hiệu kế tiếp, trợ lý trọng tài phải chuyển cờ vòng dưới eo sang tay kia.

1.4. Khi ra hiệu bóng đã ngoài cuộc, trợ lý trọng tài phải tiếp tục giữ ký hiệu đó cho đến khi Trọng tài nhìn thấy.

1.5. Khi trợ lý ra hiệu báo hành vi bạo lực và trọng tài không nhìn thấy ngay lúc đó:

- a. Nếu trận đấu bị dừng để trọng tài đưa ra quyết định xử phạt thẻ với cầu thủ trong tình huống đó, trận đấu phải được bắt đầu lại theo Luật thi đấu (đá phạt, đá phạt đền...)
- b. Nếu trận đấu đã được bắt đầu lại sau khi hành vi bạo lực đó xảy ra, trọng tài vẫn có thể đưa ra quyết định xử phạt thẻ nhưng không xử lý bằng quả phạt hay phạt đền đối với hành vi bạo lực đó.

2. Khi có ném biên

2.1. Khi bóng đã qua đường biên dọc gần vị trí của trợ lý trọng tài, trợ lý trọng tài phải ra ký hiệu trực tiếp để chỉ hướng ném biên.

2.2. Khi bóng đã qua đường biên dọc xa vị trí của trợ lý trọng tài, nhưng tình huống diễn ra rõ ràng và trợ lý trọng tài có thể quyết định chính xác hướng ném biên, trợ lý trọng tài phải ra ký hiệu trực tiếp để chỉ hướng ném biên.

2.3. Khi bóng đã qua đường biên dọc xa vị trí của trợ lý trọng tài, nhưng bóng được thấy như vẫn còn đang trong cuộc, hoặc nếu trợ lý trọng tài nghi ngờ về hướng ném biên, trợ lý trọng tài phải căng cờ báo cho trọng tài rằng bóng đã ngoài cuộc, liên lạc bằng mắt với trọng tài và tuân theo ký hiệu của trọng tài.

3. Khi có phạt góc/phát bóng

3.1. Khi bóng đã qua đường biên ngang gần vị trí trợ lý trọng tài, trợ lý trọng tài phải ra ký hiệu trực tiếp bằng tay phải (dễ quan sát hơn) để xác định đó là quả phát bóng hay quả phạt góc.

3.2. Khi bóng đã qua đường biên ngang gần vị trí trợ lý trọng tài, nhưng bóng được thấy như vẫn còn đang trong cuộc, trước tiên trợ lý trọng tài phải căng cờ báo cho Trọng tài rằng bóng đã ngoài cuộc, sau đó xác định đó là quả phát bóng hay quả phạt góc.

3.3. Khi bóng đã qua đường biên ngang, xa vị trí trợ lý trọng tài, trợ lý trọng tài phải căng cờ báo cho trọng tài rằng bóng đã ngoài cuộc, liên lạc bằng mắt và tuân theo quyết định của trọng tài. Trợ lý trọng tài cũng có thể ra ký hiệu trực tiếp nếu xác định rõ.

4. Khi có việt vị

4.1. Hành động đầu tiên mà một trợ lý trọng tài phải làm sau quyết định việt vị là phát cờ. Sau đó, trợ lý trọng tài dùng cờ để chỉ rõ khu vực xảy ra vi phạm trên sân.

4.2. Nếu trọng tài không nhìn thấy cờ báo ngay lúc đó, trợ lý trọng tài phải tiếp tục giữ ký hiệu đó cho đến khi trọng tài nhìn thấy hoặc khi bóng rõ ràng thuộc quyền kiểm soát của đội phòng ngự.

4.3. Trợ lý trọng tài phải dùng tay phải phát cờ, để có tầm quan sát tốt hơn.

5. Khi thay cầu thủ

5.1. Liên quan đến việc thay cầu thủ, trợ lý trọng tài phải được trọng tài thứ tư thông báo trước. Khi đó, trợ lý trọng tài sẽ ra ký hiệu cho trọng tài ở lần tạm dừng trận đấu sau đó. Trợ lý trọng tài không cần di chuyển về phía đường giữa sân, vì trọng tài thứ tư sẽ thực hiện các thủ tục thay cầu thủ.

5.2. Nếu không có trọng tài thứ tư, trợ lý trọng tài phải trợ giúp các thủ tục thay cầu thủ. Trong trường hợp này, trọng tài phải đợi đến khi trợ lý trọng tài quay trở lại vị trí thích hợp mới được cho bắt đầu lại trận đấu.

6. Khi có lỗi vi phạm

6.1. Trợ lý trọng tài phải phát cờ khi có lỗi hoặc hành vi sai trái diễn ra gần mình hoặc ngoài tầm quan sát của trọng tài. Trong các tình huống khác, trợ lý trọng tài phải đợi và đưa ra ý kiến của mình nếu được yêu cầu. Trong trường hợp đó, trợ lý trọng tài phải báo cáo với trọng tài những gì mình nhìn thấy, nghe thấy và cầu thủ nào liên quan trong tình huống đó.

6.2. Trước khi ra ký hiệu về một pha phạm lỗi, trợ lý trọng tài phải xác định:

- Lỗi ngoài tầm quan sát của trọng tài hoặc tầm nhìn của trọng tài bị cản trở.
- Trọng tài đã không áp dụng tình huống lợi thế nếu trước đó đã nhìn thấy lỗi.

6.3. Khi có lỗi hoặc hành vi sai trái diễn ra, trợ lý trọng tài phải:

- Căng cờ bằng tay mà anh ta sẽ dùng để đưa ra các ký hiệu tiếp theo, điều này giúp trọng tài xác định rõ ràng đội có cầu thủ phạm lỗi.
- Liên lạc bằng mắt với trọng tài.
- Vẫy nhẹ cờ (tránh vẫy quá mạnh).
- Sử dụng tín hiệu bip điện tử nếu cần thiết.

6.4. Trợ lý trọng tài phải áp dụng “kỹ thuật chờ và quan sát” để trận đấu tiếp tục diễn ra và không phát cờ khi đội bóng bị phạm lỗi sẽ hưởng lợi thế. Trong trường hợp này, việc liên lạc bằng mắt với trọng tài là rất quan trọng.

7. Khi có lỗi xảy ra ngoài khu phạt đền

7.1. Khi có lỗi ở ngoài khu phạt đền (gần đường giới hạn của khu phạt đền), trợ lý trọng tài nên liên lạc bằng mắt với trọng tài để quan sát vị trí và các quyết định của trọng tài. Trợ lý trọng tài phải đứng ngang với đường giới hạn ngang của khu phạt đền và phát cờ nếu cần thiết.

7.2. Ở những tình huống phản công, trợ lý trọng tài có thể đưa ra thông tin như phạm lỗi hay không phạm lỗi, lỗi xảy ra bên trong hay bên ngoài khu phạt đền, điều này được ưu tiên trong mọi tình huống, và hình thức xử phạt là gì.

8. Khi có lỗi xảy ra trong khu phạt đền

Khi có lỗi bên trong khu phạt đền và ngoài tầm quan sát của trọng tài, đặc biệt nếu gần vị trí trợ lý trọng tài, trước tiên trợ lý trọng tài phải liên lạc bằng mắt với trọng tài để quan sát vị trí và quyết định của trọng tài. Nếu trọng tài chưa có quyết định nào, trợ lý trọng tài phải phát cờ và sử dụng tín hiệu bip điện tử, sau đó di chuyển theo đường biên dọc về phía cột cờ góc.

9. Khi xảy ra xô xát tập thể

Trong những tình huống xảy ra xô xát tập thể, trợ lý trọng tài gần nhất có thể vào sân để trợ giúp trọng tài. Trợ lý trọng tài còn lại phải quan sát và ghi lại các chi tiết liên quan đến sự cố.

10. Hội ý

10.1. Khi giải quyết các tình huống xử phạt thẻ, trong một số trường hợp trợ lý trọng tài chỉ cần liên hệ bằng mắt và ra hiệu kín đáo bằng tay cho trọng tài là đủ.

10.2. Trong những tình huống cần hội ý ngay, trợ lý trọng tài có thể tiến vào trong sân 2 - 3m nếu cần thiết. Khi trao đổi, trọng tài và trợ lý trọng tài cần phải hướng mặt về phía trong sân để tránh người khác nghe được nội dung trao đổi.

11. Khoảng cách hàng rào

Khi có quả đá phạt ở gần đường biên dọc và gần vị trí trợ lý trọng tài, trợ lý trọng tài có thể vào sân để đảm bảo hàng rào cách bóng 9,15m. Trong trường hợp này, trọng tài phải đợi trợ lý trọng tài quay lại vị trí mới được bắt đầu lại trận đấu.

LUẬT VII - THỜI GIAN CỦA TRẬN ĐẤU

Thời gian phải bù

1. Một trận đấu bị dừng nhiều lần là bình thường (ví dụ: ném biên, phát bóng). Chỉ bù giờ trong những trường hợp thời gian dừng quá nhiều.
2. Trọng tài thứ tư chịu trách nhiệm thông báo thời gian bù giờ tối thiểu, thời gian này do trọng tài quyết định ở phút cuối của mỗi hiệp đấu.
3. Việc thông báo thời gian bù giờ không nhằm xác định khoảng thời gian còn lại chính xác của trận đấu. Thời gian bù giờ có thể nhiều hơn nếu trọng tài thấy cần thiết nhưng không bao giờ ít hơn thời gian đã thông báo.
4. Nếu có sai sót trong việc bù giờ ở hiệp một, trọng tài không được phép bù giờ bằng cách tăng hay giảm thời gian hiệp hai.

LUẬT VIII - BẮT ĐẦU VÀ BẮT ĐẦU LẠI TRẬN ĐẤU

Quả thả bóng

1. Mọi cầu thủ đều có thể tham gia tranh bóng khi trọng tài thực hiện thả bóng (kể cả thủ môn).
2. Không có quy định về số lượng tối thiểu hay tối đa cầu thủ được tham gia tranh bóng khi trọng tài thả bóng.
3. Trọng tài không thể quyết định ai có thể, ai không thể tham gia tranh bóng khi trọng tài thả bóng.

LUẬT IX - BÓNG TRONG CUỘC VÀ BÓNG NGOÀI CUỘC

Bóng trong sân thi đấu chạm vào một người không phải cầu thủ

Khi bóng đang trong cuộc, nếu bóng chạm vào trọng tài hoặc một trợ lý trọng tài mà trợ lý này đang tạm thời có mặt trên sân, trận đấu vẫn được tiếp tục vì trọng tài và các trợ lý trọng tài là một phần của trận đấu.

LUẬT X - BÀN THẮNG

Không có bàn thắng

Nếu trọng tài công nhận một bàn thắng trước khi bóng hoàn toàn vượt qua đường cầu môn và ngay lập tức nhận ra sai sót của mình, trận đấu sẽ được bắt đầu lại bằng quả thả bóng từ vị trí của bóng khi trận đấu bị dừng. Trường hợp trận đấu bị dừng khi bóng trong khu cầu môn, trọng tài sẽ thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang, tại điểm gần nhất với vị trí của bóng khi trận đấu bị dừng.

Công nghệ đường biên ngang (GLT)

Nguyên lý của GLT

- GLT chỉ đặt ở đường biên ngang và chỉ dùng để xác định bàn thắng được ghi hay chưa.
- Hệ thống GLT phải tuân theo Tiêu chuẩn chất lượng GLT của FIFA.
- Việc xác định bàn thắng được ghi hay chưa phải ngay lập tức và tự động xác nhận trong vòng 1 giây.

- Xác định của hệ thống GLT chỉ được thông báo tới các trọng tài (thông qua đồng hồ của trọng tài, bởi tín hiệu rung và ký hiệu hiển thị).

Các yêu cầu và đặc điểm kỹ thuật của GLT

Nếu GLT được sử dụng trong các giải đấu, Ban tổ chức giải phải đảm bảo hệ thống GLT đáp ứng các yêu cầu nêu trong sách hướng dẫn kiểm tra chất lượng GLT của FIFA. Sách hướng dẫn này phải được IFAB phê duyệt. Một đơn vị đánh giá độc lập hệ thống này phải kiểm tra độ chính xác và chức năng của các hệ thống kỹ thuật khác nhau dựa vào sách hướng dẫn kiểm tra.

LUẬT XI – VIỆT VỊ

1. Định nghĩa

Trong ngữ cảnh của Luật XI – Việt vị, cần áp dụng các định nghĩa sau:

- 1.1. “Gần đường biên ngang của sân đối phương hơn” nghĩa là bất cứ phần nào của đầu, cơ thể hoặc bàn chân của cầu thủ gần đường biên ngang của sân đối phương hơn so với bóng và cầu thủ đối phương cuối cùng thứ hai. Định nghĩa này không bao gồm khái niệm cánh tay.
- 1.2. “Can thiệp vào trận đấu” nghĩa là chơi hoặc chạm vào bóng mà bóng đã được chuyển hoặc chạm bởi một đồng đội.
- 1.3. “Cản trở đối phương” nghĩa là ngăn cản cầu thủ đối phương chơi bóng hoặc có khả năng chơi bóng bằng cách cản trở tầm nhìn của cầu thủ đối phương một cách rõ ràng, hoặc tranh bóng với cầu thủ đối phương.
- 1.4. “**Được hưởng lợi từ vị trí việt vị**” nghĩa là cầu thủ chơi bóng
 - a. Mà bóng bật tới hoặc lệch hướng từ xà ngang hay cột dọc hoặc từ một cầu thủ đối phương đến cầu thủ đã ở vị trí việt vị.
 - b. Mà bóng bật lại hoặc lệch hướng từ một pha cứu bóng của một cầu thủ đối phương.

Một cầu thủ ở vị trí việt vị nhận bóng từ một cầu thủ đối phương mà cầu thủ đó đã chủ động chơi bóng (không tính trường hợp chỉ tìm cách cứu bóng), thì không được coi là hưởng lợi thế.

2. Phạm luật

- 2.1. Khi có cầu thủ phạm luật việt vị, trọng tài sẽ cho đội đối phương hưởng một quả đá phạt gián tiếp tại vị trí cầu thủ phạm luật việt vị khi đồng đội cầu thủ này chơi bóng lần cuối cùng.
- 2.2. Nếu một cầu thủ đội phòng ngự rời khỏi sân thi đấu vì bất kỳ lý do gì mà không được phép của trọng tài, thì sẽ bị coi như đang trên đường biên ngang hay biên dọc thuộc phần sân của đội mình, để trọng tài xem xét tình huống việt vị của đội đối phương, cho đến lần tạm dừng tiếp theo của trận đấu. Nếu việc rời sân là cố ý, cầu thủ đó sẽ bị trọng tài cảnh cáo ngay khi bóng ngoài cuộc.
- 2.3. Nếu một cầu thủ tấn công ở vị trí việt vị bước ra khỏi sân, để trọng tài thấy rằng anh ta không tham gia vào trận đấu, cầu thủ đó không bị coi là phạm Luật. Tuy nhiên, nếu trọng tài nhận thấy cầu thủ đó cố ý rời sân vì lý do chiến thuật và có lợi thế từ việc vào lại sân thi đấu, cầu thủ đó sẽ bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao. Cầu thủ này cần phải xin phép Trọng tài để vào lại sân thi đấu.
- 2.4. Nếu một cầu thủ đội tấn công vẫn đứng yên bên trong cầu môn đội đối phương (giữa đường cầu môn và lưới cầu môn) khi bóng vào cầu môn, bàn thắng phải được công nhận. Tuy nhiên, nếu cầu thủ này có hành động làm đối thủ mất tập trung, bàn thắng không được công nhận, cầu thủ đó sẽ bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao và trận đấu bắt đầu lại bằng một quả thả bóng từ vị trí bóng khi dừng trận đấu. Trong trường hợp trận đấu bị dừng khi bóng ở

trong khu cầu môn, trọng tài sẽ thả bóng ở đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang, tại điểm gần nhất với vị trí bóng khi dừng trận đấu.



Một cầu thủ tấn công ở **vị trí việt vị** (A), không gây ảnh hưởng đối phương, nhưng **chạm bóng**.

Trợ lý trọng tài phải phát còi khi cầu thủ đó **chạm bóng**.



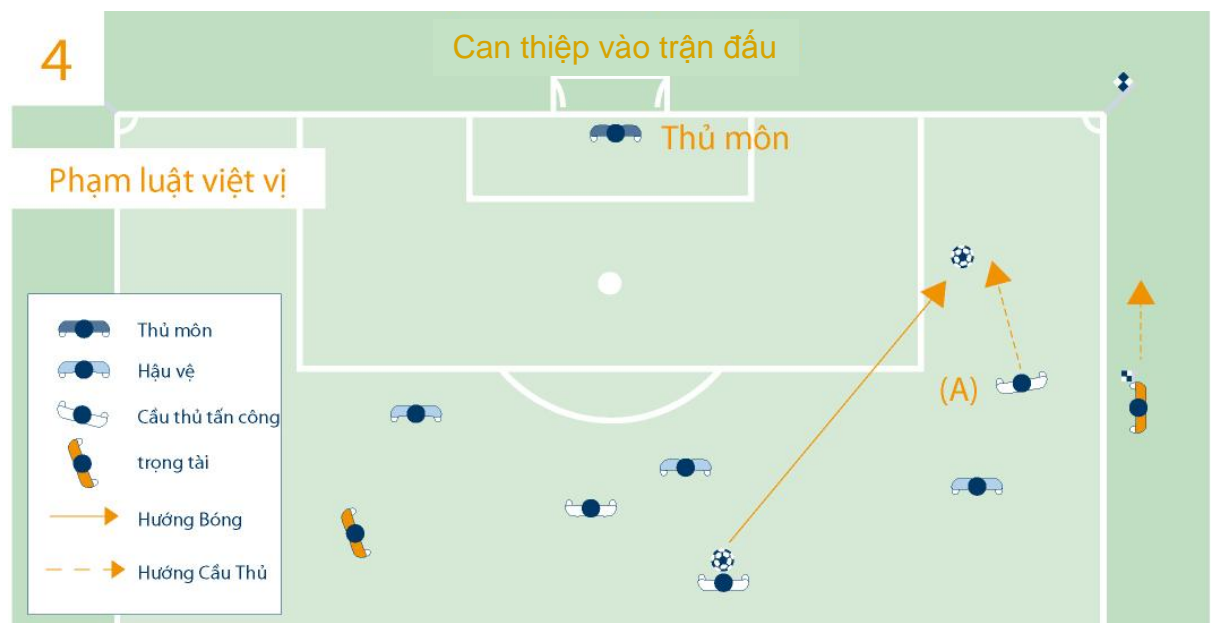
Một cầu thủ tấn công ở **vị trí việt vị** (A), không gây ảnh hưởng đối phương, **không chạm bóng**.

Cầu thủ đó không bị phạt, vì không chạm bóng.

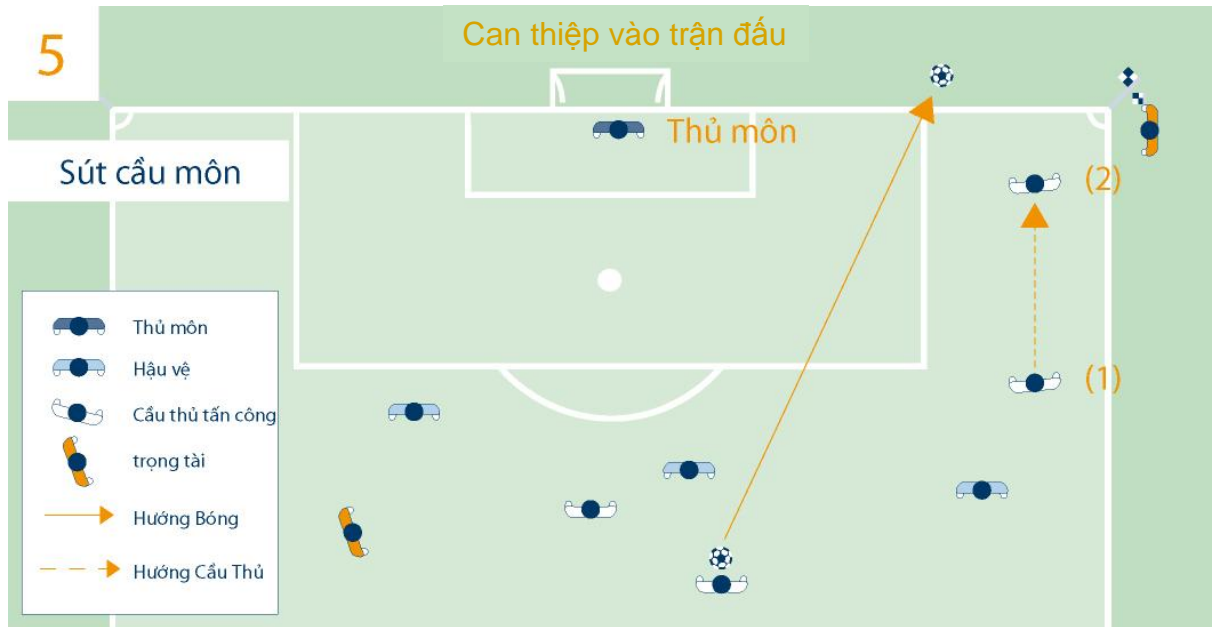


Một cầu thủ tấn công **trong tư thế việt vị** (A) chạy về phía bóng và một đồng đội **trong tư thế không việt vị** (B) cũng chạy về phía bóng và chơi bóng.

(A) không thể bị phạt, do cầu thủ này không chạm bóng



Một cầu thủ **trong tư thế việt vị** (A) có thể bị phạt trước khi chơi hoặc chạm bóng nếu theo nhận định của trọng tài, không có một đồng đội nào khác của anh ta ở vị trí không việt vị có thể có cơ hội chơi bóng.



Một cầu thủ tấn công **trong vị trí việt vị** (1) chạy về phía bóng và **không chạm bóng**. Trợ lý trọng tài phải đưa ra kí hiệu “phát bóng”.



Một cầu thủ tấn công trong vị trí việt vị (A) đang cản trở tầm nhìn của thủ môn, cầu thủ này sẽ bị phạt do ngăn cản đối phương chơi hoặc có thể chơi bóng.



Một cầu thủ tấn công trong vị trí việt vị (A) không cản trở tầm nhìn của thủ môn hoặc không tham gia tranh bóng với cầu thủ đối phương.



Một cầu thủ tấn công ở vị trí việt vị (A) chạy về phía có bóng nhưng không cản trở cầu thủ đối phương chơi hoặc có thể chơi bóng.

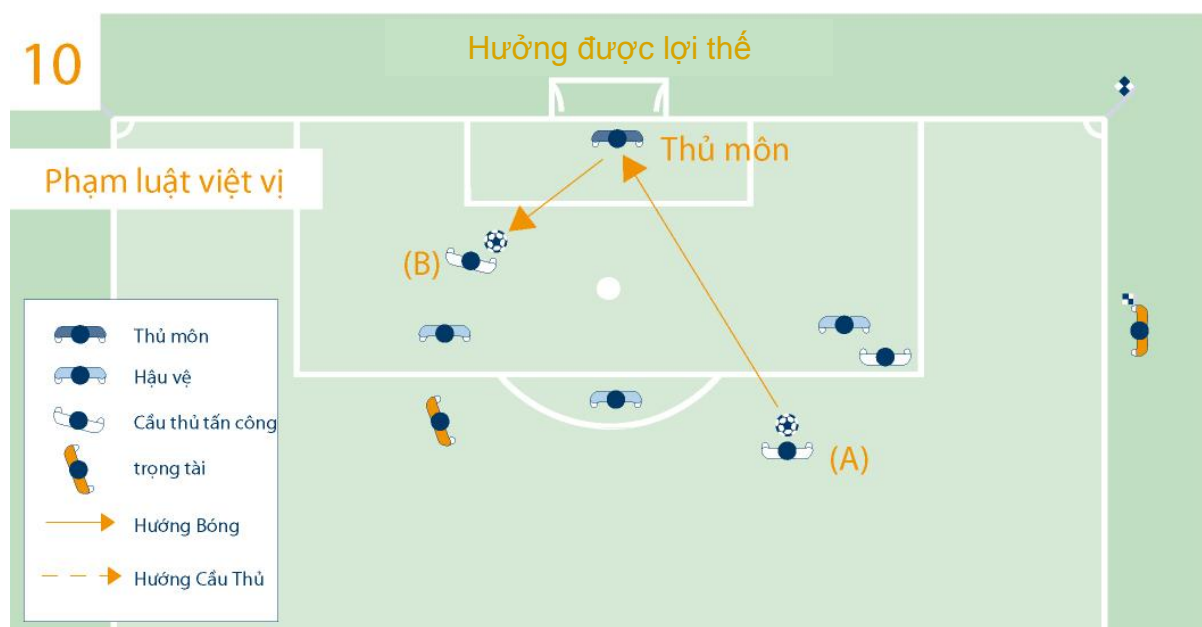
A **không** tham gia tranh bóng với cầu thủ đối phương (B)

Không phạm luật việt vị.



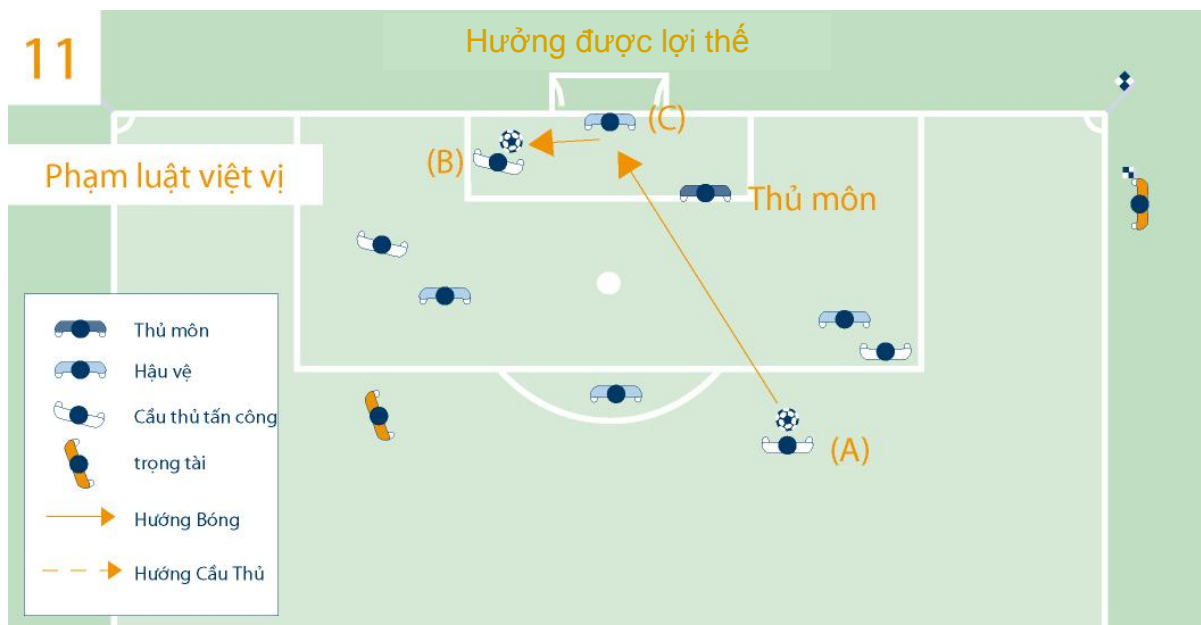
Một cầu thủ tấn công **trong tư thế việt vị** (A) chạy về phía bóng ngăn cản cầu thủ đối phương (B) chơi hoặc có thể chơi bóng bằng cách tham gia tranh bóng với cầu thủ đối phương.

(A) đang tham gia tranh bóng với (B)



Một cầu thủ tấn công **trong tư thế việt vị** (B) bị phạt do chơi hoặc chạm bóng khi bóng được bật ra, chệch hướng hoặc đến cầu thủ này từ một pha cứu bóng của thủ môn, bị coi là việt vị khi bóng được chạm hoặc chơi lần cuối bởi đồng đội cầu thủ này.

11



Một cầu thủ tấn công **trong tư thế việt vị** (B) bị phạt do chơi hoặc chạm bóng khi bóng được bật ra, chệch hướng hoặc đến cầu thủ này từ một pha cứu bóng của cầu thủ đội đang phòng ngự (C), bị coi là việt vị khi bóng được chạm hoặc chơi lần cuối bởi đồng đội cầu thủ này.

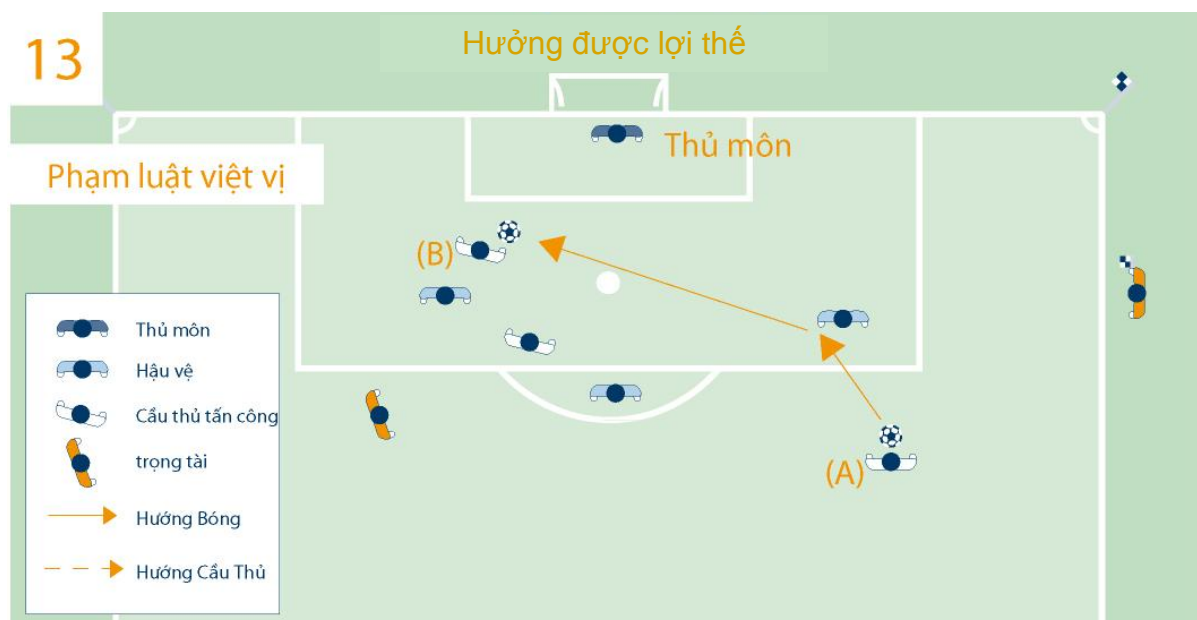
12



Cú sút từ một đồng đội (A) bật ra từ thủ môn. (B) trong tư thế không việt vị chơi bóng.

(C) **trong tư thế việt vị** không bị phạt vì cầu thủ này không được hưởng lợi thế từ vị trí đó, do đã không chạm bóng

13



Cú sút từ một đồng đội (A) bị bật ra hoặc chệch hướng bởi một cầu thủ phòng ngự đến cầu thủ tấn công (B), cầu thủ (B) sẽ bị phạt khi **chạm hoặc chơi bóng** do cầu thủ này trước đó **đã ở tư thế việt vị**.

14



Một cầu thủ tấn công (C) **trong tư thế việt vị**, không gây ảnh hưởng tới cầu thủ đối phương, khi đồng đội (A) của cầu thủ này chuyền bóng đến cho cầu thủ (B1) trong tư thế không việt vị sau đó (B1) di chuyển về phía cầu môn đối phương và chuyền bóng từ vị trí (B2) lại cho đồng đội (C). Cầu thủ tấn công (C) không bị phạt do khi bóng được chuyền từ vị trí (B2) cho cầu thủ này, cầu thủ này đang **trong tư thế không việt vị**.

LUẬT XII - LỖI VÀ HÀNH VI KHIẾM NHÃ

1. Những yêu cầu cơ bản khi nhận định lỗi

Các điều kiện sau cần được xét đến khi nhận định lỗi:

- Lỗi do cầu thủ vi phạm.
- Lỗi phải xảy ra trong phạm vi sân.
- Lỗi xảy ra khi bóng đang trong cuộc.

Nếu trọng tài dừng trận đấu do một vi phạm bên ngoài sân (khi bóng đang trong cuộc), trận đấu phải được bắt đầu lại bằng một pha thả bóng từ vị trí bóng khi trận đấu được dừng, trừ khi trận đấu được dừng khi bóng đang trong khu cầu môn, trọng tài sẽ thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang và tại điểm gần nhất của vị trí bóng khi trận đấu được dừng.

2. Bất cẩn, liều lĩnh, sử dụng lực quá mức

2.1. **“Bất cẩn”** có nghĩa cầu thủ tỏ ra thiếu chú ý hoặc có hành vi thiếu lưu tâm khi tranh cướp bóng.

- Không cần có một hình thức kỉ luật bằng thẻ phạt nào nếu lỗi vi phạm được coi là bất cẩn.

2.2. **“Liều lĩnh”** có nghĩa cầu thủ hành động mà hoàn toàn không để ý đến sự nguy hiểm trực tiếp hoặc hệ quả gây ra đối với cầu thủ đối phương.

- Một cầu thủ chơi bóng liều lĩnh phải bị phạt cảnh cáo.

2.3. **“Sử dụng lực quá mức”** có nghĩa cầu thủ sử dụng lực quá mạnh so với lực cần thiết, gây nguy hiểm hoặc chấn thương cầu thủ đối phương.

- Một cầu thủ dùng lực quá mức phải bị truất quyền thi đấu.

3. Chèn cầu thủ đối phương

Hành động chèn là nhằm chạnh chấp khoảng trống sử dụng lực va chạm trong phạm vi kiểm soát bóng mà không dùng đến tay hoặc khuỷu tay.

Chèn cầu thủ đối phương sẽ bị coi là lỗi trong các điều kiện sau:

- Có hành động mang tính bất cẩn.
- Có hành động mang tính liều lĩnh.
- Sử dụng lực quá mức.

4. Kéo cầu thủ đối phương

4.1. Kéo một cầu thủ đối phương bao gồm hành động ngăn cản cầu thủ đối phương di chuyển qua hoặc xung quanh bằng bàn tay, cánh tay hoặc cơ thể.

4.2. Trọng tài được nhắc nhở cần có sự can thiệp sớm và xử lý kiên quyết với lỗi kéo đối phương, đặc biệt trong khu phạt đền khi thực hiện những quả phạt góc hoặc các quả đá phạt.

Để xử lý những tình huống này:

- Trọng tài phải nhắc nhở bất kì cầu thủ nào kéo đối phương trước khi bóng được đưa vào cuộc.
- Cảnh cáo cầu thủ nếu việc kéo đối phương còn tiếp tục trước khi bóng được đưa vào cuộc.
- Cho đội đối phương hưởng một quả đá phạt trực tiếp hoặc phạt đền và cảnh cáo cầu thủ phạm lỗi nếu tình huống kéo người xảy ra khi bóng đã vào cuộc.

4.3. Nếu cầu thủ đội phòng ngự bắt đầu kéo một cầu thủ tấn công bên ngoài khu phạt đền và tiếp tục kéo đối phương trong khu phạt đền, trọng tài phải cho đội bị phạm lỗi được hưởng một quả phạt đền.

4.4. Các hình thức xử lý kỷ luật

- a. Phải cảnh cáo vì hành vi phi thể thao, khi một cầu thủ kéo cầu thủ đối phương nhằm ngăn cản cầu thủ này giành quyền kiểm soát bóng hoặc chiếm vị trí lợi thế.
- b. Một cầu thủ phải bị truất quyền thi đấu nếu cầu thủ này ngăn cản cơ hội ghi bàn rõ ràng bằng cách kéo cầu thủ đối phương.
- c. Sẽ không có hình thức xử lý kỷ luật nào trong các tình huống kéo đối phương, ngoài hai trường hợp trên.

4.5. Bắt đầu lại trận đấu

- Đá phạt trực tiếp từ vị trí bị phạm lỗi (xem Luật XIII - vị trí sút phạt) hoặc một quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền.

5. Dùng tay chơi bóng

5.1. Dùng tay chơi bóng bao gồm hành vi cố tình dùng bàn tay hoặc cánh tay tiếp xúc với bóng. Trọng tài phải cân nhắc các vấn đề sau đây:

- Di chuyển của tay về phía bóng (không phải bóng về phía tay).
- Khoảng cách giữa cầu thủ đối phương và bóng (bóng bất ngờ hay không bất ngờ).
- Vị trí của tay không phải là cơ sở để quyết định là có lỗi vi phạm.
- Chạm bóng bằng một vật cầm trong tay (áo, bọc ống quyển, v.v...) sẽ bị coi là phạm lỗi.
- Ném đồ vật vào bóng (giày, bọc ống quyển, v.v...) sẽ bị coi là phạm lỗi.

5.2. Hình thức xử lý kỷ luật

a. Có những trường hợp cầu thủ phải bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao khi cố tình dùng tay chơi bóng, ví dụ như khi một cầu thủ:

- Cố tình dùng tay chơi bóng để ngăn cản đối phương kiểm soát bóng.
- Cố tình dùng tay chơi bóng để ghi bàn thắng hoặc có cơ hội ghi bàn thắng.

b. Một cầu thủ ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt, bằng cách cố tình dùng tay chơi bóng, sẽ bị truất quyền thi đấu. Đây không phải là việc xử phạt đối với lỗi cố tình dùng tay chơi bóng, mà là xử phạt hành vi phi thể thao khi ngăn cản bàn thắng được ghi.

5.3. Bắt đầu lại trận đấu

- Phạt trực tiếp từ vị trí xảy ra lỗi (xem Luật XIII - vị trí đá phạt) hoặc phạt đền.

Bên ngoài khu phạt đền của mình, thủ môn cũng bị cấm dùng tay chơi bóng như các cầu thủ khác. Bên trong khu phạt đền của mình, thủ môn không bị phạt quả phạt trực tiếp do dùng tay chơi bóng hoặc hành vi sai trái liên quan đến việc dùng tay chơi bóng. Tuy nhiên, thủ môn có thể bị quả phạt gián tiếp cho một vài lỗi dùng tay chơi bóng.

6. Lỗi vi phạm của thủ môn

6.1. Thủ môn không được phép giữ bóng bằng tay lâu quá 6 giây. Thủ môn được coi là giữ bóng nếu:

- a. Khi bóng đang ở giữa hai tay hoặc giữa tay với bất cứ bề mặt nào (ví dụ: mặt sân, cơ thể).

b. Khi giang rộng cánh tay để giữ bóng.

c. Khi đập bóng trên mặt đất hoặc tung bóng lên không trung.

Khi thủ môn đã kiểm soát bóng trong tay, cầu thủ đối phương không được phép tranh bóng.

6.2. Thủ môn không được dùng tay chạm bóng trong khu phạt đền của mình trong các tình huống cụ thể sau:

- a. Nếu dùng tay chạm lại bóng sau khi đã thả bóng và bóng chưa chạm bất cứ cầu thủ nào khác:
 - Thủ môn được coi là giữ bóng nếu dùng bất cứ phần nào thuộc cánh tay hoặc bàn tay chạm bóng, trừ trường hợp anh ta không thể bắt dính bóng, ví dụ: sau khi anh ta vừa cứu bóng.
 - Giữ bóng bao gồm cả việc thủ môn cố tình chỉ đỡ bóng mà không bắt bóng.
- b. Nếu thủ môn dùng tay chạm bóng từ quả đá về có chủ ý từ đồng đội của mình.
- c. Nếu thủ môn dùng tay chạm bóng sau khi trực tiếp nhận bóng từ một cú ném biên của đồng đội mình.

Bắt đầu lại trận đấu

Phạt gián tiếp từ vị trí phạm lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt)

7. Lỗi vi phạm với thủ môn

7.1. Cầu thủ ngăn cản thủ môn thả bóng rời tay sẽ bị coi là phạm lỗi.

7.2. Cầu thủ phải bị phạt do chơi bóng nguy hiểm nếu cầu thủ này đá bóng hoặc cố tìm cách đá bóng khi thủ môn đang thả bóng.

7.3. Cầu thủ cản trở sự di chuyển của thủ môn sẽ bị coi là phạm lỗi, ví dụ: trong tình huống thực hiện quả phạt góc.

8. Chơi bóng một cách nguy hiểm

8.1. Chơi bóng một cách nguy hiểm được định nghĩa là bất cứ hành động nào, khi đang cố gắng chơi bóng, có nguy cơ gây chấn thương cho ai đó (bao gồm cả bản thân chính cầu thủ đó). Lỗi chơi bóng nguy hiểm bị phạt khi diễn ra ngay cạnh một cầu thủ đối phương và làm cho cầu thủ này không dám chơi bóng do sợ bị chấn thương.

8.2. Đá cắt kéo hoặc đá móc được chấp nhận nếu theo nhận định của trọng tài, động tác đó không gây nguy hiểm cho đối phương.

8.3. Chơi bóng một cách nguy hiểm không bao gồm sự va chạm cơ thể giữa các cầu thủ. Nếu có sự va chạm cơ thể thì hành động này sẽ được coi là một lỗi phạt trực tiếp và đội bị phạm lỗi sẽ được hưởng một quả phạt trực tiếp hoặc phạt đền. Trong trường hợp có sự va chạm cơ thể, trọng tài cần phải cân nhắc kỹ lưỡng tới mức độ hành vi của cầu thủ phạm lỗi.

8.4. Các hình thức xử lý kỷ luật:

- a. Nếu một cầu thủ chơi bóng một cách nguy hiểm trong những pha tranh bóng “thông thường”, trọng tài không cần phải có bất cứ hình thức xử lý kỷ luật nào. Nếu hành động của cầu thủ rõ ràng là có nguy cơ gây chấn thương cho đối phương thì trọng tài sẽ cảnh cáo cầu thủ đó.
- b. Nếu cầu thủ ngăn cản cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương bằng lối chơi nguy hiểm, trọng tài sẽ truất quyền thi đấu cầu thủ đó.

8.5. Bắt đầu lại trận đấu

- a. Quả đá phạt gián tiếp sẽ được thực hiện tại vị trí phạm lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- b. Nếu có sự va chạm cơ thể, đội bị phạm lỗi sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp hoặc phạt đền.

9. Cản trở sự di chuyển của cầu thủ đối phương

9.1. Cản trở sự di chuyển của cầu thủ đối phương nghĩa là di chuyển vào đường chạy của cầu thủ đối phương nhằm ngăn cản, làm giảm tốc độ hoặc buộc đối phương đổi hướng khi bóng đang không nằm trong tầm kiểm soát của cả hai cầu thủ.

9.2. Tất cả các cầu thủ đều có quyền đối với vị trí của mình trên sân. Cầu thủ đang đứng sẵn trên đường chạy của cầu thủ đối phương không bị coi là có lỗi cản trở đối phương, khác so với việc di chuyển vào đường chạy của đối phương (hành động phạm lỗi).

9.3. Cầu thủ được phép che chắn bóng. Vì lý do chiến thuật, một cầu thủ ở giữa một cầu thủ đối phương và bóng sẽ không bị coi là phạm lỗi nếu bóng vẫn nằm trong tầm kiểm soát và cầu thủ đó không dùng bàn tay hoặc cơ thể để lôi, kéo cầu thủ đối phương. Nếu bóng vẫn nằm trong tầm kiểm soát, cầu thủ này có thể bị cầu thủ đối phương chen một cách hợp lệ.

10. Hoãn việc bắt đầu lại trận đấu để phạt thẻ

Khi trọng tài đã quyết định rút thẻ để cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu của một cầu thủ, trận đấu sẽ không được bắt đầu lại ngay, cho tới khi việc xử lý kỷ luật đã được thực hiện xong.

11. Cảnh cáo đối với những hành vi phi thể thao

Có nhiều trường hợp khác nhau cầu thủ phải bị cảnh cáo vì có hành vi phi thể thao, ví dụ nếu một cầu thủ :

- 11.1. Phạm lỗi theo cách liều lĩnh một trong 7 lỗi dẫn đến quả phạt trực tiếp.
- 11.2. Phạm lỗi vì lý do chiến thuật nhằm can thiệp hoặc cản phá một pha tấn công của cầu thủ đối phương.
- 11.3. Lôi, kéo cầu thủ đối phương vì lý do chiến thuật nhằm kéo đối phương ra khỏi bóng hoặc cản trở không cho cầu thủ đối phương tiếp cận bóng.
- 11.4. Dùng tay chơi bóng nhằm ngăn cản cầu thủ đối phương kiểm soát bóng hoặc triển khai tấn công (ngoại trừ thủ môn trong khu phạt đền của đội mình).
- 11.5. Dùng tay chơi bóng nhằm tìm cách ghi bàn (bất kể sự tìm cách đó có thành công hay không).
- 11.6. Tìm cách đánh lừa trọng tài bằng cách giả vờ chấn thương hoặc giả vờ bị phạm lỗi.
- 11.7. Thay đổi vị trí với thủ môn trong trận đấu mà không được sự cho phép của trọng tài.
- 11.8. Có những hành động thiếu tôn trọng trận đấu.
- 11.9. Chơi bóng khi đang rời khỏi sân thi đấu sau khi trọng tài đã ra hiệu cho phép cầu thủ này rời khỏi sân.
- 11.10. Có những lời lẽ làm cầu thủ đối phương mất tập trung trong trận đấu hoặc vào lúc bắt đầu lại trận đấu.
- 11.11. Tạo ra những vết đánh dấu không được phép trên sân.
- 11.12. Cố tình sử dụng tiểu xảo chuyển bóng về cho thủ môn của đội mình bằng đầu, ngực hoặc đầu gối khi bóng vẫn đang trong cuộc để lách Luật. Bất kể thủ môn có chạm bóng bằng tay hay không, cầu thủ sẽ bị coi là phạm lỗi cố tình vi phạm Luật XII và trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả phạt gián tiếp cho đội đối phương.

- 11.13. Cố tình sử dụng tiểu xảo để phá luật bằng cách chuyển bóng cho thủ môn của đội mình trong khi đang thực hiện một quả phạt (sau khi cầu thủ này bị cảnh cáo, trọng tài sẽ cho thực hiện lại quả phạt).

12. Mừng bàn thắng

12.1. Một cầu thủ thể hiện niềm vui của mình khi ghi được bàn thắng là hoàn toàn được phép, tuy nhiên việc mừng bàn thắng cũng không được thể hiện một cách thái quá.

12.2. Việc mừng bàn thắng một cách hợp lý là hoàn toàn có thể cho phép, tuy nhiên Luật thi đấu không khuyến khích những màn trình diễn mừng bàn thắng quá rườm rà làm mất thời gian và trong những tình huống như thế này, trọng tài cần phải can thiệp.

12.3. Một cầu thủ phải bị cảnh cáo, nếu :

- Theo nhận định của trọng tài, cầu thủ có những cử chỉ khiêu khích, nhạo báng, kích động.
- Trèo lên hàng rào quanh sân để mừng bàn thắng.
- Cởi áo hoặc trùm áo qua đầu.
- Trùm đầu hoặc mặt bằng mặt nạ hoặc vật tương tự.

12.4. Việc cầu thủ rời sân thi đấu để mừng bàn thắng nói chung sẽ không bị cảnh cáo nhưng cầu thủ đó phải quay trở lại sân thi đấu sớm nhất có thể.

12.5. Các trọng tài nên có những cách thức nhằm hạn chế các hành động mừng bàn thắng và có những hướng xử lý thích hợp đối với từng tình huống cụ thể.

13. Phản ứng bằng lời nói hoặc hành động

13.1. Một cầu thủ có hành vi phản ứng quyết định của trọng tài (bằng lời nói hoặc các hình thức khác) phải bị cảnh cáo.

13.2. Đội trưởng đội bóng không có những địa vị đặc biệt hoặc được hưởng đặc quyền theo luật thi đấu nhưng cầu thủ này phải có một phần trách nhiệm với hành vi của đội mình.

14. Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu

Trọng tài phải cảnh cáo những cầu thủ làm trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu bằng những tiểu xảo như :

- 14.1. Thực hiện quả phạt sai vị trí, với chủ ý buộc trọng tài phải cho thực hiện lại quả phạt.
- 14.2. Làm động tác sẵn sàng ném biên nhưng lại đột ngột thả bóng cho đồng đội thực hiện quả ném biên.
- 14.3. Đá bóng đi hoặc dùng tay mang bóng đi sau khi trọng tài đã thổi còi dừng trận đấu.
- 14.4. Trì hoãn một cách thái quá việc ném biên hoặc đá phạt.
- 14.5. Trì hoãn việc rời khỏi sân khi được thay ra.
- 14.6. Có hành vi khiêu khích bằng cách cố tình chạm bóng sau khi trọng tài đã thổi còi dừng trận đấu.

15. Vi phạm nhiều lần

15.1. Các trọng tài nên lưu tâm đối với những cầu thủ liên tục vi phạm Luật thi đấu. Cụ thể nếu một cầu thủ vi phạm nhiều lỗi khác nhau, cầu thủ đó vẫn phải bị cảnh cáo vì vi phạm nhiều lần Luật thi đấu.

15.2. Sẽ không có qui định cụ thể về số lượng lỗi vi phạm để kết luận rằng cầu thủ liên tục phạm lỗi. Đây hoàn toàn là vấn đề nhận định của các trọng tài và phải được suy xét theo hiệu quả của việc điều hành trận đấu.

16. Phạm lỗi nghiêm trọng

16.1. Một cầu thủ sẽ bị coi là phạm lỗi nghiêm trọng nếu anh ta sử dụng lực quá mức hoặc có hành động thô bạo với cầu thủ đối phương khi tranh chấp bóng trong cuộc.

16.2. Một cú xoạc gây nguy hiểm đến sự an toàn của đối phương sẽ bị coi là phạm lỗi nghiêm trọng.

16.3. Bất kì cầu thủ nào lao tới tranh chấp bóng với đối phương từ phía trước, phía bên hoặc phía sau bằng 1 hoặc cả 2 chân với lực quá mức cho phép và gây nguy hiểm cho sự an toàn của cầu thủ đối phương sẽ bị coi là phạm lỗi nghiêm trọng.

16.4. Lợi thế sẽ không được áp dụng đối với những tình huống liên quan đến lỗi nghiêm trọng trừ trường hợp có cơ hội ghi bàn rõ rệt. Trọng tài phải truất quyền thi đấu cầu thủ phạm lỗi nghiêm trọng khi bóng ra ngoài cuộc trong tình huống ngay sau đó.

16.5. Một cầu thủ phạm lỗi nghiêm trọng sẽ bị truất quyền thi đấu và trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả phạt trực tiếp giành cho đội bị phạm lỗi và quả phạt này sẽ được thực hiện tại vị trí phạm lỗi (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt) hoặc quả phạt đền (nếu lỗi vi phạm trong khu phạt đền của cầu thủ phạm lỗi).

17. Hành vi bạo lực

17.1. Một cầu thủ sẽ bị coi là có hành vi bạo lực nếu anh ta sử dụng lực quá mức hoặc hành động thô bạo với cầu thủ đối phương khi không phải trong những pha tranh bóng.

17.2. Cầu thủ này cũng sẽ bị coi là có hành vi bạo lực nếu anh ta sử dụng lực quá mức hoặc có hành động thô bạo với đồng đội, khán giả, quan chức trận đấu hoặc bất cứ ai khác.

17.3. Hành vi bạo lực có thể xảy ra trên sân thi đấu hoặc ngoài phạm vi các đường biên, kể cả khi bóng ở trong cuộc hay ngoài cuộc.

17.4. Lợi thế sẽ không được áp dụng đối với những tình huống liên quan đến hành vi bạo lực, trừ phi đội bị phạm lỗi đang có cơ hội ghi bàn rõ rệt. Trọng tài phải truất quyền thi đấu cầu thủ có hành vi bạo lực khi bóng ra ngoài cuộc trong tình huống tiếp theo.

17.5. Các trọng tài cần lưu ý hành vi bạo lực thường dẫn đến xô xát tập thể, do đó trọng tài phải cố gắng có những biện pháp can thiệp tích cực nhằm ngăn chặn hành vi bạo lực.

17.6. Cầu thủ chính thức, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế khi có hành vi bạo lực sẽ phải bị truất quyền thi đấu.

Bắt đầu lại trận đấu:

- Nếu bóng ngoài cuộc, trận đấu sẽ được bắt đầu lại theo quyết định trước đó.
- Nếu bóng đang trong cuộc và vi phạm xảy ra ngoài phạm vi sân thi đấu.
 - Nếu cầu thủ đã ra khỏi sân và phạm lỗi, trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả thả bóng từ vị trí bóng khi trận đấu bị dừng, nếu trận đấu bị dừng lại trong khu cầu môn, trọng tài sẽ thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang tại điểm gần vị trí bóng nhất khi trận đấu bị dừng.
 - Nếu cầu thủ rời sân thi đấu để thực hiện hành vi bạo lực, trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả đá phạt gián tiếp từ vị trí bóng khi trận đấu bị tạm dừng (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
- Nếu bóng đang trong cuộc và cầu thủ phạm lỗi trong phạm vi sân thi đấu:

- Phạm lỗi với cầu thủ đối phương, trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả phạt trực tiếp từ vị trí lỗi xảy ra (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt) hoặc phạt đền (nếu lỗi xảy ra trong khu cầu môn của cầu thủ phạm lỗi).

- Với một đồng đội, trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả phạt gián tiếp từ vị trí xảy ra vi phạm (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

- Với một cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế, trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả đá phạt gián tiếp từ vị trí bóng khi trận đấu bị tạm dừng (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

- Với Trọng tài hoặc trợ lý trọng tài, trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả phạt gián tiếp từ vị trí xảy ra vi phạm (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

- Với bất kỳ cá nhân nào khác, trận đấu sẽ được bắt đầu lại với quả thả bóng từ vị trí bóng mà trận đấu được dừng, trừ khi trận đấu được dừng bên trong khu cầu môn, trọng tài sẽ thả bóng trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang tại điểm gần vị trí bóng nhất khi trận đấu bị dừng.

18. Lỗi ném bóng hoặc ném một vật thể

18.1. Nếu trong khi bóng đang trong cuộc, một cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế ném một vật thể vào cầu thủ đối phương hoặc vào bất cứ ai khác một cách liều lĩnh, trọng tài sẽ dừng trận đấu và cảnh cáo cầu thủ đang thi đấu trên sân, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế đó.

18.2. Nếu trong khi bóng đang trong cuộc, một cầu thủ đang thi đấu trên sân, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế sử dụng lực quá mức ném một vật thể vào cầu thủ đối phương hoặc vào bất cứ ai khác, trọng tài sẽ dừng trận đấu và truất quyền thi đấu của cầu thủ đang thi đấu trên sân, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế vì có hành vi bạo lực.

18.3. Bắt đầu lại trận đấu :

a. Nếu một cầu thủ đứng trong khu phạt đền của đội mình ném một vật thể vào cầu thủ đối phương ở ngoài khu phạt đền, trọng tài sẽ cho bắt đầu lại trận đấu với quả phạt trực tiếp cho đội đối phương thực hiện từ vị trí vật thể đập vào hoặc suýt đập vào cầu thủ đối phương.

b. Nếu một cầu thủ đứng ngoài khu phạt đền của đội mình ném một vật thể vào cầu thủ đối phương ở trong khu phạt đền đó, trọng tài sẽ cho bắt đầu lại trận đấu với quả phạt đền.

c. Nếu một cầu thủ đứng trong phạm vi sân thi đấu ném một vật thể vào bất kỳ người nào đứng ngoài phạm vi sân thi đấu, trọng tài sẽ cho bắt đầu lại trận đấu với quả phạt gián tiếp được thực hiện từ vị trí bóng khi trận đấu bị tạm dừng (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

d. Nếu một cầu thủ đứng ngoài phạm vi sân thi đấu ném một vật thể vào một cầu thủ đối phương đứng trong phạm vi sân thi đấu, trọng tài sẽ cho bắt đầu lại trận đấu với quả phạt trực tiếp dành cho đội đối phương và quả phạt này sẽ được thực hiện từ vị trí vật thể đập vào hoặc suýt đập vào cầu thủ đối phương, hoặc với quả phạt đền (nếu trong khu phạt đền của chính cầu thủ vi phạm).

e. Nếu một cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay thế đứng ngoài phạm vi sân thi đấu ném một vật thể vào một cầu thủ đối phương đứng trong phạm vi sân thi đấu, trọng tài sẽ cho bắt đầu lại trận đấu với quả phạt gián tiếp dành cho đội đối phương và quả phạt này sẽ được thực hiện từ vị trí bóng khi trận đấu bị tạm dừng (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).

19. Ngăn cản bàn thắng hoặc cơ hội ghi bàn rõ ràng

Đó là hai loại lỗi mà cầu thủ phạm lỗi sẽ bị truất quyền thi đấu liên quan đến việc ngăn cản cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương, không nhất thiết lỗi phải xảy ra trong khu phạt đền.

Trường hợp trọng tài áp dụng lợi thế trong tình huống có cơ hội ghi bàn rõ rệt, nhưng bàn thắng vẫn được ghi trực tiếp, mặc dù cầu thủ phạm lỗi dùng tay chơi bóng hoặc một lỗi nào đó, cầu thủ đó sẽ không bị truất quyền thi đấu nhưng vẫn có thể bị cảnh cáo.

Các trọng tài cần phải xem xét đến các tình huống sau đây khi quyết định có hay không truất quyền thi đấu một cầu thủ do anh ta ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt:

- Khoảng cách giữa lỗi vi phạm và cầu môn.
- Khả năng giữ bóng hoặc giành quyền kiểm soát bóng.
- Hướng tấn công.
- Vị trí và số lượng cầu thủ phòng ngự.
- Lỗi ngăn cản cầu thủ đối phương có cơ hội ghi bàn rõ ràng có thể là một lỗi dẫn đến một quả phạt trực tiếp hoặc gián tiếp.

LUẬT XIII - NHỮNG QUẢ PHẠT

1. Trình tự thực hiện:

1.1. Bóng được coi là trong cuộc khi đã được đá và di chuyển.

1.2. Một quả sút phạt có thể được thực hiện bằng cách nhấc bóng bằng một chân hoặc bằng cả hai chân cùng lúc.

1.3. Được phép dùng động tác giả trong khi thực hiện đá phạt nhằm làm cho đối phương bị phân tâm. Tuy nhiên, nếu theo nhận định của trọng tài, động tác giả đó bị coi là hành vi phi thể thao, thì cầu thủ phạm lỗi phải bị cảnh cáo.

1.4. Nếu một cầu thủ, trong khi thực hiện đá phạt đúng cách, cố tình đá bóng vào một cầu thủ đối phương để được tiếp tục được chơi bóng nhưng không có thái độ bất cần hoặc liều lĩnh hoặc dùng lực quá mức thì trọng tài vẫn phải cho phép trận đấu được tiếp tục.

1.5. Trường hợp trọng tài quên không giơ tay để ra hiệu một quả phạt gián tiếp và bóng được đá thẳng vào cầu môn, quả phạt gián tiếp phải được thực hiện lại. Quả phạt gián tiếp đó sẽ không bị vô hiệu do sai sót của trọng tài.

2. Khoảng cách

2.1. Nếu một cầu thủ quyết định thực hiện đá phạt nhanh, khi một cầu thủ đối phương đứng cách bóng không đủ khoảng cách 9,15m và đã chặn được bóng, trọng tài phải để cho trận đấu tiếp tục.

2.2. Nếu một cầu thủ quyết định thực hiện đá phạt nhanh và một cầu thủ đối phương đang ở gần bóng cố tình ngăn cản cầu thủ đá phạt, trọng tài phải cảnh cáo cầu thủ đối phương đó do đã làm trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu.

2.3. Nếu khi đội phòng ngự thực hiện một quả phạt từ trong khu phạt đền của đội mình, một hoặc nhiều cầu thủ đối phương vẫn còn ở trong khu phạt đền, trọng tài phải cho trận đấu tiếp tục. Vì cầu thủ đội phòng ngự quyết định thực hiện đá phạt nhanh, trong khi các cầu thủ đối phương không có đủ thời gian để rời khỏi khu phạt đền.

LUẬT XIV - PHẠT ĐỀN

1. Trình tự thực hiện

Làm động tác giả trong khi chạy lấy đà để thực hiện quả phạt đền nhằm làm cầu thủ đối phương mất tập trung, là được phép, do được coi là một phần của bóng đá. Tuy nhiên, nếu làm động tác giả khi đá bóng sau khi đã kết thúc việc chạy lấy đà, là vi phạm Luật XIV và là hành vi phi thể thao, cầu thủ đó phải bị cảnh cáo.

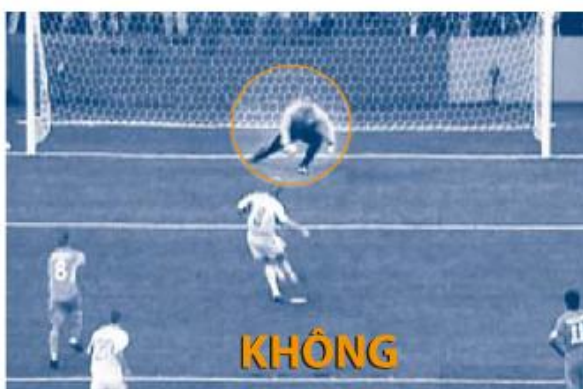
2. Các bước chuẩn bị đá phạt đền.

Các trọng tài phải chắc chắn rằng các thủ tục sau đây cần phải được thực hiện trước khi quả phạt đền được thực hiện:

- Cầu thủ đá phạt được xác định.
- Bóng đã được đặt ở chấm phạt.
- Thủ môn đứng trên đường biên ngang giữa hai cột dọc và đối mặt với cầu thủ đá phạt.
- Các đồng đội và thủ môn của cầu thủ đá phạt phải:
 - Ở phía ngoài khu phạt đền.
 - Phía ngoài vòng cung khu phạt đền.
 - Ở phía sau bóng.

3. Những lỗi vi phạm sau tiếng còi ra hiệu của trọng tài và trước khi bóng được đưa vào cuộc

	Kết quả của cú sút	
Cầu thủ vi phạm	Ghi bàn thắng	Không ghi bàn thắng
Cầu thủ đội được đá phạt đền	Thực hiện lại quả phạt đền	Phạt gián tiếp
Cầu thủ đội bị phạt đền	Bàn thắng	Thực hiện lại quả phạt đền
Cả hai đội	Thực hiện lại quả phạt đền	Thực hiện lại quả phạt đền



LUẬT XV - NÉM BIÊN

Trình tự - Các vi phạm

1. Các trọng tài phải luôn nhớ rằng các cầu thủ đối phương phải cách điểm ném biên tối thiểu là 2m. Khi cần thiết, các trọng tài phải nhắc nhở bất kỳ cầu thủ nào có mặt trong phạm vi này trước khi thực hiện quả ném biên và phải cảnh cáo nếu cầu thủ này sau đó không lùi đúng về khoảng cách cho phép. Trận đấu sẽ được bắt đầu lại bằng quả ném biên.
2. Nếu một cầu thủ, trong khi ném biên, có chủ ý ném bóng vào một cầu thủ đối phương nhằm được chơi lại bóng, nhưng không bắt cần, liêu lĩnh hoặc dùng lực quá mức, trọng tài phải cho trận đấu được tiếp tục.
3. Nếu bóng trực tiếp đi vào khung thành của đội đối phương từ quả ném biên, trọng tài phải cho đội đối phương được quyền phát bóng. Nếu bóng đi vào khung thành của chính cầu thủ thực hiện ném biên, trọng tài phải cho đội đối phương hưởng quả phạt góc.
4. Nếu bóng chạm đất trước khi vào sân thi đấu, quả ném biên sẽ do đội đó thực hiện lại tại chính vị trí đó, với điều kiện là quả ném biên này đã được thực hiện theo đúng trình tự. Nếu quả ném biên không được thực hiện theo đúng trình tự, đội đối phương sẽ được thực hiện quả ném biên.

LUẬT XVI - QUẢ PHÁT BÓNG

Trình tự - Các vi phạm

1. Nếu một cầu thủ đá quả phát bóng cố tình chạm bóng lần thứ hai khi bóng đã rời khỏi khu phạt đền và trước khi cầu thủ khác chạm bóng, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp tại vị trí bóng bị chạm lần thứ hai (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt). Tuy nhiên, nếu cầu thủ đó dùng tay chạm bóng, anh ta phải bị phạt một quả phạt trực tiếp và trong trường hợp này, cần thiết phải có một hình thức xử lý kỷ luật.
2. Nếu một cầu thủ đối phương di chuyển vào khu phạt đền trước khi bóng vào cuộc và bị một cầu thủ hàng phòng ngự phạm lỗi, quả phát bóng sẽ được thực hiện lại và cầu thủ phòng ngự đó có thể sẽ bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu tùy thuộc vào mức độ của vi phạm.

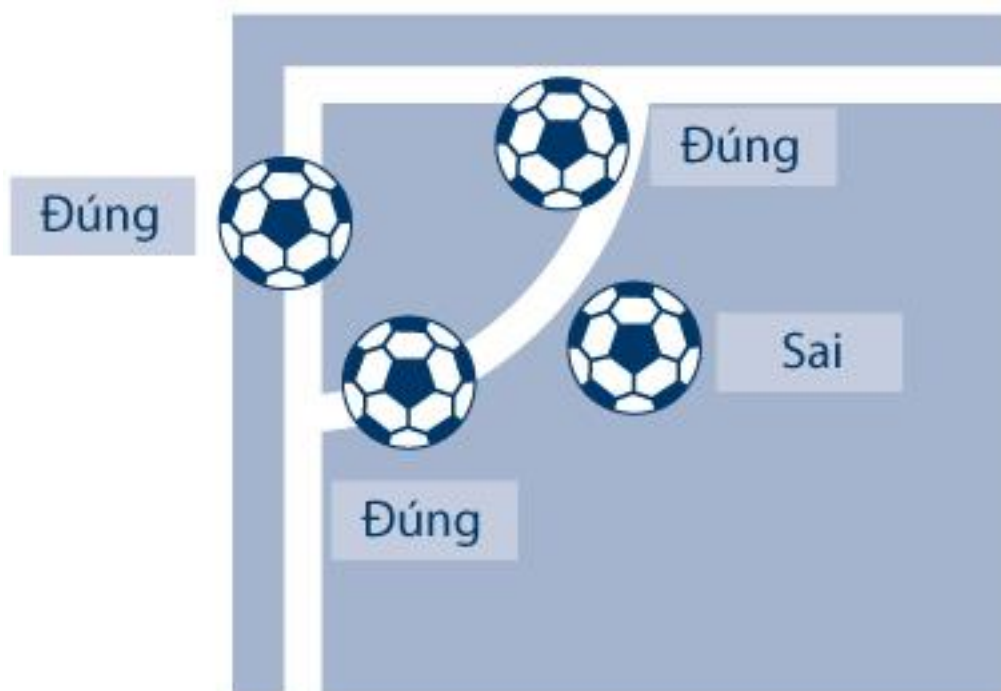
LUẬT XVII - QUẢ PHẠT GÓC

Trình tự - Các vi phạm

1. Các trọng tài cần lưu ý các cầu thủ đối phương phải ở cách vòng cung phạt góc ít nhất là 9,15m cho tới khi bóng được đá vào cuộc (các điểm đánh dấu khoảng cách phía ngoài sân có thể được sử dụng để hỗ trợ). Khi cần thiết, trọng tài phải nhắc nhở bất cứ cầu thủ nào có mặt trong khoảng cách này trước khi quả phạt góc được thực hiện và cảnh cáo cầu thủ nếu anh ta sau đó không lùi đúng về khoảng cách cho phép.
2. Nếu cầu thủ thực hiện quả phạt góc chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm bất cứ cầu thủ nào khác, đội đối phương sẽ được hưởng một quả phạt gián tiếp tại vị trí khi bóng bị chạm lần thứ hai (xem Luật XIII - Vị trí đá phạt).
3. Nếu một cầu thủ, trong khi thực hiện quả phạt góc có chủ ý đá bóng vào một cầu thủ đối phương nhằm chạm lại bóng nhưng không bắt cần hoặc liêu lĩnh hoặc dùng lực quá mức, trọng tài phải ra hiệu cho trận đấu được tiếp tục.

4. Bóng phải được đặt trong phạm vi vòng cung góc sân và được coi là trong cuộc khi được đá và đã di chuyển, bóng không nhất thiết phải ra khỏi vòng cung góc sân mới được coi là vào cuộc

Hình vẽ dưới đây minh họa một số vị trí sai và đúng.



CÁC TRÌNH TỰ QUYẾT ĐỊNH ĐỘI THẮNG CUỘC HOẶC THEO THỂ THỨC TRẬN ĐẤU SÂN NHÀ - SÂN ĐỐI PHƯƠNG

Đá phạt đền luân lưu

Các trình tự

1. Đá phạt đền luân lưu không phải một phần của trận đấu.
2. Khu phạt đền đang tổ chức đá phạt đền luân lưu chỉ có thể được thay đổi nếu cầu môn hoặc bề mặt sân thi đấu không sử dụng được nữa.
3. Một khi tất cả các cầu thủ được tham gia đá đã thực hiện xong một lượt đá luân lưu, lượt đá thứ hai không cần phải tuân theo thứ tự như lượt đầu tiên.
4. Vào cuối trận đấu, mỗi đội có trách nhiệm lựa chọn các cầu thủ có mặt trên sân để thực hiện đá luân lưu cũng như thứ tự thực hiện.
5. Cầu thủ (không phải là thủ môn) nếu bị chấn thương sẽ không được thay thế trong thời gian thực hiện đá luân lưu.
6. Nếu thủ môn bị truất quyền thi đấu trong khi loạt đá luân lưu đang diễn ra, phải được thay thế bởi một cầu thủ có mặt trên sân khi kết thúc trận đấu.
7. Một cầu thủ chính thức, dự bị hoặc đã thay thế vẫn có thể sẽ bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu trong khi các loạt đá luân lưu đang diễn ra.
8. Trọng tài sẽ không được huỷ bỏ trận đấu nếu số lượng cầu thủ của một trong hai đội bóng bị giảm xuống ít hơn 7 cầu thủ trong thời gian diễn ra các loạt đá luân lưu.
9. Nếu một cầu thủ bị chấn thương hoặc bị truất quyền thi đấu trong khi các loạt đá luân lưu đang diễn ra và đội bóng của cầu thủ đó bị giảm đi một cầu thủ, trọng tài sẽ không được giảm số lượng cầu thủ thực hiện đá luân lưu của đội đối phương. Chỉ khi bắt đầu thực hiện loạt đá luân lưu, số lượng cầu thủ của hai đội phải bằng nhau.